

Tuyên Quang

Năm thứ 1

Số 7

Tháng 7

Năm 2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Hàng tháng



Mệnh lệnh *từ trái tim*





Ban Biên tập

Mai Đức Thông
Ngô Thị Thu Hà
Nguyễn Bình Minh
Nguyễn Thị Hoài Yên
Nguyễn Thị Minh Tuyên
Trịnh Thuỷ Châu
Chúc Ngọc Huyền

Chế bản điện tử và mi trang:

Tổ kỹ thuật vi tính Báo Tuyên Quang

Tòa soạn:

Trụ sở chính: Số 219,
đường Tân Trào, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang

Email:

baotuyenquang.com.vn@gmail.com

Giấy phép xuất bản:

Số: 107/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang
Cấp ngày 05-12-2025

Khổ:

22 x 28,5 cm
72 trang

In tại:

Công ty TNHH MTV in
Tạp chí Cộng sản

Giá: 4.500 đồng



3 - 11 TIÊU ĐIỂM

- 3 - 5: Quyết tâm cao nhất
đưa Liệt sĩ trở về
6 - 7: Tập trung cao độ tìm kiếm, quy tập
và xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ
8 - 9: Xét nghiệm ADN
tìm lại tên cho các Liệt sĩ
10 - 11: Mạch nguồn tri ân

12 - 19 HÀNH TRÌNH XỨ TUYÊN

- 12 - 13: Ký ức Vỹ Xuyên
14 - 15: Những điểm cao Tổ quốc
16 - 17: Khúc tráng ca ở Nàn Ma
18 - 19: Thấp lều tri ân

20 - 25 THEO DÒNG THỜI SỰ

- 20 - 21: Thôn mới, trách nhiệm mới
22 - 23: Tinh mạnh chiến lược,
xã mạnh thực thi
24 - 25: Tằng trưởng hai con số:
Nhìn từ 6 tháng đầu năm

26 - 31 MIỀN DI SẢN

- 26 - 27: Ngục dòng Phó Đáy
28 - 29: Âm vang dòng Lô
30 - 31: Khám phá sông Gâm huyền thoại

32 - 43 VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

- 32 - 33: Nhà văn Ngô Thảo:
“Hành động nhiều hơn cho những
người đã hy sinh và thân nhân của họ”
34 - 35: Một bản tình ca
40 - 41: Tự sự dòng sông

44 - 51 GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

- 44 - 45: Kỷ vật thời chiến
46 - 47: Theo dấu chân người lính
50 - 51: Khát vọng của tỷ phú cá lồng

52 - 57 NHỊP SỐNG KINH TẾ

- 52 - 53: 10 năm chinh phục
chuẩn mực toàn cầu
54 - 55: Bài toán thoát lũ
56 - 57: Giữ hồn bún ngũ sắc

58 - 59 CUỘC SỐNG SỐ

- 58 - 59: Tư duy sáng tạo
trong kỷ nguyên số

60 - 65 NĂNG BIÊN CƯƠNG

- 60 - 61: 3 giờ sinh tử giữa đại ngàn
62 - 63: Mỏ đường tuần tra
64 - 65: Mạch nguồn văn hóa

66 - 69 ƯỚC MƠ VÀ HÀNH TRÌNH

- 66 - 67: Hành trình theo sóng nước
68 - 69: Khoảng lặng mùa hè



Lãnh đạo Đảng,
Nhà nước và
lãnh đạo tỉnh di chuyển
hài cốt Liệt sĩ
về nơi an táng.



Quyết tâm cao nhất đưa Liệt sĩ trở về

■ LÝ THỊNH



Đồng chí Hieu A Lanh,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy.

Phóng viên: Thưa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hieu A Lanh, công tác rà phá bom mìn, vật nổ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh hiện được triển khai như thế nào?

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương và nhiệm vụ Chính phủ giao, tỉnh đã ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng thời hai nhiệm vụ trọng tâm là tìm kiếm, quy tập, an táng hài cốt liệt sĩ và phối hợp với các lực lượng của Bộ Quốc phòng, Quân khu II thực hiện rà phá bom mìn, vật nổ trên tuyến biên giới.

Theo đánh giá, diện tích ô nhiễm bom mìn trên địa bàn tỉnh hơn 70.000 ha, trong đó diện tích trọng điểm thực hiện trong năm 2026 là 4.460 ha. Hiện có 26 đội đang thực hiện nhiệm vụ tại 12 xã biên giới. Đến hết tháng 6-2026, các đơn vị đã hoàn thành trên 50% khối lượng công việc và đang phấn đấu hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ trước tháng 11-2026.

Cùng với cả nước, tỉnh Tuyên Quang đang đẩy mạnh thực hiện Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ (viết tắt là Chiến dịch). Trao đổi với phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, đồng chí Hieu A Lanh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khẳng định quyết tâm chính trị của tỉnh, đồng thời chia sẻ những kết quả bước đầu, khó khăn, giải pháp và định hướng chỉ đạo nhằm thực hiện thắng lợi Chiến dịch.

Mặc dù địa hình đồi núi hiểm trở, rừng rậm, thung sâu, vực đá gây nhiều khó khăn, song các lực lượng đã phối hợp chặt chẽ với địa phương, Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ.

Phóng viên: Tỉnh được giao chỉ tiêu tìm kiếm, quy tập số lượng lớn hài cốt liệt sĩ. Để thực hiện nhiệm vụ này, tỉnh đã triển khai những giải pháp gì, thưa đồng chí?

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, đồng thời là trách nhiệm thiêng liêng đối với các Anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc. Tỉnh xác định quyết tâm chính trị rất cao, huy động tối đa nguồn lực, chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Chiến dịch. Mục tiêu là nỗ lực tìm kiếm, quy tập 1.149 liệt sĩ còn nằm lại trên tuyến biên giới. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ rà phá bom mìn, vật nổ, tạo quỹ đất an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân khu vực biên giới.

(XEM TIẾP TRANG 4 + 5)

Quyết tâm cao nhất... (TIẾP THEO TRANG 3)



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh thành kính tiễn đưa các Liệt sĩ về nơi an nghỉ (ảnh trái). Không khí trang nghiêm, xúc động của buổi lễ (ảnh phải).

Để hoàn thành mục tiêu trên, bên cạnh quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tỉnh, rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ Quốc phòng, Quân khu II và các bộ, ngành Trung ương về nhân lực, phương tiện, trang thiết bị. Trước hết là rà soát hồ sơ, danh sách liệt sĩ, xác định vị trí đóng quân của các đơn vị trong thời kỳ chiến tranh để khoanh vùng, dự báo khu vực có khả năng còn hài cốt liệt sĩ. Cùng với đó, tỉnh đẩy mạnh thu thập thông tin từ thân nhân liệt sĩ, đồng đội cũ và người dân địa phương - những người có thể cung cấp nguồn thông tin quý phục vụ công tác tìm kiếm.

Một giải pháp quan trọng khác là kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ với tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Trong quá trình rà phá, các lực lượng đồng thời xác định những vị trí nghi có hài cốt liệt sĩ để kịp thời tổ chức tìm kiếm, quy tập. Tỉnh kỳ vọng với diện tích rà phá lớn cùng việc huy động tối đa các nguồn thông tin sẽ tìm kiếm được nhiều hài cốt liệt sĩ nhất có thể theo chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh đó, tỉnh xác định phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các lực lượng và tranh thủ mọi nguồn thông tin phục vụ công tác tìm kiếm. Không chỉ cán bộ, chiến sĩ có nhiều kinh nghiệm mà cả người dân, cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu, công tác trên địa bàn cũng có thể cung cấp những tư liệu, thông tin quý giá.

Đây là nhiệm vụ đặc thù, khó khăn, không thể chỉ dựa vào máy móc, thiết bị kỹ thuật. Bên cạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, yếu tố con người, đặc biệt là nguồn thông tin từ các nhân chứng lịch sử, vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc xác định khu vực, vị trí tìm kiếm. Từ thực tiễn đó, tôi đã đề nghị Ban Chỉ đạo 515 tỉnh nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu thập thông tin rộng rãi từ cựu chiến binh, nhân chứng từng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, tại



Đoàn Thanh niên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Đoàn Thanh niên Bộ Nội vụ, Tỉnh đoàn Tuyên Quang dâng hương tại phần mộ các Anh hùng Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên.

các địa điểm đón tiếp cựu chiến binh, các di tích lịch sử, điểm cao, chiến trường xưa và những nơi thường xuyên có các đoàn cựu chiến binh trở lại thăm chiến trường.

Ngay trong dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7, tỉnh tiếp tục phát động sâu rộng, kêu gọi các cựu chiến binh, nhân chứng lịch sử trên phạm vi cả nước cung cấp thông tin về nơi chiến đấu, nơi an táng liệt sĩ, các trận đánh và những địa điểm có khả năng còn hài cốt liệt sĩ chưa được quy tập. Từ đó cung cấp thêm

THỜI ĐÀM

Sáng mãi những vì sao

■ **THÁI AN**

TRẢI qua nhiều cuộc chiến tranh giữ nước, dân tộc Việt Nam ta luôn thấu hiểu sâu sắc giá trị của hòa bình. Bởi hòa bình hôm nay được đánh đổi bằng biết bao mùa xuân không trở lại, bằng những lá thư còn dang dở, những lời hẹn còn nằm lại nơi chiến trường, bằng tuổi hai mươi mãi mãi bất tử. Mỗi tấc đất bình yên đều thấm mồ hôi, máu và nước mắt của biết bao thế hệ. Mỗi nhịp sống yên vui hôm nay đều được nâng đỡ bởi những người đã chiến đấu, hy sinh để đất nước có ngày hoà bình, độc lập.

Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” vì thế đã trở thành cốt cách của dân tộc Việt Nam. Một dòng sông nếu quên nguồn sẽ cạn. Một con người nếu quên cội sẽ lạc lối. Một dân tộc nếu quên những người đã ngã xuống vì mình sẽ khó có thể tạo dựng một tương lai bền vững. Vì vậy, lòng biết ơn không chỉ hướng về quá khứ mà còn là nền tảng để nuôi dưỡng trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

Trách nhiệm và đạo lý ấy đang được hiện thực hóa bằng nhiều chương trình, hành động lớn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Nổi bật là Chiến dịch “500 ngày đêm đầy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin” đang bước vào giai đoạn có ý nghĩa quyết định. Trên khắp mọi miền đất nước và cả ở nước bạn, những người lính hôm nay vẫn lặng lẽ băng rừng, vượt núi, lần theo từng trang tài liệu, từng ký ức của đồng đội, từng mẫu sinh phẩm ADN để rước liệt sỹ trở về. Mỗi hài cốt được quy tập, mỗi danh tính được xác định không chỉ khép lại nỗi chờ đợi mòn mỏi của một gia đình mà còn trả lại sự trọn vẹn cho lịch sử. Bởi sẽ không có sự bình yên trọn vẹn khi vẫn còn những người con của đất nước nằm lại trong vô danh.

Cùng với đó, hệ thống chính sách đối với người có công ngày càng được hoàn thiện theo hướng toàn diện và nhân văn hơn. Từ việc nâng mức trợ cấp, chăm lo nhà ở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện học tập, việc làm cho thân nhân người có công, đến phong trào phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ... tất cả đều thể hiện một quan điểm nhất quán: sự hy sinh cho Tổ quốc phải được trân trọng bằng những chính sách xứng đáng và bằng trách nhiệm của cả cộng đồng. Đền ơn đáp nghĩa không phải là sự ban phát hay hỗ trợ đơn thuần, mà là sự tri ân của một dân tộc đối với những người đã làm nên nền độc lập hôm nay.

Đặc biệt, chương trình “Tri ân liệt sỹ 2026” với chủ đề “Gọi tên những vì sao đất nước” do Hội Hỗ trợ gia đình liệt sỹ Việt Nam cùng MB phát động đang góp phần thiết thực giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, người có công, để mỗi “vì sao” được hỗ trợ là một cuộc đời được nhắc nhớ, một sự hy sinh được tiếp nối bằng niềm tự hào và trách nhiệm của hậu thế.

Thế hệ được sinh ra và lớn lên trong hoà bình hôm nay may mắn không phải chịu hy sinh mất mát, nhưng lại mang trách nhiệm gìn giữ thành quả ông cha đã đánh đổi bằng máu xương. Tri ân không chỉ là đặt một vòng hoa trước tượng đài hay thắp một nén hương trong ngày kỷ niệm. Tri ân còn là sống trung thực, học tập tốt, lao động sáng tạo, chấp hành pháp luật, bảo vệ chủ quyền quốc gia, xây dựng một nền kinh tế hùng cường, một xã hội nhân ái và văn minh. Mỗi việc tốt, mỗi đóng góp tri ân đều là cách viết tiếp những điều các thế hệ đi trước còn dang dở.

Tháng Bảy này, khi hàng vạn ngọn nến lung linh thấp sáng các nghĩa trang liệt sỹ trên mọi miền Tổ quốc, mỗi người chúng ta như thấy ánh sáng soi vào tâm trí, nhắc nhở cuộc sống thanh bình hôm nay là nhờ biết bao người đã hy sinh. Và càng thấm thía đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” chính là mạch nguồn bền bỉ trong đời sống xã hội, thành hành động tự giác của mỗi người Việt Nam để sáng mãi những vì sao đất nước ■



thông tin quan trọng giúp các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đối chiếu, xác minh và tổ chức tìm kiếm đạt hiệu quả hơn.

Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, không chỉ của riêng lực lượng quân đội. Vì vậy, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, địa phương và Nhân dân sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, đáp ứng mong mỏi của thân nhân liệt sỹ và toàn xã hội.

Phóng viên: Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ vừa có chuyến công tác thăm, động viên, tặng quà lực lượng rà phá bom mìn, vật nổ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ tại các xã biên giới. Qua chuyến kiểm tra thực địa, đồng chí có cảm nhận như thế nào về cán bộ, chiến sỹ đang thực hiện nhiệm vụ?

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ: Điều khiến tôi xúc động nhất là tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và ý chí vượt khó của cán bộ, chiến sỹ. Địa hình biên giới rất hiểm trở, điều kiện sinh hoạt còn nhiều khó khăn nhưng các đồng chí luôn giữ vững tinh thần lạc quan, đoàn kết, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Từ công tác huấn luyện đến quá trình thực hiện nhiệm vụ trên thực địa đều được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Đặc biệt, mỗi khi tìm kiếm, quy tập được hài cốt liệt sỹ, cán bộ, chiến sỹ đều thực hiện với sự trân trọng, trách nhiệm và lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Đó là những hình ảnh rất đẹp và để lại trong tôi nhiều cảm xúc.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí Bí thư Tỉnh ủy!

TẬP TRUNG CAO ĐỘ TÌM KIẾM, QUY TẬP VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ

■ TRẦN ĐỨC TÍNH



Đồng chí Trần Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các đồng chí lãnh đạo tỉnh thấp hương tri ân các Anh hùng Liệt sĩ (ảnh trái). Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dâng hoa, dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ (ảnh phải).

KHÔNG phải cứ đợi đến lúc này chúng ta mới tổ chức đi tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Trong những năm qua, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, coi đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam.

Hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027), ngày 15/3/2026, “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” chính thức được phát động và kéo dài đến ngày 27/7/2027. Đây là chiến dịch có quy mô lớn nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, đồng thời là sự cụ thể hóa chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về chăm lo người có công với cách mạng.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ khi chiến tranh kết thúc vẫn còn hàng trăm nghìn liệt sĩ chưa được tìm thấy hoặc chưa xác định được danh tính. Nhiều gia đình vẫn ngày đêm mong ngóng thông tin về người thân đã hy sinh. Có những người mẹ, người vợ, người con đã dành cả cuộc đời để chờ đợi ngày đón người thân trở về.

Chính vì vậy, Chiến dịch 500 ngày đêm không chỉ mang ý nghĩa thực hiện một nhiệm vụ chuyên môn mà còn thể hiện

trách nhiệm, tình cảm và sự tri ân của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Theo kế hoạch, Chiến dịch đặt ra năm mục tiêu trọng tâm gồm: tìm kiếm, quy tập khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành việc lấy mẫu đối với khoảng 230.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính và các hài cốt mỗi quy tập; giám định ADN khoảng 18.000 mẫu hài cốt; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ phục vụ đối sánh; đồng thời đẩy mạnh rà phá bom mìn, vật liệu nổ tại các khu vực trọng điểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tìm kiếm.

Đây đều là những mục tiêu có quy mô rất lớn, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều bộ, ngành, địa phương cùng sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia ADN, lực lượng quân đội, công an và toàn thể nhân dân.

Theo thông tin từ Phòng Công nghệ thông tin - Hồ sơ, Cục Chính sách - Xã hội: Ngày 25/6/2026, Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2026 tại Trụ sở Chính phủ, kết nối trực tuyến với 34 địa phương và 7 quân khu trên cả nước.

Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, ngay từ những tháng đầu triển khai Chiến dịch, các lực lượng đã tập trung cao độ, huy động nhiều nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng

tâm. Tính đến ngày 22/6/2026, toàn quốc đã tìm kiếm, quy tập được 1.255 bộ hài cốt liệt sĩ. Đây là kết quả hết sức nỗ lực trong điều kiện nguồn thông tin ngày càng hạn chế, nhiều khu vực tìm kiếm có địa hình phức tạp, bị biến đổi qua thời gian hoặc còn tiềm ẩn bom mìn.

Để thực hiện nhiệm vụ, Bộ Quốc phòng tiếp tục duy trì hoạt động của 24 đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại nhiều khu vực cả trong lẫn ngoài phạm vi đất nước. Nhiều địa phương đã thay đổi phương thức tìm kiếm bằng công tác lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính. Đến nay đã lấy được 12.127 mẫu trên tổng số khoảng 230.000 phần mộ cần thực hiện. Riêng các Quân khu 2 và Quân khu 3 đã hoàn thành gần 19% chỉ tiêu, trong đó các tỉnh Lai Châu, Lào Cai và Tuyên Quang cơ bản hoàn thành phần lớn khối lượng công việc trên địa bàn.

Nếu như trước đây việc xác định danh tính liệt sĩ chủ yếu dựa vào hồ sơ, di vật hoặc lời kể của nhân chứng thì ngày nay, công nghệ giám định ADN đã mở ra bước đột phá quan trọng. Xác định rõ, Ban Chỉ đạo quốc gia đã coi việc lấy mẫu hài cốt và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ là nhiệm vụ then chốt.

Bộ Quốc phòng đã ban hành đầy đủ quy trình kỹ thuật về lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển và lưu trữ mẫu hài cốt; tổ chức tập huấn thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Đến nay, cả 7 quân khu đã hoàn thành việc tổ chức làm trước đối với hơn 15.400 phần mộ, thành lập 297 tổ, đội lấy mẫu với trên 3.600 cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Song song với đó, công tác thu nhận mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ cũng được triển khai mạnh mẽ. Đến nay đã thu và lưu trữ 93.464 mẫu, trong đó hơn 53.000 mẫu đã được phân tích và đồng bộ vào cơ sở dữ liệu phục vụ đối sánh ADN.

Đây là nền tảng rất quan trọng để từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu gen quốc gia về thân nhân liệt sĩ, phục vụ việc xác định danh tính trong hiện tại cũng như nhiều năm sau.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công an đã phát động đợt cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin trên phạm vi cả nước. Đến nay, lực lượng Công an đã tổ chức phân tích khoảng 53.000 mẫu, đồng bộ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời xác định được danh tính 25 liệt sĩ và trao kết quả cho thân nhân. Cùng với đó, Bộ Công an đang phối hợp với các chuyên gia tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật về thu thập, bảo quản mẫu sinh phẩm; xây dựng đề án mở rộng tàng thư ADN và nâng cao năng lực giám định phục vụ Chiến dịch.

Một trong những khó khăn lớn nhất của công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ là nhiều khu vực vẫn còn bom mìn sau chiến tranh. Vì vậy, nhiệm vụ rà phá bom mìn được triển khai đồng thời với công tác tìm kiếm. Trong 6 tháng đầu năm 2026, lực lượng chức năng đã rà phá hơn 5.742 héc-ta, đạt trên 25% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tại khu vực trọng điểm Vĩ Xuyên (Tuyên Quang), nơi từng diễn ra những trận chiến ác liệt bảo vệ biên giới phía Bắc, tiến độ đạt gần 59%. Việc xử lý bom mìn không chỉ tạo điều kiện an toàn cho các

đội tìm kiếm mà còn góp phần bảo đảm an toàn cho người dân tại các địa phương.

Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 26 và Quyết định số 51 về cơ chế đặc thù trong lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng công nghệ ADN, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực cho việc triển khai đồng bộ trên phạm vi cả nước. Ban Chỉ đạo quốc gia và Ban Chỉ đạo các cấp cũng được kiện toàn, bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu quả. Đến nay, 100% Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và quân khu đã ban hành kế hoạch thực hiện Chiến dịch.

Theo đó, các lực lượng phấn đấu trong 6 tháng cuối năm sẽ tìm kiếm, quy tập trên 3.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính (trừ các phần mộ trước năm 1954); thu nhận trên 100.000 mẫu sinh phẩm thân nhân; giám định khoảng 10.000 mẫu ADN; hoàn thành rà phá bom mìn tại các khu vực trọng điểm ở Tuyên Quang và Lạng Sơn; đồng thời hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ theo hướng “đúng, đủ, sạch, sống, dùng chung”.

Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với Lào, Campuchia và các đối tác quốc tế, trong đó có Hoa Kỳ, nhằm khai thác nguồn tài liệu lưu trữ, bản đồ quân sự, hồ sơ chiến tranh và các thông tin liên quan phục vụ công tác tìm kiếm.

Chiến dịch 500 ngày đêm không chỉ là một chương trình hành động của Chính phủ mà còn là biểu tượng sinh động của đạo lý, nghĩa tình và lòng biết ơn của dân tộc Việt Nam đối với những người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của đất nước.

Phía trước vẫn còn rất nhiều khó khăn, song với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự hỗ trợ của khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ ADN, cùng sự đồng hành của nhân dân và cộng đồng quốc tế, mục tiêu đưa ngày càng nhiều liệt sĩ trở về với quê hương, gia đình và đồng đội hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng sẽ đạt được.

Đó không chỉ là trách nhiệm chính trị thiêng liêng mà còn là mệnh lệnh từ trái tim của mỗi người Việt Nam hôm nay đối với những người đã hy sinh cho Tổ quốc ■



Lực lượng Công an phối hợp với Công ty Genne Story tổ chức lấy mẫu sinh phẩm ADN các thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin, cư trú tại các xã Lục Hàng, Xuân Vân, Kiến Thiết, Hùng Lợi, Tân Long và phường Minh Xuân.

Xét nghiệm ADN tìm lại tên cho các Liệt sĩ

■ AN GIANG

CHIẾN TRANH LÙI XA, NHÂN CHỨNG DẪN GIÀ YẾU, SƠ ĐỒ MỘ CHỈ THẤT LẠC LÀ NHỮNG KHÓ KHĂN KHIẾN VIỆC TÌM KIẾM, XÁC ĐỊNH DANH TÍNH LIỆT SĨ GẶP NHIỀU TRỞ NGẠI. TRONG BỐI CẢNH ẤY, XÉT NGHIỆM ADN XÁC ĐỊNH DANH TÍNH LIỆT SĨ CHÍNH LÀ “CHÌA KHÓA” VÀNG MỞ RA HÀNH TRÌNH KỶ DIỆU TRẢ LẠI TÊN CHO CÁC ANH, CŨNG LÀ NHỊP CẦU TRI ÂN THIÊNG LIÊNG, KHÉP LẠI HÀNG THẬP KỶ ĐỢI CHỜ KHẮC KHOẢI CỦA NGƯỜI THÂN, ĐƯA CÁC ANH TRỞ VỀ TRONG VÒNG TAY NGHẸN NGÀO CỦA GIA ĐÌNH, QUÊ HƯƠNG.



Công an tỉnh triển khai đợt cao điểm lấy mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân Liệt sĩ chưa xác định thông tin.

“Để người đã khuất tìm... người còn sống”

Thời gian như lớp bụi mờ phủ lên những ký ức chiến tranh. Biết bao người mẹ, người vợ trước lúc nhắm mắt xuôi tay chỉ có một nỗi niềm mong mỏi duy nhất là biết con, biết chồng mình đang nằm ở đâu dưới lòng đất mẹ. Nỗi đau mất mát và sự vô vọng kéo dài nhiều thập kỷ như vết dao cứa vào tâm khảm của biết bao gia đình.

Giữa những khoảng trống mênh mông ấy, sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ đã thắp lên hy vọng đầy nhân văn. Dù trải qua hàng chục năm bị phân hủy khốc liệt trong lòng đất, ADN có nguồn gốc từ các tế bào xương và răng vẫn có thể thu nhận, phân tích để thiết lập hồ sơ đặc trưng riêng cho từng hài cốt. Bằng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới (NGS), các nhà khoa học đã tạo ra giải pháp đột phá, cho phép thu nhận ADN chỉ từ vài chục milligram mẫu xương hay răng. Bằng việc phân tích đồng

thời hàng trăm, hàng ngàn vị trí đa hình đơn nucleotide (SNP) trên ADN ty thể (di truyền theo dòng mẹ), khoa học cho phép xác lập mối quan hệ huyết thống không chỉ với người thân trực tiếp mà còn mở rộng tới họ hàng xa 3 - 4 đời.

Trong nhiều thập kỷ trước, việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chủ yếu dựa trên phương pháp thực chứng. Gia đình và các cơ quan chức năng lần theo hồ sơ quân đội, địa bàn chiến đấu, lời kể của đồng đội hay những dấu vết còn sót lại trên chiến trường để khoanh vùng, rồi mới tiến hành giám định ADN khi có nghi vấn phù hợp. Cách làm này từng mang lại kết quả ở nhiều trường hợp. Nhưng khi thời gian lùi xa hơn nửa thế kỷ, nhân chứng dần không còn, hồ sơ thiếu hụt hoặc sai lệch, địa hình chiến trường thay đổi, việc xác định danh tính hài cốt ngày càng trở nên khó khăn.

Và thay vì chỉ đối sánh ADN khi đã xác định được một ngôi mộ nghi vấn, chiến lược xét nghiệm ADN tập trung xây dựng một ngân hàng dữ liệu gen quy mô lớn của các liệt sĩ chưa xác định



Mỗi mẫu sinh phẩm ADN của thân nhân Liệt sĩ được thu nhận là thêm một cơ hội để xác định danh tính các hài cốt Liệt sĩ còn chưa rõ thông tin, giúp các Anh hùng Liệt sĩ được trở về với tên tuổi, quê hương và gia đình (ảnh trái) Lực lượng chức năng lấy mẫu ADN các Liệt sĩ chưa xác định danh tính tại Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Tuyên Quang (ảnh phải).

được danh tính và thân nhân. Khi bất kỳ mẫu hài cốt nào được khai quật hoặc giám định, dữ liệu sẽ được đưa lên hệ thống để đối sánh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia. Nếu tìm thấy sự tương đồng, danh tính của người đã khuất có thể được xác lập mà không cần trải qua hành trình dò tìm kéo dài như trước.

Theo TS. Dương Ngọc Cường, Tổng Giám đốc và là người đồng sáng lập GeneStory, đơn vị tham gia xây dựng Ngân hàng gen thân nhân liệt sĩ: “Thay vì để người sống đi tìm người đã mất giữa hàng triệu ngôi mộ, chúng tôi xét nghiệm ADN, chuyển hướng sang việc để người mất tìm về với người sống”.

Quyết tâm hoàn thành sứ mệnh

Tuyên Quang có 4.267 liệt sĩ hy sinh chôn cất ban đầu trên địa bàn; trong đó đã tìm kiếm, quy tập được 3.234 liệt sĩ. Thực hiện Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, tỉnh Tuyên Quang xác định 2 nhiệm vụ trọng tâm, triển khai song hành là tìm kiếm, quy tập, lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính và thu mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính.

Việc lấy mẫu ADN với các hài cốt vừa được tìm kiếm trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn khi phần lớn đất đai nơi đây là đất feralit có độ pH và độ ẩm thấp, khiến tốc độ phân rã xương, răng diễn ra nhanh, vì sinh vật xâm nhập mạnh mẽ làm sụt giảm hàm lượng ADN người. Đồng thời, chất hữu cơ phân hủy từ rừng già tạo ra vô số chất ức chế enzyme nhân bản ADN. Nhưng khó khăn không làm các lực lượng chức năng chùn bước mà càng quyết tâm hoàn thành mục tiêu. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành lấy mẫu hài cốt liệt sĩ đối với 84 mộ chưa xác định được thông tin trong 10 nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh và bàn giao cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Cùng với đó, Công an tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các xã, phường rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin liệt sĩ, thân nhân hưởng trợ cấp liệt sĩ, thân nhân thuộc diện lấy mẫu ADN trên hệ

thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, lập danh sách và xây dựng phương án thu nhận mẫu sinh phẩm ADN cho trên 3.800 thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin trên địa bàn tỉnh.

Đợt cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm diễn ra quyết liệt từ ngày 22 - 26/7/2026. Lực lượng chức năng đã huy động 1.267 nhân lực, gồm 523 cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh và 744 nhân lực thuộc Sở Nội vụ, y tế, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, lực lượng bảo vệ ANTT cơ sở. Toàn tỉnh tổ chức 3 trạm cố định và 18 địa điểm thu nhận, bố trí cho hơn 3.700 thân nhân đến lấy mẫu; đồng thời thành lập các tổ công tác lưu động trực tiếp đến tận nhà riêng hỗ trợ cho 141 thân nhân tuổi cao sức yếu, không đảm bảo điều kiện di chuyển.

Ngay từ sáng sớm ngày ra quân, tại các điểm thu nhận mẫu, không khí làm việc diễn ra khẩn trương nhưng tràn ngập xúc động. Rất đông thân nhân liệt sĩ đã có mặt, cán bộ, chiến sĩ công an tận tình hướng dẫn từng người làm thủ tục. Trong 5 ngày diễn ra đợt cao điểm, Công an tỉnh hoàn thành mục tiêu 100% kế hoạch.

Đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ nhấn mạnh: “Song song với việc tìm kiếm, thì việc lấy mẫu ADN các liệt sĩ chưa xác định được thông tin và thu mẫu sinh phẩm ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính cũng có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng và các địa phương phối hợp đẩy nhanh tiến độ rà soát, thu nhận và cập nhật dữ liệu ADN, góp phần hiện thực hóa mong mỏi của hàng nghìn gia đình liệt sĩ, hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch 500 ngày đêm”.

Mỗi mẫu sinh phẩm ADN thu nhận hôm nay không đơn thuần là một dữ liệu khoa học, mà là một nhịp cầu nối liền quá khứ với hiện tại, là lời hứa danh dự của thế hệ hôm nay trước hương hồn các anh hùng liệt sĩ. Sự kết hợp giữa trái tim tri ân và sức mạnh công nghệ soi rõ hành trình tìm lại tên cho các anh ■

Những ngày tháng Bảy, khắp quê hương Tuyên Quang lại rung rung một niềm tri ân sâu nặng. Từ cán bộ chính quyền đến người dân đều làm những phần việc thiết thực để chăm lo cho các thương, bệnh binh và gia đình người có công. Tất cả làm sáng lên tinh thần “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của toàn dân tộc.

Trách nhiệm của toàn xã hội

Từ sáng sớm, trong căn nhà nhỏ của gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng Lâm Thị Giã, Tổ dân phố Kim Phú 43, phường Minh Xuân đã rộn ràng tiếng nói cười. Những bóng áo xanh tình nguyện của đoàn viên, thanh niên đã mang đến một luồng sinh khí ấm áp cho ngôi nhà. Các bạn trẻ xắn tay áo chia nhau mỗi người một việc: người cẩn thận lau chùi ban thờ, người thoăn thoắt dưới bếp nhặt rau, nhóm lửa chuẩn bị mâm cơm. Nhìn mâm cơm thơm tất được dọn ra, Mẹ Giã cười, khoe mắt rưng rưng: “Các cháu đến chơi, dọn dẹp rồi nấu cơm ăn cùng thế này, mẹ vui và ấm lòng lắm. Cứ như con cháu trong nhà đi xa mới về”.

Bữa cơm dung dị tại nhà Mẹ Giã chỉ là một trong những phần việc thiết thực mà tuổi trẻ phường Minh Xuân đang làm trong dịp này. Khắp các miền quê, màu áo xanh tình nguyện đang hăng say góp sức xoa dịu nỗi đau chiến tranh. Tại xã Thanh Thủy, lực lượng thanh niên chủ động đào móng, vận chuyển vật liệu dựng nhà cho gia đình cụ Lý Thị Xoa - thân nhân liệt sĩ. Cùng với đó, chiến dịch phục chế ảnh chân dung liệt sĩ miễn phí của Tỉnh đoàn mang đến niềm an ủi vô giá cho các gia đình. Đồng chí Thảo Mạnh Cường, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Tuyên Quang chia sẻ: “Các hoạt động không chỉ thiết thực giúp đỡ gia đình chính sách mà còn bồi đắp lòng yêu nước, cho thấy thanh niên hôm nay luôn ghi nhớ công ơn cha anh, sẵn sàng hiến thân vì cộng đồng”.

Trải qua các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Tuyên Quang có 21 nghìn người con ưu tú anh dũng hy sinh trên các chiến trường, 15 nghìn thương binh để lại một phần máu xương ngoài mặt trận; hàng nghìn bệnh binh, quân nhân xuất ngũ, thanh niên xung phong bị nhiễm chất độc da cam. Đến nay,

Mạch nguồn tri ân

■ THANH VÂN



Cán bộ Bệnh viện Y được cử truyền tình tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho thương binh, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh.

toàn tỉnh có 263 mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; 07 Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; 113 cán bộ lão thành cách mạng; 382 cán bộ tiền khởi nghĩa.

Sự hy sinh to lớn ấy chính là mệnh lệnh từ trái tim, thôi thúc cả hệ thống chính trị và toàn xã hội cùng vào cuộc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công. Từ tỉnh đến cơ sở, các cấp ủy đảng, chính quyền luôn sâu



Đoàn viên, thanh niên phường Minh Xuân quây quần bên mâm cơm cùng Mẹ Việt Nam Anh hùng Lâm Thị Già, Tổ dân phố Kim Phú 43, phường Minh Xuân.

sát, ban hành kịp thời các chính sách thiết thực. Không chỉ dùng nguồn lực ngân sách, các đoàn thể còn làm tốt vai trò kết nối, khơi dậy tấm lòng của muôn người. Tiếp nối truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, từ năm 1997 đến nay, toàn tỉnh đã tặng hơn 62 nghìn sổ tiết kiệm tình nghĩa; tất cả các Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống đều được các cơ quan, đoàn thể nhận chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời.

Sự chung tay của cộng đồng còn hiện hữu vững chãi qua gần 4.200 mái ấm của người có công được xây mới, sửa chữa khang trang. Nhìn vào căn nhà rộng 160 mét vuông vừa bàn giao cho gia đình Đại úy Phan Văn Vịnh tại xã Bắc Quang, ai cũng thấy ấm lòng. Bởi ngôi nhà ấy không chỉ dựng lên bằng tiền hỗ trợ, mà có cả mồ hôi, công sức của chính quyền, các đoàn thể và sự chung tay giúp đỡ của bà con láng giềng. Đứng trong căn nhà mới, Đại úy Vịnh rơm rớm nước mắt: “Nếu chỉ có sức hai vợ chồng, chẳng biết đến bao giờ tôi mới cất nổi cơ ngơi này. Tiền hỗ trợ đã quý nhưng cái tình, cái nghĩa của anh em đồng đội, của bà con xóm giềng ngày ngày chạy sang nhào vữa, chuyển gạch giúp gia đình mới thực sự là tài sản vô giá”.

Đón các anh về

Nếu như sự chăm lo cho những người đang sống mang hơi ấm của sự sẻ chia, thì hành trình đi tìm những người đã khuất lại là một mệnh lệnh thiêng liêng từ quá khứ, đòi hỏi mồ hôi, nước mắt và cả sự gan dạ của những người lính thời bình.

Giữa đại ngàn hoang vu, cán bộ, chiến sĩ Phân đội 3, Đội Tìm

kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang vẫn kiên nhẫn rà soát từng mét đất. Đã nhiều ngày nay, họ đối chiếu hồ sơ, tìm gặp từng nhân chứng, rồi cặm cụi đào mở hàng chục hố. Dưới lớp đất sâu, những dấu tích đầu tiên dần lộ diện: một mảnh đế giày, chiếc cúc áo ố màu, chiếc bình tông móp méo... Không có tiếng reo vui, chỉ có sự im lặng nghẹn ngào. Mọi người nhìn nhau, cẩn trọng dùng bay gạt từng lớp đất mỏng. Mỗi thao tác đều nhẹ nhàng, nâng niu nhất có thể, như sợ làm kinh động đến giấc ngủ ngàn thu của người đồng đội.

Việc cất bốc đã gian nan, đưa các anh xuống núi lại càng khắc nghiệt. Từ Hoàng Li Pả hay các điểm cao 685, 772, 1509 ở xã Thanh Thủy, dốc dựng đứng, lối đi hẹp chỉ vừa một bàn chân. Đôi lúc, người lính đi trước phải bám chặt mỏm đá nhọn, gồng mình làm điểm tựa cho người đi sau.

Thiếu tá Đào Việt Tuấn gạt mồ hôi ướt đầm lưng áo, tâm sự: “Trước đây tôi nghĩ đào bới, tìm kiếm là công việc vất vả nhất. Nhưng khi trực tiếp công hài cốt đồng đội xuống núi, tôi mới cảm nhận hết sự gian nan. Mỗi bước chân đều nhắc chúng tôi phải đưa các anh trở về an toàn, chu đáo nhất”.

Đồng hành cùng anh em qua bao cánh rừng, Thượng tá Bùi Phú Vinh, Chính trị viên Đội Tìm kiếm tâm sự: “Cứ mỗi lần tìm thấy hài cốt của người đi trước là anh em lại trào dâng một niềm hạnh phúc khó tả. Rừng sâu, núi thẳm hay mưa rét đến mấy, mọi người cũng chỉ có một tâm niệm duy nhất: phải công các anh xuống núi thật an toàn, chu đáo. Đó không chỉ là nhiệm vụ, mà là nghĩa tình của những người lính hôm nay với đồng đội đã ngã xuống”.

“Miệt mài băng rừng, vượt dốc qua những địa hình khúc khuỷu như Thanh Thủy, Lao Chải hay Minh Tân, anh em trong Đội Tìm kiếm đã cẩn trọng cất bốc, đối lại sự trở về của 51 hài cốt liệt sĩ (gồm 28 mộ đơn và 5 mộ tập thể). Giữa thời bình, mỗi một người con ưu tú được tìm thấy không chỉ giúp thêm một gia đình thỏa ước nguyện đoàn tụ, mà còn là một nhịp cầu lịch sử được nối liền sau hàng thập kỷ chia xa.

Nhưng đón các anh về thôi chưa đủ, tâm nguyện lớn nhất là phải “trả lại tên cho các anh”. Sự vào cuộc quyết liệt của Ban Chỉ đạo 515 tỉnh đã giúp hoàn thành việc thu nhận 58 mẫu sinh phẩm từ các phần mộ chưa rõ thông tin. Từng mẫu ADN được nâng niu gửi đi giám định là từng hy vọng được thấp lên, đáp ứng khát vọng mỗi mòn của biết bao gia đình đã nhiều năm ròng chờ đợi.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng di chứng và nỗi đau vẫn còn đó trong nhiều nếp nhà. Khói hương tháng Bảy rồi sẽ hòa vào mây núi, nhưng mạch nguồn tri ân trên quê hương Tuyên Quang sẽ không bao giờ với cạn, trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc để đất và người nơi đây tiếp bước vươn lên■

MÙA ĐÔNG NĂM 1988, TÔI LÀ PHÓNG VIÊN VỪA TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC BÁO CHÍ, VỀ NHẬN CÔNG TÁC Ở BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN CHƯA ĐẦY TUẦN LỄ THÌ ĐƯỢC LỆNH LÊN BIÊN GIỚI PHÍA BẮC, VIẾT BÀI PHẢN ẢNH VỀ CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC CỦA QUÂN VÀ DÂN TA Ở HƯỚNG VỊ XUYỀN CỦA TỈNH HÀ TUYÊN, NAY LÀ TỈNH TUYÊN QUANG.

Ký ức Vị Xuyên

■ MAI NAM THẮNG

BẤY giờ, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc đã bước sang năm thứ 9, chiến sự trên toàn tuyến không còn ác liệt như những năm 1979-1985, nhưng hướng Vị Xuyên vẫn còn khá căng thẳng. Từ Hà Nội, tôi đi xe khách gần một ngày mới lên đến thị xã Hà Giang. Tôi tìm vào cơ quan Sư đoàn 313 ở phía Nam thị xã để “ngủ nhờ” và liên hệ phương tiện đi Vị Xuyên. Đến nhà khách Sư đoàn thì được biết có đoàn cán bộ của Quân khu 2 cũng đang nghỉ ở đây để sáng mai đi Vị Xuyên. Vậy là sáng hôm sau, tôi ung dung an tọa trên chiếc U-oát nhà binh, thẳng một mạch lên Sở chỉ huy Trung đoàn 148, Sư đoàn 316. Lại một sự may nữa: Trung đoàn trưởng 148 lúc đó là Trung tá Nguyễn Song Phi, đồng hương Quảng Bình cùng uống nước sông Gianh, bấy lâu đã nghe tên nhau. Chính ủy Trung đoàn là Thiếu tá Đỗ Hoàng Long, quê ở Hà Nam Ninh...

Trong bữa cơm “tăng cường” tiếp chúng tôi chiều hôm ấy, chợt nhìn thấy một nén nhang đang cháy bên cạnh bó hoa rừng đặt trên chiếc bàn con kê trong góc hầm Chính ủy, tôi nói vui: “Thủ trưởng cũng mê tín gồm nhĩ? Thảo nào nghe nói lính trên này có rất nhiều kiêng kỵ...”

Đỗ Hoàng Long lặng lẽ rót đầy chén rượu trao cho tôi, giọng chùng xuống: “Hôm nay là ngày giỗ bách nhật của nhà tôi...”

Tôi lặng người đi trước cái điều anh Long vừa cho hay. Không ngờ bên trong cái dáng dấp nho nhã và điềm tĩnh của con người anh kia, đang ẩn giấu một nỗi buồn đau rất lớn. Cách nay hơn 3 tháng, anh nhận được tin vợ đang ốm nặng, đơn vị đã thu xếp để anh về chăm sóc chị. Vợ anh là công nhân nhà máy dệt Nam Định. Những năm tháng xa chồng, một mình xoay xỏa nuôi 3 đứa con nhỏ đã vắt chị kiệt sức. Chị đổ bệnh rồi đột ngột qua đời, đúng cái hôm anh Long vừa bước xuống bến xe Nam Định. Anh ở nhà chịu tang vợ 1 tuần, nấu nướng giặt giũ cho mấy đứa con và đi thăm hỏi, cảm ơn chòm xóm. Sang ngày thứ tám, anh dắt 3 đứa nhỏ về quê gửi nhờ ông bà hai bên, rồi vội nhảy tàu ngược biên cương phía Bắc, đúng lúc đơn vị được lệnh cơ động lên Vị Xuyên thế chân Sư đoàn 313...

Tôi muốn nói với Đỗ Hoàng Long một lời xin lỗi về sự vô tâm, một lời an ủi chia buồn, hay một điều gì đó tương tự... mà không sao nói được. Có lẽ đoán được tâm trạng ấy, anh Long vỗ vai tôi:



Tác giả tại hang Dơi, tháng 11-1988.

“Hôm nào về anh em mình còn khối thời gian, còn bây giờ anh phải lên chốt đă. Có cậu Tuất vừa ra viện, cũng lên khu Cốt Ép, sẽ dẫn anh lên luôn. Tôi đã điện cho anh Mạnh ở trên đó rồi...”

Một lúc sau thì chú liên lạc dẫn chiến sĩ Tuất vào. Trong lúc Chính ủy giới thiệu về tôi và giao nhiệm vụ cho Tuất, thì tôi kín đáo ngắm nhìn chú lính và cứ ngỡ ngơ. Đúng rồi, đây là cậu “lính ra viện” hôm nọ ở Vĩnh Tuy. Bữa đó, khi chiếc xe ca chật ních vừa lắc lư lên đến thị trấn Vĩnh Tuy thì có 2 thiếu phụ ra đón đường. Nhìn cách ăn



Tác giả (thứ 2, bên trái) cùng các đồng nghiệp tại Nghĩa Trang Liệt sĩ Vỹ Xuyên, tháng 7-2016.

mặt cùng hành lý của họ, nhất là thái độ xối lỏi với nhà xe, ai cũng dễ dàng nhận ra đây là khách buôn chuyến thân quen với tài xế. Khi 2 thiếu phụ vừa lên vào chiếc ghế phụ trên ca-bi-n thì một chú lính khoác chiếc ba lô căng phồng cũng lên lỏi vào được trong xe, anh tháo ba lô đặt ngay giữa lối đi làm “ghế” luôn...

Xe tiếp tục lắc lư ỉ ạch. Người phụ xe đứng ở bậc lên xuống của xe, hất hàm về phía chú lính, gọn lỏn: “Tám ngàn!”. Chú lính lập cập móc hết túi trên túi dưới, đếm đi đếm lại chỉ được 7 ngàn đồng. Phụ xe lắc đầu. Chú lính mấp máy định nói điều gì thì một trong 2 thiếu phụ nói vọng xuống: “Nhận cho thằng nhỏ đi, còn một ngàn chóc em trả”. Nhiều ánh mắt hướng lên chị “con buôn”, đầy thiện cảm...

“Thằng nhỏ” ấy bây giờ đang dẫn tôi lên chốt. Vẩn mái tóc cắt ngắn và nước da mai mái của chú lính xuất viện hôm nọ, nhưng đôi mắt trông linh hoạt và cử chỉ thì nhanh nhẹn hơn rất nhiều. Tuất leo núi thoăn thoắt như sóc, nhiều lúc bám vào vách đá đu cả người, cả súng, cả ba-lô lên theo. Tôi ái ngại nói: “Tuất đưa mình mang hộ ba lô một lúc?”. Tuất xua tay: “Chỉ hơn chục cân hạt bo bo thôi anh. Em xuất viện đầu tháng nên phải lĩnh lương thực đến hết tháng...”.

Xin được nói thêm: Những năm 80 của thế kỷ trước, bữa cơm của quân và dân cả nước hầu như chủ yếu là hạt bo bo, bột mì và khoai sắn. Rất có thể phần lớn bạn đọc trẻ hôm nay không hình dung được cái hạt bo bo nó tròn méo thế nào. Chắc sẽ có người thắc mắc tại sao anh chiến sĩ xuất viện kia lại không được thanh toán tiền mặt cho gọn nhẹ mà phải mang gần cả tháng lương thực là hạt bo bo lên chốt? Giải thích cho ra nhẽ nó dài dòng lắm, để tôi kể tiếp ký ức Vỹ Xuyên gần bốn chục năm trước: Sau gần 2 giờ leo núi, vượt qua *Cửa Tử*, rồi khu *Chảo Rang*, chúng tôi đến *Lò Vôi Thế Kỷ*. Gọi như thế vì hòn núi đá ở đây bị pháo địch đập nát, trắng phếch như những núi vôi khổng lồ...

Căn hầm của Thượng úy Lê Văn Mạnh cheo leo như một cái tổ chim trên vách núi. Hôm qua nghe mọi người nhắc tên “Mạnh xồm”, tôi cứ hình dung một nam nhi dữ tợn như Trương Phi hay Từ Hải. Không ngờ ngoài bộ râu quai nón lâu ngày không cạo, trông anh chẳng có gì là dữ tợn cả! Quê anh ở Thanh Hóa. Năm 1974 - 1975 đánh nhau ở Buôn ma Thuật rồi quay ra trấn ải Bát Sát - Mường Khương rồi được về đây. Hơn 15 năm gần bó binh nghiệp, bây giờ anh chỉ có 2 nỗi lo: *Một là*, nếu nay mai được xuất ngũ thì trong tay chẳng có nghề nghiệp gì ngoài cày ruộng. Mà làm ra được hạt lúa củ khoai ở làng anh cũng không phải dễ dàng. *Hai là*, không biết ki cốp đến bao giờ mới đủ tiền giúp vợ trả nợ 2 tấn thóc cho Hợp tác xã...

Chuyến công tác năm ấy lên mặt trận Vỹ Xuyên, tôi đã đến hầu hết các tổ chốt ở Cô Ích, Đồi Đài, Cót Ép, Tổ Chim, hang Dơi, suối Cụt, bình độ “300 đá”, cao điểm 685... và đã được nghe, được thấy rất nhiều điều về cuộc sống và chiến đấu của những người lính “Sống bám đá đánh giặc, chết hóa đá bất tử”. Cuốn sổ tay của tôi sau chuyến công tác đầy ắp những tư liệu về tình hình chiến sự, sức chịu đựng ngoan cường, sự hi sinh anh dũng của quân và dân Vỹ Xuyên... Nhưng găm mãi trong ký ức tôi là hình ảnh bát hương lễ *bách nhật* tưởng nhớ vợ trong căn hầm Chính ủy Đỗ Hoàng Long; là hình ảnh người lính ra viện, cõng trên vai nỗi gian lao thiếu thốn của đất nước trong những năm tháng chiến tranh; và những mối lo xa của của người sĩ quan từng “đánh Nam giữ Bắc”, trên chốt tiền tiêu tính chuyện tương lai.

Tôi nghe nói, sau khi biên giới bình yên, Thượng úy Lê Văn Mạnh đã ra quân và định cư ở Tuyên Quang. Không rõ hiện tại cuộc sống của gia đình anh như thế nào, hai nỗi lo ngày ấy nay đã hết chưa? Nếu đọc được những dòng này, mong anh liên lạc với tôi qua tòa soạn báo Tuyên Quang, anh nhé!

Những điểm cao Tổ quốc

■ THU PHƯƠNG

Trên bản đồ quân sự, 468, 685, 772 hay 1509 tại Mặt trận Vị Xuyên nằm xưa (nay thuộc xã Thanh Thủy) vốn chỉ là những con số đo cao độ địa hình. Thế nhưng, bước qua khói lửa của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, những tọa độ ấy đã trở thành địa danh linh thiêng trong lòng dân tộc. Mỗi điểm cao là một cột mốc chủ quyền được dựng bằng máu xương, nơi tuổi xuân của hàng nghìn người lính đã hóa thân vào dáng núi, tạc nên lũy thép canh giữ đất trời.

Những điểm cao bất tử

LỊCH sử giữ nước của dân tộc luôn được khắc ghi bằng những địa danh. Nếu Điện Biên Phủ có đồi A1, Quảng Trị có Thành cổ thì Vị Xuyên được khắc vào ký ức dân tộc bằng những điểm cao trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, giai đoạn 1979-1989.

Với âm mưu đẩy đường biên giới xuống phía nam suối Thanh Thủy, đối phương liên tiếp mở các đợt tiến công quy mô lớn, huy động lực lượng hùng mạnh cùng hỏa lực pháo binh dày đặc nhằm chiếm giữ các điểm cao chiến lược. Có thời điểm, chỉ trong ba ngày, hơn 10.000 quả đạn pháo dội xuống Vị Xuyên, biến nơi đây thành một trong những chiến trường khốc liệt nhất. Trong mưa bom, bão đạn, những điểm cao dọc tuyến biên giới trở thành “tọa độ lửa”, nơi mỗi mét chiến hào, mỗi vách đá đều in hằn dấu tích của những cuộc giằng co sinh tử.

Điểm cao 1509 được ví như “nóc nhà” của Thanh Thủy và là điểm cao có ý nghĩa chiến lược bậc nhất trên toàn tuyến phòng ngự. Từ đây có thể quan sát và khống chế phần lớn chiến trường, vì vậy, giữ được 1509 là giữ được thế chủ động trước mọi mũi tiến công của đối phương. Chính vị trí đặc biệt ấy đã biến nơi đây thành điểm nóng giao tranh khốc liệt. Còn ở điểm cao 685, mật độ pháo kích dày đặc đến mức núi đá bị nghiền thành bụi trắng, để rồi cái tên “Lò vôi thế kỷ” ra đời như một biểu tượng của sự hủy diệt. Còn điểm cao 772 trở

Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng quan sát điểm cao 685, tiếp nối sứ mệnh gìn giữ phen giậu nơi cực Bắc Tổ quốc.

thành “Đồi thịt băm”, “Cối xay thịt” sau chiến dịch MB-84 ngày 12-7-1984. Chỉ trong một ngày, gần 600 cán bộ, chiến sĩ, phần lớn thuộc Sư đoàn 356 (F356) đã anh dũng hy sinh. Từ đó, 12-7 trở thành ngày giỗ trận, nhắc nhở sự hy sinh của những người lính đã lấy máu xương viết nên bản hùng ca giữ nước.

Nếu 685 và 772 là những “tọa độ lửa” hứng chịu mưa bom, bão đạn ác liệt nhất thì 468 là chốt chặn trọng yếu, bảo vệ hành lang cơ động và tuyến đường tiếp vận. Cùng với chuỗi điểm cao, bình độ trải dọc tuyến biên thù (như 1030, 1100, 1200, 1250...), các tọa độ này đã đan kết thành một lá chắn thép vững chãi. Dẫu khác nhau về nhiệm vụ tác chiến, tất cả đều quy tụ trong một sứ mệnh: Giữ vững phen giậu biên cương, bảo vệ vẹn nguyên từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Giữa mưa bom nghiền nát núi đá và làn ranh sinh tử cận kề, người lính Vị Xuyên vẫn kiên cường bám trụ trên trận địa “một tác không đi, một ly không rời”. Trong những ngày tháng khốc liệt ấy, Trung đội trưởng Nguyễn Viết Ninh, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 876, F356 đã dùng mũi dao khắc lên báng súng AK-47 dòng chữ bất



*Đền thờ
các Anh hùng Liệt sĩ
Mặt trận Vị Xuyên
bình yên giữa màu
xanh đại ngàn.*

hủ: “Sống bám đá đánh giặc, chết hóa đá thành bất tử”. Sự hy sinh anh dũng của anh trong trận chiến bảo vệ điểm cao 685 (năm 1985) đã biến dòng chữ khắc trên báng súng từ lời thề của một người lính thành tuyên ngôn của cả Mặt trận Vị Xuyên.

Đó không chỉ là lời hứa với Tổ quốc, mà còn là khí phách của một thế hệ sẵn sàng lấy thân mình làm cột mốc sống nơi biên cương. Chính tinh thần ấy đã làm nên sự linh thiêng của 468, 685, 772, 1509... để những điểm cao năm xưa vượt khỏi ký hiệu quân sự, trở thành những địa danh bất tử trong ký ức dân tộc.

Tiếp nối lời thề giữ nước

Từ nén hương thơm trên điểm cao 468, lá cờ Tổ quốc nơi “Lò vôi thế kỷ” đến hành trình lặng thầm tìm đồng đội giữa đại ngàn, tất cả đều là sự tiếp nối lời thề giữ nước, để ký ức về những điểm cao bất tử trở thành sức mạnh gìn giữ chủ quyền, bồi đắp lòng yêu nước cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Tháng 7-2013, Trung sĩ Nguyễn Văn Kim, nguyên chiến sĩ Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 876, F356 cùng đồng đội trở lại điểm cao 468 sau gần ba thập kỷ. Ông nghẹn ngào nhớ lại: “Không có bệ thờ hay bát hương, chúng tôi chỉ biết trải áo mưa xuống nền đất, đặt lễ vật, thắp hương rồi cúi đầu tưởng niệm những đồng đội còn nằm lại giữa đại ngàn. Bất chợt, một người trong đoàn thốt lên: “Giá như nơi này có một Đài hương”. Từ ước nguyện, ý tưởng ấy, chúng tôi đã vận động nguồn lực xã hội hóa xây dựng Đài hương 468”. Qua nhiều lần đầu tư, tôn tạo, công trình nay đã trở thành Đền thờ các Anh hùng liệt sĩ Mặt trận Vị Xuyên. Đây là “mái nhà chung” của hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc và là biểu tượng của lòng tri ân, địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống yêu nước.

Cách đó không xa, trên mỏm E5 thuộc điểm cao 685, lá cờ đỏ sao vàng vẫn kiêu hãnh tung bay giữa mây ngàn biên cương. Đây từng là vị trí bị quân địch chiếm giữ. Theo lời kể

của cựu chiến binh Nguyễn Văn Hợp, trong trận phản kích giành lại điểm cao 685, quân y Lê Trần Mãn (Trung đoàn 153, F356) đã vượt qua làn đạn, nhờ cờ địch, cắm lá cờ Tổ quốc trên mỏm E5, khẳng định chủ quyền thiêng liêng. Sau hai ngày liên tiếp bám chốt, lực lượng bị thương vong, đạn cạn, thế cùng, anh đã chọn cách hy sinh bi tráng nhất khi cầm máy vô tuyến, bình tĩnh báo về sở chỉ huy: “Xin mưa rào trên đỉnh 685”. Trận “mưa pháo” của quân ta trút xuống đã chặn đứng bước tiến của đối phương nhưng cũng đưa người con ưu tú ấy tan vào hồn thiêng sông núi. Để rồi hôm nay, mỗi lần lá cờ Tổ quốc được Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cắm lại trên mỏm E5 là thêm một lần khắc sâu khúc tráng ca về Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Lê Trần Mãn, người đã lấy máu xương mình để giữ vẹn nguyên hình hài non nước.

Dấu tiếng súng trên Mặt trận Vị Xuyên đã lùi xa gần bốn thập kỷ nhưng vẫn còn hơn 1.000 cán bộ, chiến sĩ nằm lại giữa đại ngàn, trong vách đá, dưới khe sâu hoặc trên những “tọa độ lửa” năm xưa. Chính ở nơi đó, những người lính hôm nay đang tiếp nối một “cuộc chiến không tiếng súng”, bền bỉ vượt qua địa hình hiểm trở, bom mìn còn sót lại và sự khắc nghiệt của thời gian để tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Trung tá Hoàng Vũ Dũng, Phó Đội trưởng Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cho biết: “Đến nay, đơn vị đã quy tập được 208 hài cốt liệt sĩ và 6 mộ tập thể. Mỗi hài cốt được tìm thấy không chỉ là niềm an ủi đối với thân nhân, đồng đội, mà còn khẳng định một điều thiêng liêng: Mỗi người lính ngã xuống đều có một ngày trở về trong vòng tay Tổ quốc và sự tri ân bất tận của dân tộc”.

Bước ra từ khói lửa chiến trường, Mặt trận Vị Xuyên hôm nay đã khoác lên mình màu xanh của sự hồi sinh. Thế nhưng, 468, 685, 772 hay 1509 sẽ mãi là những tọa độ bất tử khắc sâu trong tâm khảm dân tộc. Từ những điểm cao ấy, hình hài Tổ quốc hiện lên thiêng liêng và trọn vẹn hơn bao giờ hết: Được dựng xây bằng ý chí bất khuất, được bảo vệ bằng sự hy sinh vô giá của biết bao người lính và trường tồn bởi trách nhiệm, lòng biết ơn của các thế hệ hôm nay■



Khúc tráng ca ở Nàn Ma

■ AN GIANG

Mùa hè năm 1952, mười một thành viên Đoàn văn công Trung đoàn 148 đã ngã xuống trên mảnh đất Nàn Ma trong cuộc tập kích của bọn phi. Hơn bảy thập kỷ trôi qua, khúc tráng ca các anh, chị viết năm xưa vẫn vang vọng khắp đại ngàn, nhắc nhở về sự hy sinh của những chiến sĩ - nghệ sĩ đã dùng văn hóa để phục vụ sự kháng chiến, phục vụ Tổ quốc. Hôm nay, nơi các liệt sĩ nằm lại đã trở thành di tích lịch sử Quốc gia, bản làng của đồng bào cũng sáng lên màu no ấm.

GỬI LẠI TUỔI XUÂN CÙNG TIẾNG HÁT

SAU 60 năm ròng rã kiếm tìm người thân trong mồn mõi, năm 2018, ông Nguyễn Văn Cường (Phú Thọ) mới tìm được anh trai - liệt sĩ trong Đoàn văn công Trung đoàn 148, hy sinh tại Nàn Ma. Năm 2025, ông trở lại Nàn Ma, người em tóc bạc phơ nghẹn ngào ôm bó cúc vàng, run rẩy bước từng bậc đá lên dâng hương. Ánh mắt ông dừng lại, đông cứng ở vị trí số 5 trên bia đá ghi tên Liệt sĩ Nguyễn Văn Miên, người anh cả lên đường nhập ngũ năm 21 tuổi, khi mới cưới vợ vòn vẹn hai ngày. Ông Cường khụy gối, hai tay bám chặt vào bia đá, nước mắt lăn dài trên gương mặt hằn sâu nếp thời gian. Ông

chia sẻ: “Bức thư ngắn ngủi với dòng chữ “Con đi bộ đội, hiện nay đang ở xa” gửi về hai tháng sau ngày anh đi, chính là kỷ vật cuối cùng. Người anh đã đi xa mãi mãi, gửi lại thanh xuân nơi biên thùy trong một đêm định mệnh”.

Theo hồ sơ lý lịch Di tích Nàn Ma, nơi đội văn công Trung đoàn 148 hy sinh lưu tại Bảo tàng Hà Giang và cuốn sách “Tổng kết công tác tiểu phi trên địa bàn tỉnh Hà Giang 1947 - 1962” của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang (cũ) ghi chép lại, thì đêm định mệnh ấy là vào mùa hè năm 1952. Sau gần ba tháng hành quân chiến dịch, vượt núi băng rừng phục vụ bộ đội và đồng bào Hà Giang (cũ), Đoàn văn công

Trung đoàn 148 nhận lệnh di chuyển về Lào Cai. Chiều muộn, đoàn dừng chân nghỉ tại nhà ông Giàng Seo Dìn, thôn Nàn Ma, xã Pà Vây Sủ. Họ là những chàng trai, cô gái tuổi đôi mươi, mang theo cây đàn, tiếng hát và một niềm tin cách mạng trong trẻo lên đường phục vụ kháng chiến. Ở đâu có bộ đội, ở đó có lời ca, ở đâu có bản làng vùng cao, ở đó có tiếng hát của những người nghệ sĩ mang áo lính. Không trực tiếp cầm súng xông pha nơi tuyến đầu, vũ khí của họ là tiếng đàn tiếp thêm niềm tin, là lời ca nuôi dưỡng ý chí chiến đấu và khát vọng độc lập cho quân và dân ta.

Thế nhưng, màn đêm đặc quánh, tĩnh lặng của miền biên thùy năm ấy đã bị xé tan bởi tiếng hò hét man rợ và tiếng súng chát chúa khi chỗ nghỉ của đoàn bị bọn phi bạo vây, tấn công bất ngờ. Cuộc tập kích diễn ra chớp nhoáng nhưng tàn khốc. Trước sự hung hãn của kẻ thù, chỉ với một khẩu súng tiểu liên, ba khẩu súng trường và con dao găm, những nghệ sĩ đã biến thành chiến sĩ quả cảm xông ra phá vòng vây. Đội trưởng Bùi Như Yên cùng các anh, chị em đã chiến đấu kiên cường đến những viên đạn cuối cùng, tiêu diệt nhiều tên phi trước khi ngã xuống.

Bảy thành viên hy sinh tại chỗ. Bốn người còn lại bị bắt, bị tra tấn dã man và bị sát hại vào ngày hôm sau. Theo lời kể của các nhân chứng và hồi ký của đồng đội, trước họng súng tàn bạo của quân phi, bốn nghệ sĩ ấy vẫn đứng hiên ngang, dùng chút sức cuối cùng để hát vang bài ca Trung đoàn 148 anh hùng. Tiếng hát thanh xuân bị dập tắt bởi đạn súng, nhưng đã kịp hóa thành khúc tráng ca bất tử, vang vọng khắp đại ngàn. Máu của mười một chiến sĩ - nghệ sĩ hòa vào lòng đất Nàn Ma, viết nên một trang sử bi tráng về lòng yêu nước và khí tiết người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”*.

TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG

Ngày nay, mảnh đất Nàn Ma đau thương năm xưa đã thay da đổi thịt với những con đường bê tông uốn lượn nối

dài trên bản, tiếng trẻ thơ ríu rít đến trường, màu xanh của ngô, của rừng, vị ngọt nức tiếng của mật hậu. Giữa không gian bình yên và tràn đầy sức sống ấy, Khu di tích lịch sử Nàn Ma hiện diện như một chứng nhân của lịch sử. Giếng mồ nơi bảy chiến sĩ bị bọn phi vùi xuống năm xưa, nền ngôi nhà cũ của ông Giàng Seo Dìn hay những câu chuyện truyền đời của người dân địa phương vẫn lặng lẽ nhắc nhở về một thời kỳ máu lửa. Một Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã được dựng lên trang trọng. Bên Giếng mồ, một bức phù điêu tạc hình mười một chiến sĩ văn công hòa tuyến vẫn hiên ngang giữa đất trời. Năm 2024, Di tích Nàn Ma được công nhận di tích lịch sử Quốc gia. Nơi đây trở thành “địa chỉ đỏ”, một biểu tượng giáo dục truyền thống yêu nước sâu sắc cho thế hệ trẻ.

Mỗi dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, từng đoàn cựu chiến binh, cán bộ, đoàn viên thanh niên và các em học sinh lại về đây dâng hương, nghẹn lòng tưởng nhớ và tri ân trước sự quả cảm, hy sinh của những nghệ sĩ, liệt sĩ. Bí thư Đảng ủy xã Pà Vây Sủ Đỗ Thị Hương chia sẻ: “Di tích lịch sử Nàn Ma có ý nghĩa vô cùng lớn lao về giá trị truyền thống cách mạng. Những năm qua, xã luôn quan tâm, xây dựng, tôn tạo khu di tích, đẩy mạnh tuyên truyền, bổ sung tư liệu lịch sử, số hóa thông tin bằng mã QR, phát huy giá trị di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch về nguồn, kết nối với các điểm đến du lịch, lịch sử khác trên địa bàn để hình thành tuyến tham quan, trải nghiệm gắn với giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ”.

Giữa mùa mật chín, tôi ngược con dốc quanh co đến với Nàn Ma, không biết bao nhiêu lần đã đến đây, nhưng lần nào cũng nghẹn ngào xúc động. Thanh xuân của các nghệ sĩ, liệt sĩ gửi lại nơi miền biên ải, nhưng khúc tráng ca Nàn Ma chưa bao giờ khép lại mà lý tưởng, lòng yêu nước và khát vọng cống hiến của họ đang được viết tiếp bằng những bước chân của các thế hệ hôm nay với trách nhiệm dựng xây quê hương biên giới ngày càng giàu đẹp ■



*Học sinh
xã Pà Vây Sủ
về nguồn tại
di tích lịch sử
Quốc gia
Nàn Ma.*

Giữa cái nắng cháy da tháng 7 của đá núi Thanh Thủy, có một người cựu chiến binh miệt mài băng rừng, vượt thung sâu, hang đá, mang theo nỗi trăn trở đau đầu của một thời hoa lửa, cùng Đội tìm kiếm và quy tập hài cốt Liệt sĩ mong muốn tìm kiếm các đồng đội của mình sau hơn 40 năm nằm lại giữa đại ngàn. Người cựu chiến binh ấy là ông Trần Quý Bình, người đã cùng các đồng đội “bám đá” trong những năm tháng ác liệt nhất của mặt trận Vị Xuyên.

Thấp LỬA tri ân

■ Phóng sự: BIỆN LUÂN



Ông Trần Quý Bình thường xuyên cùng lực lượng chức năng tìm kiếm hài cốt các Liệt sĩ trên tuyến biên giới.

Trở về từ “cửa tử”

NĂM 1983, khi chưa tròn 17 tuổi, chàng thanh niên quê Ninh Bình, đứng trước lựa chọn bước ngoặt là nhận giấy báo vào 2 trường đại học và tờ đơn tình nguyện nhập ngũ. Đáp lời kêu gọi non sông, ông bỏ lại giấc mơ giảng đường, khoác trên mình chiếc áo xanh màu lính. Sau thời gian huấn luyện, ông được điều động lên mặt trận Vị Xuyên, biên chế vào Trung đoàn 122, Sư đoàn 313 (Quân khu 2). Trong mưa bom bão đạn trên những “lò vôi thế kỷ”,

“ngã ba cửa tử”, người thanh niên ấy đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thể giữ vững từng tấc đất biên cương, trở thành cán bộ chỉ huy trong nhiều lĩnh vực công tác: Hậu cần, tham mưu, chính trị...

Kết thúc cuộc chiến, ông may mắn thoát “cửa tử”, được biệt phái ra làm phong trào thanh niên, chuyển ngành làm cán bộ qua nhiều cơ quan, rồi dần thân vào con đường kinh doanh. Với bản lĩnh của người lính trận, không lùi bước trước khó khăn, ông đã gây dựng mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp cùng các hợp tác xã hỗ trợ nông dân sản xuất và chế biến nông sản trên mảnh đất Vị Xuyên.

Đặc biệt, ông làm nghiên cứu sinh chuyên ngành khoa học công nghệ sau thu hoạch tại Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh và ứng dụng khoa học vào liên kết trồng nghệ, hỗ trợ giống, bao tiêu sản phẩm cho bà con nghèo tại các xã trong tỉnh. Ông tham gia thành lập Câu lạc bộ cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế với 50 thành viên, mở ra con đường thoát nghèo cho nhiều gia đình đồng đội.

Sự nghiệp kinh doanh thành công nhưng chưa bao giờ làm người ngoại vật trong lòng người lính cũ. Với mong muốn các Anh hùng liệt sĩ trên biên giới có ngôi nhà chung, ông đã kêu gọi, quyên góp tiền xây dựng, cải tạo Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã Thanh Thủy trị giá hơn 5 tỷ đồng.

Năm 2015, khi trùng tu nhà bia xã Lao Chải, nhà bia Thanh Thủy, một số hộ dân chưa đồng ý với phương án đền bù. Tự dặn lòng “đã hứa với anh linh các liệt sĩ là phải làm đến cùng”, ông kiên trì thuyết phục bà con để công trình hoàn thành trọn vẹn. Từ đó, thành thông lệ, cứ đúng đêm Giao thừa hằng năm, người ta lại thấy bóng dáng người lính già lặng lẽ ngược dốc lên nhà bia Lao Chải, đồi Cô Ích, 468... thấp nhen nhang tri ân đồng đội. Cùng với đó, ông còn kêu gọi, quyên góp xây dựng khu nghỉ chân miễn phí cho các đoàn khách viếng thăm điểm cao 468 và khu trưng bày kỷ vật chiến tranh biên giới. Tổ chức trồng hàng trăm cây hoa ban, hoa sim tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên, tổ chức Đại lễ cầu siêu cho vong linh các đồng đội, thả 5.000 ngọn hoa đăng trên sông Lô, thay mới toàn bộ cờ và hoa cho gần 2.000 ngôi mộ liệt sĩ, cùng Câu lạc bộ Trái tim người lính Vị Xuyên thường xuyên tổ chức các hoạt động tri ân, thăm hỏi và tặng quà cho hàng trăm gia đình thương binh, liệt sĩ và cựu chiến binh có hoàn cảnh đặc biệt. Cùng với ngành Du lịch tổ chức chương trình “Hành quân theo dấu chân Anh” với hàng nghìn lượt tham gia.

Miệt mài kết nối, kiếm tìm đồng đội

Nỗi niềm đau đốn nhất luôn thường trực trong trái tim ông Bình là biết bao đồng đội vẫn còn nằm lại đâu đó giữa thung sâu, khe đá. Ông biết, thêm một chút thời gian là thêm khó khăn trong công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, bởi sau hơn 40 năm, sự biến đổi của địa chất, thiên tai và thời gian có thể xóa nhòa các dấu vết. Đặc biệt những cựu chiến binh từng chiến đấu trên mặt trận Vị Xuyên ngày càng già đi, nguồn thông tin ít dần. Điều đó càng thôi thúc ông lên đường tìm đồng đội. "Hơn 20 năm qua, tôi luôn tích cực kết nối thông tin với các cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên cung cấp nhiều thông tin chính xác phục vụ công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ; hỗ trợ kinh phí để các cựu chiến binh có điều kiện trở lại chiến trường xưa tìm đồng đội; trực tiếp tham gia cùng Đội Tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh bằng rừng, lội suối đầy gian nan để tìm kiếm hài cốt các anh; đồng thời vận động các nguồn lực hỗ trợ vật tư, thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Với tôi, đây chính là mệnh lệnh từ trái tim, là trách nhiệm thiêng liêng, sự tri ân sâu sắc nhất của người còn sống đối với những người đã hiến dâng tuổi thanh xuân cho Tổ quốc", Ông Bình chia sẻ.

Để kết nối được nhiều nguồn thông tin, ông Bình sáng lập và quản trị nhiều trang, nhóm cựu chiến binh trên mạng xã hội. Từ không gian ảo, một mạng lưới kết nối vô cùng thiết thực đã ra đời, thu hút hàng ngàn cựu chiến binh, thân nhân liệt sĩ trên khắp mọi miền đất nước. Từ những manh mối mờ hồ được đăng tải, ông cùng Ban liên lạc cán trọng xâu chuỗi, đối chiếu với các nhân chứng lịch sử để xác minh thông tin. Trên các trang mạng do ông quản lý, đều đặn các thông tin về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được đăng tải thường xuyên giúp các cựu chiến binh nắm bắt thông tin đa chiều.

Một trong những kỷ niệm đáng nhớ nhất là trường hợp của liệt sĩ Ngô Văn Thành, Hoàng Cương, Trần Văn An, Nông Văn Hiến, (Đại đội 4, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 122), liệt sĩ Liệu (Đại đội 3, tiểu đoàn 1, trung đoàn 122), liệt sĩ Phương,



Ông Bình thường xuyên quay hình ảnh các vị trí trên chiến trường xưa để đăng tải, tìm kiếm thông tin Liệt sĩ.

Liệt sĩ Hà Văn Tuấn. Bằng việc chấp nối thông tin trên mạng xã hội và tổ chức xác minh thực địa cùng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, ông đã đưa thân nhân lên tận điểm cao, nhận diện chính xác căn hầm năm xưa, nơi chôn cất liệt sĩ.

Thượng tá Trần Quang Huy, Đội trưởng Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang đánh giá: "Nhiều năm qua, ông Bình đã kết nối với các cựu chiến binh cung cấp nhiều thông tin quan trọng về vị trí, tọa độ các trận đánh, có liệt sĩ hy sinh. Nhiều trường hợp trong đó đã tìm thấy hài cốt các liệt sĩ. Bên cạnh đó, ông Bình luôn nhiệt tình, chủ động tham gia trực tiếp tại hiện trường để tìm kiếm hài cốt liệt sĩ".

Khắp các điểm cao 468, 772, 1509... dường như không nơi nào thiếu vắng dấu chân của người lính già. Đặc biệt, trong Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, ông Bình đã đồng hành sát cánh cùng các lực lượng chức năng, tìm kiếm được 28 liệt sĩ và 5 mộ tập thể. Mỗi lần tìm thấy đồng đội, là mỗi lần giọt nước mắt lăn trên gò má hằn sâu vết thời gian của ông lại rơi. Ông tâm sự: "Chúng tôi chỉ mong qua chiến dịch sẽ tìm được thêm nhiều đồng đội nữa, để đưa các anh về với quê hương, về tròn lời thề và sự ngóng chờ hàng chục năm qua của gia đình..."

Hoàng hôn buông xuống đại ngàn Thanh Thủy, bóng dáng người cựu chiến binh 38 năm tuổi Đảng Trần Quý Bình vẫn in dài trên triền dốc núi. Giữa ngàn mây biên giới, ngọn lửa tri ân mà người lính Vị Xuyên ấy thắp lên sẽ cháy mãi, ấm áp và kiên cường như chính cây hoa sim, hoa ban đang lớn lên trên lớp đất đá chiến trường năm xưa ■

Cựu chiến binh Trần Quý Bình (ngoài cùng bên phải) cùng đồng đội xác minh thông tin Liệt sĩ trên khu vực các điểm cao xã Thanh Thủy.



Thôn mới trách nhiệm mới

■ LÝ THU

Từ ngày 1/7/2026, cấp thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chính thức vận hành theo mô hình mới sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn, sáp nhập. Địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn, khối lượng công việc tăng lên, nhưng đội ngũ cán bộ thôn, đặc biệt là lớp cán bộ trẻ, đã nhanh chóng bắt nhịp, tạo luồng sinh khí mới ngay từ những ngày đầu.



Bí thư Chi bộ thôn Sùng Thái, xã Thắng Mố Cháng Mí Lúa (thứ 3 từ phải qua trái) nói chuyện với các đảng viên về kỹ năng vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng.

Bắt nhịp từ cơ sở

GHI nhận thực tế trong những ngày đầu tháng 7 tại xã Lũng Cú, dù khối lượng công việc tăng lên đáng kể sau sáp nhập thôn, tổ dân phố, nhưng những nhân tố mới, đặc biệt là lớp cán bộ trẻ đã nhanh chóng bắt tay vào việc với tinh thần quyết tâm và cách làm khoa học.

Thôn Má Lũng, xã Lũng Cú, hình thành trên cơ sở hợp nhất hai thôn Má Lũng A và Má Lũng B. Thôn hiện có 121 hộ với hơn 600 nhân khẩu, trong đó đồng bào Mông chiếm trên 98%. Chị Giàng Thị Mai, sinh năm 1996, người đảm nhiệm cương vị Bí thư Chi bộ từ năm 2024, tiếp tục được tin nhiệm làm Bí thư Chi bộ thôn Má Lũng.

Theo chị Mai, khó khăn lớn nhất sau sáp nhập là quản lý địa bàn rộng hơn trong điều kiện giao thông không thuận lợi. Mùa mưa lũ, đường sá đi lại vất vả và khiến việc nắm bắt tình hình, kiểm tra thực tế mất nhiều thời gian hơn trước. Là cán bộ trẻ, chị cũng gặp không ít trở ngại khi tuyên truyền, vận động những người lớn tuổi trong thôn.

Tức thực tế đó, chị Mai phát huy vai trò của người có uy tín trong thôn, cùng tham gia tuyên truyền, vận động bà con xóa bỏ hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội. Với lực lượng thanh niên, chị tận dụng nhóm Zalo cộng đồng để truyền tải thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Cũng như chị Mai, tại xã Sơn Thủy, anh Trương Đức Chiến, dân tộc Sán Dìu, sinh năm 1998, từng đảm nhiệm

cương vị Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn từ năm 2022. Sau sáp nhập, anh Chiến tiếp tục giữ chức Trưởng thôn Làng Thiện. Là trưởng thôn trẻ nhất vùng, anh Chiến không giấu niềm tự hào khi nhận được sự tin tưởng từ lãnh đạo xã và bà con nhân dân. Tốt nghiệp chuyên ngành luật học tại Đại học Luật, anh sở hữu nền tảng kiến thức vững chắc cùng kinh nghiệm hơn 6 năm làm cán bộ thôn.

Anh Chiến chia sẻ: “Áp lực là có thật. Nhiều vấn đề về sản xuất nông nghiệp, tranh chấp ranh giới đất đai hay việc triển khai các công trình dân sinh cần phải xử lý ngay để bà con yên tâm. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ, tôi dành cả tuần đi khảo sát thực địa, lắng nghe trực tiếp kiến nghị của bà con về các tuyến đường nội đồng bị xuống cấp, từ đó xây dựng kế hoạch kiến nghị cấp trên và bàn giải pháp tự quản trong thôn”.

Để vượt qua những e ngại ban đầu của người dân về độ tuổi, Trưởng thôn trẻ Trương Đức Chiến khẳng định bản lĩnh bằng hiệu quả công việc thực tế: “Nếu mình nắm chắc chủ trương, nói có căn cứ pháp lý rõ ràng và làm đúng quy trình dân chủ thì người dân sẽ tin. Mọi việc từ thu chi đến phân bổ nguồn lực đều minh bạch, có sự giám sát của bà con thì sự ủng hộ sẽ tự nhiên đến”.

Đổi mới tư duy phục vụ

Một trong những điểm chung dễ nhận thấy ở đội ngũ cán bộ thôn mới hiện nay là khả năng nhạy bén với công nghệ và tư duy quản lý hiện đại. Họ không còn điều hành công việc theo lối mòn “gỗ mõ, thối còi” mà đã biết dùng công nghệ số để kéo gần khoảng cách địa lý giữa các cụm dân cư sau sáp nhập.

Tại thôn Thanh Sơn, xã Tân Thanh, anh Ma Văn Phong, Trưởng Ban Công tác mặt trận, kiêm Chi Hội trưởng Chi hội Nông dân thôn đã nhanh

chóng bắt tay vào công việc sau khi sáp nhập ba thôn cũ gồm Đồng Chùa, Núi Độc và Thanh Sơn. Anh Phong xác định, công nghệ số chính là “chìa khóa” cốt lõi để kết nối và tạo sự đồng thuận giữa các cộng đồng dân cư cũ vốn có những nếp sinh hoạt khác nhau.

Anh Phong chia sẻ: “Thôn chủ động thiết lập một nhóm Zalo cộng đồng chung cho toàn thôn, yêu cầu mỗi hộ gia đình phải có ít nhất một thành viên tham gia. Mọi thông tin chỉ đạo từ cấp trên, lịch tiêm chủng, lịch sản xuất, hay các văn bản chính sách đều được cập nhật tức thời lên nhóm. Cách làm này thay thế dần việc chỉ trông chờ vào hệ thống loa phát thanh hay các buổi họp thôn định kỳ vốn khó tập hợp đông đủ. Khi có vấn đề bức xúc, bà con phản ánh ngay trên nhóm, tôi và các đồng chí cán bộ thôn tiếp nhận và trực tiếp xử lý hoặc báo cáo cấp trên giải quyết kịp thời”.

Bà Ma Thị Hải Biển, người dân thôn Thanh Sơn, xã Tân Thanh chia sẻ: “Tôi thấy sau khi sáp nhập, cán bộ thôn thường xuyên xuống địa bàn. Nhiều việc quan trọng như phòng chống thiên tai, sạt lở đất, phòng chống ma túy hay hướng dẫn phát triển nông nghiệp đều được thông báo thường xuyên qua nhóm Zalo, giúp bà con nắm bắt nhanh và rõ ràng hơn”.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, xã Tân Thanh đã tinh gọn từ 39 thôn xuống còn 16 thôn. Trong đó, có 12 thôn được thành lập trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập và 4 thôn Tân Dân, Tân Trào, Thanh Bình, Lục Liêu giữ nguyên. Đến thời điểm này, bộ máy tại các thôn mới cơ bản đã đi vào vận hành ổn định, không có sự gián đoạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính hay các giao dịch dân sinh của người dân.

Đồng chí Đỗ Xuân Phúc, Bí thư Đảng ủy xã Tân Thanh đánh giá: “Việc kiện toàn đội ngũ cán bộ thôn sau sáp nhập không chỉ là yêu cầu khách quan để tinh gọn bộ máy, giảm gánh nặng ngân sách mà quan trọng hơn là tạo điều kiện để tập trung nguồn lực, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ và hiệu lực quản lý của trường thôn. Địa bàn rộng đòi hỏi mỗi cán bộ phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu và tận tâm phục vụ nhân dân hơn nữa”.

Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Tuyên Quang đã giảm từ 3.802 xuống còn 1.802 thôn, tổ dân phố. Sau mỗi cuộc sắp xếp là những thử thách mới đối với cán bộ cơ sở, nhưng cũng chính từ đây, những cán bộ có trình độ, nhiệt huyết và dám dấn thân đang từng bước khẳng định vai trò của mình, tạo nền tảng để các thôn bản sau sáp nhập phát triển ổn định và bền vững.

Đồng chí Trần Quang Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy khẳng định: Khi quy mô dân cư lớn hơn, áp lực và khối lượng công việc của đội ngũ cán bộ cơ sở tăng lên là điều tất yếu. Tuy nhiên, đây cũng chính là môi trường thực tiễn sinh động để rèn luyện, sàng lọc và khẳng định năng lực của đội ngũ cán bộ. Thực tế bước đầu cho thấy, sự kết hợp giữa kinh nghiệm của những cán bộ lâu năm và sự nhạy bén, nhiệt huyết của lớp cán bộ trẻ đang tạo ra một thôn mới vận hành hiệu quả sau sáp nhập.

Sáp nhập thôn bản không đơn thuần là một phép cộng cơ học về mặt địa lý, mà là cuộc tôi luyện bản lĩnh của đội ngũ cán bộ cơ sở. Những người “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” ở Tuyên Quang đang minh chứng bằng hành động, bằng hiệu quả công việc và bằng cả niềm tin yêu của nhân dân. Bằng sức trẻ và tư duy đổi mới, họ chính là điểm tựa vững chắc để những “thôn mới” hôm nay nhanh chóng chuyển mình, bứt phá đi lên■

VẤN ĐỀ THÁNG NÀY

Hiệu quả quản trị ở cơ sở

■ PHƯƠNG ĐÔNG

ĐẾN Thời điểm hiện tại, các địa phương trong toàn tỉnh đã hoàn thành việc sáp nhập thôn, tổ dân phố theo lộ trình của Trung ương. Sau sáp nhập, các đơn vị đang tập trung ổn định tổ chức và vận hành bộ máy mới, chú trọng kiện toàn đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách nhằm đảm bảo đủ năng lực, uy tín để gánh vác địa bàn rộng lớn hơn.

Sáp nhập thôn, tổ dân phố là bước chuyển quan trọng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Việc mở rộng quy mô đơn vị dân cư không chỉ cộng hưởng sức dân, nâng cao năng lực tự quản mà còn giúp tối ưu hóa nguồn lực. Nhờ tinh gọn bộ máy và thống nhất trong triển khai nhiệm vụ, các địa phương có điều kiện tập trung đầu tư hạ tầng, văn hóa và môi trường hiệu quả hơn, từ đó tạo đà thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Nếu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố là điều kiện cần thì đội ngũ cán bộ ở khu dân cư chính là yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy sau sắp xếp. Khi quy mô dân số lớn hơn, địa bàn rộng hơn và khối lượng công việc tăng lên, yêu cầu đối với bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố cũng cao hơn trước.

Thực tế cho thấy, cán bộ ở khu dân cư là lực lượng trực tiếp triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân. Đây cũng là những người gần dân nhất, thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ địa bàn dân cư. Vì vậy, việc sắp xếp lần này cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ khu dân cư, cánh tay nối dài của cấp ủy, chính quyền địa phương về tinh thần trách nhiệm, phương pháp làm việc, sự gần dân. Thành công của việc sắp xếp không chỉ đo bằng bộ máy tinh gọn hơn, mà phải được khẳng định bằng sự ổn định ở cơ sở, bằng niềm tin của nhân dân, bằng chất lượng các phong trào và kết quả giải quyết công việc cụ thể tại từng khu dân cư.

Sau sáp nhập địa bàn rộng hơn, khoảng cách di chuyển xa hơn, dân số đông hơn, và kéo theo đó là sự đa dạng, phức tạp về thành phần dân cư, trong khi đó số lượng cán bộ lại giảm đi, do vậy, từng cán bộ không thể giữ tư duy lối mòn “đi từng ngõ, gõ từng nhà” mà phải nâng cao năng lực bao quát, nhạy bén và thành thạo kỹ năng số để điều phối công việc khoa học hơn. Cán bộ phải nỗ lực nhiều hơn, không chỉ là người thực thi thụ động, mà phải trở thành người điều phối, kết nối, nâng cao kỹ năng số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý. Thực tế này đòi hỏi một cơ chế bồi dưỡng liên tục và chuẩn hóa đội ngũ. Những cán bộ không chịu thay đổi, không nâng cao năng lực sẽ tự tụt hậu và không thể đáp ứng được khối lượng công việc khổng lồ của địa bàn mới.

Tinh gọn từ cơ sở vì thế không chỉ là giảm đầu mối hay sắp xếp lại địa giới, mà còn là quá trình tái cấu trúc không gian phát triển cộng đồng theo hướng hiện đại và hiệu quả hơn. Khi nguồn lực được tập trung, năng lực quản trị được nâng lên, đó cũng là nền tảng để mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành thông suốt, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Và cuối cùng, mục tiêu lớn nhất của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố vẫn là mở đường cho phát triển bền vững trên từng địa bàn dân cư ■

Tỉnh mạnh chiến lược, Xã mạnh thực thi

■ MỘC LAN

Một năm sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào vận hành, những đổi thay không chỉ hiện hữu ở một bộ máy hành chính tinh gọn hơn, mà còn được cảm nhận trong từng công việc được giải quyết nhanh hơn, từng quyết sách sát thực tiễn hơn. Từ cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy, Tuyên Quang đang kiến tạo một nền quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tạo nền tảng để mở rộng không gian phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.



Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Minh Xuân ứng dụng công nghệ số, phục vụ Nhân dân thuận tiện, hiệu quả.

Vận hành ổn định, thông suốt

GIỮA nhịp phát triển sôi động của trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, mỗi ngày phường Minh Xuân có hàng trăm lượt người dân, doanh nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện các giao dịch. Đây cũng là nơi phản ánh rõ nhất “sức khỏe” của bộ máy chính quyền sau cuộc cải cách lớn về tổ chức hành chính.

Đúng 7 giờ 30 phút, Trung tâm đã sáng đèn, trong phòng giao dịch, những màn hình điện tử lần lượt hiện số thứ tự, cán bộ các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, văn hóa, xã hội nhanh chóng ổn định vị trí làm việc. Bên ngoài, người dân đến làm thủ tục ngày một đông hơn nhưng không còn tâm lý thấp thỏm chờ đợi như những ngày đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Cầm trên tay bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà Lê Thị Bảo Thoa, tổ dân phố Tân Hà 34 chia sẻ: “Trước đây, mỗi lần hoàn thiện thủ tục thường phải đi nhiều nơi để bổ sung giấy tờ. Nay mọi khâu đều được hướng dẫn ngay tại Trung tâm, hồ sơ được số hóa và chuyển liên thông trên hệ thống. Tôi chỉ cần đến một nơi, mọi việc đều được cán bộ hướng dẫn rất cụ thể và làm nhanh hơn mình nghĩ, người dân cũng yên tâm hơn”.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Cường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Minh Xuân cho biết: “Dù khối lượng công việc tăng lên đáng kể, song việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ vẫn được duy trì thông suốt nhờ quy trình xử lý được chuẩn hóa, dữ liệu được kết nối liên thông và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số”.

Từ tháng 7-2025 đến nay, Trung tâm đã tiếp nhận 24.568 hồ sơ thủ tục hành chính; tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến đạt 82,92%; 99,6% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn. Toàn bộ 334 thủ tục hành chính đã được cấu hình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các xã, phường nhanh chóng ổn định tổ chức, bảo đảm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công không bị gián đoạn. Khi quyền được phân cấp mạnh hơn, trách nhiệm được giao rõ hơn, nhiều công việc trước đây phải qua tầng nấc trung gian nay được giải quyết ngay tại cơ sở.

Với quyết tâm xây dựng nền hành chính kiến tạo, phục vụ, toàn bộ các quy định còn chồng chéo, bất cập, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh được các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, cắt giảm. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành chuẩn hóa 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; ban hành phương án đơn giản hóa 1.621 thủ tục, trong đó 984 thủ tục được cắt giảm 30% thời gian giải quyết, mở rộng không gian phát triển và tạo động lực mới cho tăng trưởng của tỉnh.

Tăng sức mạnh cho cơ sở

Những ngày này, trên những vùng trồng rau màu ở xã Nghĩa Thuận, không khí thu hoạch diễn ra khẩn trương. Từng luống dưa chuột, ớt, cà chua xanh mướt nổi dài, người dân tất bật thu hái, phân loại, đóng gói để kịp những chuyến xe đưa nông sản đến các thị trường

trong và ngoài tỉnh. Ít ai nghĩ rằng, vùng đất biên giới từng chủ yếu trồng ngô, lúa với năng suất thấp nay đã hình thành hơn 100 ha rau màu hàng hóa, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho nhiều hộ dân.

Đằng sau sự đổi thay đó không chỉ là nỗ lực của người dân, mà còn là dấu ấn của phương thức điều hành mới ở cấp cơ sở. Sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành, xã đã rà soát tiềm năng đất đai, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp. Đồng thời, kết nối doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, chuyển giao khoa học kỹ thuật và đồng hành trong suốt quá trình sản xuất.

Đồng chí Thẩm Hữu Thanh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Nghĩa Thuận cho biết: “Nhờ sự chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng tinh thần bám cơ sở, gần dân, sát dân của đội ngũ cán bộ, nhiều chủ trương, chính sách đã nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từ đó, tạo niềm tin để người dân mạnh dạn thay đổi tư duy sản xuất, tạo sinh kế vững vàng”.

Là một trong hai Chủ tịch UBND cấp xã trẻ tuổi nhất của tỉnh, đồng chí Đỗ Hà Văn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, dành phần lớn thời gian xuống thôn, đến từng hộ dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng. Chính sự sâu sát đã giúp nhiều vấn đề khó, phát sinh trong thực tiễn được tháo gỡ ngay.

Điều đó được thể hiện rõ trong công tác chuẩn bị cho giai đoạn 2 Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang. Đối với đoạn tuyến dài khoảng 8,4 km đi qua địa bàn, liên quan đến hàng chục hộ dân ở 6 thôn, đồng chí Đỗ Hà Văn đã chỉ đạo rà soát hiện trạng, xây dựng phương án giải phóng mặt bằng từ sớm, tạo sự đồng thuận trong dân để dự án triển khai đúng tiến độ.

Những chuyển biến tích cực là minh chứng cho hiệu quả của chủ trương tăng cường nguồn lực cho cấp xã. Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, tỉnh thực hiện nghiêm chủ trương bố trí các chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cấp xã không phải là người địa phương. Đồng thời, điều động, bố trí 123 cán bộ,

công chức cấp tỉnh giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở cấp xã; điều chuyển 185 cán bộ, công chức từ những địa phương thừa biên chế đến các xã còn thiếu, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành ngay từ cơ sở.

Kiểm tra, đánh giá thực chất

Một trong những kết quả nổi bật nhất là sau sắp xếp, bộ máy hành chính của tỉnh được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Từ 28 sở, cơ quan ngang sở của 2 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang trước hợp nhất giảm còn 15 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 92 đầu mối bên trong các sở, ngành được cắt giảm. Tỉnh cũng thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với 3.166 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động của việc sắp xếp; cơ cấu lại đội ngũ, tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tại Hội nghị sơ kết một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng thuận lợi, nhanh chóng.

Tỉnh xác định công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ là khâu then chốt để bảo đảm mô hình mới vận hành hiệu quả. Việc đánh giá định kỳ hàng tháng, hàng quý người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, cũng như nhân rộng các mô hình, cách làm hay từ thực tiễn.

Chặng đường phía trước vẫn còn không ít khó khăn, song với nền tảng được tạo dựng, cùng quyết tâm đổi mới của cả hệ thống chính trị, khi tỉnh mạnh hơn trong vai trò kiến tạo, điều hành và xã chủ động hơn trong tổ chức thực hiện, sẽ tạo đà để Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới■



Người dân xã Nhữ Khê đồng thuận, tin tưởng vào các chủ trương của địa phương trong phát triển kinh tế gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc (ảnh trái). Người dân thôn biên giới Na Cho Cai, xã Quân Bạ chuyển đổi trồng dưa chuột đem lại hiệu quả kinh tế cao (ảnh phải).

Sáu tháng đầu năm 2026 khép lại với nhiều tín hiệu tích cực nhưng cũng đặt ra không ít trở ngại trong hành trình hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 10% của tỉnh. Trong bức tranh chung ấy, có những gam màu sáng từ công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, hoạt động thương mại cửa khẩu. Song cũng còn những “điểm nghẽn” cần được tháo gỡ để tạo sức bật mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm.

Tăng trưởng hai con số: Nhìn từ 6 tháng đầu năm

■ NGỌC HƯNG



Hơn 2 triệu lượt khách đến với Tuyên Quang trong nửa đầu năm là tín hiệu tích cực đối với ngành du lịch.

Bức tranh nhiều điểm sáng

NĂM 2026 mang ý nghĩa đặc biệt khi là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Đây cũng là năm mở đầu cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành kịch bản tăng trưởng, tổ chức nhiều cuộc làm việc với các địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, chi phí đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, kết quả tăng trưởng 7,72% trong 6 tháng đầu năm cho thấy những nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Dù chưa đạt mục tiêu theo kịch bản, mức tăng này vẫn cao hơn cùng kỳ năm 2025, tạo nền tảng quan trọng cho những tháng cuối năm.

Ở lĩnh vực công nghiệp, nhiều nhà máy tiếp tục duy trì nhịp sản xuất ổn định. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng hơn 14,5%, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu của khu vực công nghiệp. Những sản phẩm như thép, đường, bột giấy, gỗ tinh chế... đều ghi nhận mức tăng trưởng khá, cho thấy năng lực sản xuất của doanh nghiệp đang từng bước

được phục hồi sau giai đoạn nhiều biến động của thị trường. Đặc biệt, lĩnh vực năng lượng tiếp tục tạo thêm động lực mới. Những nhà máy thủy điện vừa hòa lưới điện quốc gia cuối năm 2025 và những tháng đầu năm 2026 không chỉ bổ sung nguồn điện mà còn mở rộng dư địa tăng trưởng cho ngành công nghiệp của tỉnh.

Không khí xây dựng cũng sôi động hơn ở nhiều địa phương. Trên các công trường, máy móc vẫn tất bật thi công các khu đô thị, hạ tầng kỹ thuật, dự án sản xuất, thương mại, dịch vụ. Những dự án quy mô lớn đang được triển khai không chỉ góp phần mở rộng không gian phát triển mà còn tạo thêm việc làm, thúc đẩy các ngành nghề liên quan.

Ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mức tăng trưởng 5,32% tiếp tục khẳng định vai trò là “bệ đỡ” của nền kinh tế. Chăn nuôi phát triển ổn định, giá trị sản xuất nhiều loại rau màu tăng, nhiều sản phẩm nông nghiệp tiếp tục giữ được thị trường tiêu thụ. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị gia tăng.

Khu vực dịch vụ tăng gần 8%, phản ánh sức mua của thị trường đang dần phục hồi. Hơn 2 triệu lượt khách đến với Tuyên Quang trong nửa đầu năm là tín hiệu tích cực đối với ngành du lịch. Hoạt động thương mại tại khu vực cửa khẩu diễn ra sôi động. Trong 6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 4.264 tỷ đồng, tương đương gần 60% dự toán năm. Kết quả này phản ánh sự phục hồi của hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như hiệu quả trong công tác quản lý thu, tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Nhận diện đúng những “nút thắt”

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng trong thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thẳng thắn chỉ ra những điểm nghẽn đang trực tiếp ảnh hưởng đến tốc độ phát triển. Nổi lên trước hết là công tác giải phóng mặt bằng. Nhiều dự án trọng điểm vẫn chậm tiến độ do những vướng mắc trong bồi thường, tái định cư chưa được tháo gỡ dứt điểm. Khi mặt bằng chưa được

bàn giao đúng kế hoạch, tiến độ thi công bị ảnh hưởng, kéo theo giải ngân đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Trong khi đó, đầu tư công luôn được xác định là một trong những “đầu kéo” quan trọng của tăng trưởng.

Một điểm nghẽn khác là hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế. Hệ thống hạ tầng tại nhiều cụm công nghiệp chưa đồng bộ khiến khả năng thu hút các dự án quy mô lớn, dự án công nghệ cao còn hạn chế. Lĩnh vực du lịch cũng đang đối mặt với bài toán tương tự khi hạ tầng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển các dòng khách có mức chi tiêu cao.

Bên cạnh đó là những khó khăn phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, chuyển giao dự án và đồng bộ dữ liệu giữa các cấp. Ở một số địa phương, đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu về số lượng, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai công việc.

Những yếu tố khách quan từ thị trường cũng tạo thêm áp lực. Giá nguyên vật liệu, chi phí vận tải tăng, thị trường tiêu thụ thu hẹp, thiếu lao động phổ thông cùng những diễn biến bất thường của thời tiết và dịch bệnh tiếp tục tác động đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và người dân.

Đồng chí Hoàng Anh Cường, Giám đốc Sở Công Thương cho rằng, việc đầu tư hạ tầng và lấp đầy các khu, cụm trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn “nút thắt” hiện nay không nằm ở quy hoạch mà ở khâu tổ chức thực hiện. Sở sẽ thường xuyên rà soát tiến độ từng dự án, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ. Đối với những dự án chậm tiến độ kéo dài, chủ đầu tư thiếu năng lực, Sở sẽ tham mưu với UBND tỉnh kiểm tra, rà soát và xem xét xử lý theo quy định.

Quyết tâm biến mục tiêu thành hiện thực

Nhìn tổng thể, mặc dù chưa đạt kịch bản đề ra, nhưng các chỉ số tăng trưởng đều duy trì xu hướng tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho những tháng cuối năm. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm đạt khoảng 10,17%, sáu tháng cuối năm, kinh tế của tỉnh cần đạt mức tăng trưởng trên 12%. Đây là mục tiêu cao nhưng không phải không có cơ sở nếu những động lực mới được phát huy hiệu quả.

Trong đó, công nghiệp và xây dựng tiếp tục được xác định là “đầu tàu”. Việc đẩy nhanh tiến độ đưa 29 dự án ngoài ngân sách vào hoạt động, nhất là các dự án thủy điện và các nhà máy sản xuất, sẽ tạo thêm năng lực sản xuất mới cho nền kinh tế. Cùng với đó là yêu cầu đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn đầu tư công, vốn ODA và các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhiều ngành, lĩnh vực.

Các công trình trọng điểm như tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, các dự án trường học vùng biên giới, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Rạp Tháng Tám cùng hệ thống hạ tầng đô thị không chỉ góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng mà còn tạo thêm dư địa tăng trưởng cho ngành xây dựng và dịch vụ.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, dư địa tăng trưởng vẫn còn rất lớn. Mùa thu hoạch các loại cây trồng chủ lực, đặc biệt là cam sành, cùng việc mở rộng chăn nuôi đặc sản, phát triển kinh tế dưới tán rừng và nâng cao giá trị sản phẩm OCOP theo chuỗi sẽ tiếp tục tạo nguồn thu ổn định cho người dân.

Đối với khu vực dịch vụ, nhiều kỳ vọng đang được đặt vào



Cụm công nghiệp Thang Quân được đầu tư hạ tầng đồng bộ.

mùa du lịch cuối năm với các sự kiện lớn như Lễ hội Thành Tuyên và Lễ hội Hoa Tam giác Mạch. Việc các dự án nghỉ dưỡng, sân golf cùng nhiều công trình thương mại đi vào hoạt động sẽ góp phần nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, mở rộng không gian phát triển dịch vụ và thương mại.

Đặc biệt, chuyển đổi số đang mở ra một hướng đi mới cho tăng trưởng. Khi thương mại điện tử được đẩy mạnh, các sản phẩm đặc sản địa phương có thêm cơ hội tiếp cận những thị trường lớn, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

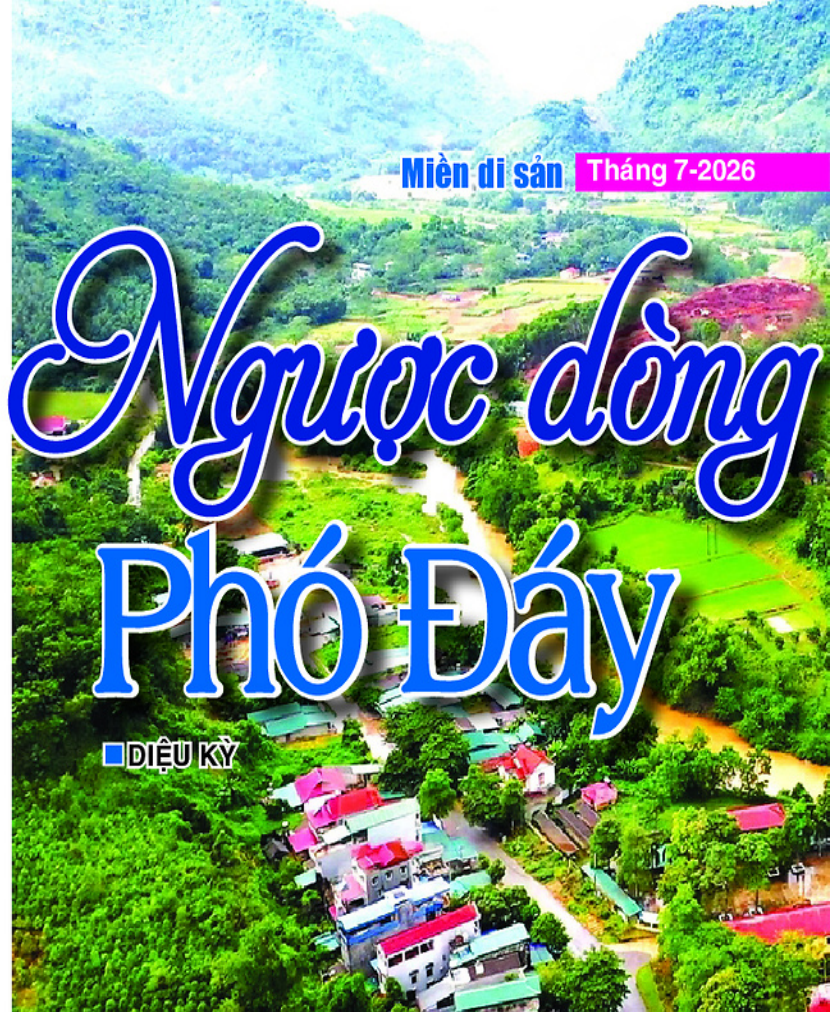
Tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm, đồng chí Hầu A Lềnh, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm đạt 10,17% là thách thức lớn nhưng hoàn toàn khả thi nếu cả hệ thống chính trị hành động quyết liệt, đồng bộ và phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm.

Đồng chí yêu cầu các cấp, các ngành bám sát kịch bản tăng trưởng từng quý, từng tháng, đổi mới tư duy điều hành, đề cao tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc. Trọng tâm là tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.

Cùng với đó, tỉnh sẽ tập trung phát huy ba trụ cột phát triển gồm công nghiệp, du lịch - dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao; đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các dự án mới và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Theo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, khó khăn vẫn còn nhiều nhưng dư địa phát triển của tỉnh rất lớn. Điều quan trọng là phải biến áp lực thành động lực, khơi dậy khát vọng vươn lên, phát huy tinh thần đoàn kết và quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo■

Có một dòng sông lặng lẽ chảy giữa lòng Việt Bắc, mang trong mình dáng vẻ hiền hòa của tự nhiên nhưng lại chất chứa cả một chiều dài lịch sử bi tráng của dân tộc. Dòng sông ấy là Phó Đáy. Hai bên bờ con nước trong xanh là miền đất từng giang tay chở che cho các chiến sĩ cách mạng, bao bọc những cơ quan đầu não trong suốt những năm tháng kháng chiến. Trải qua bao dâu bể thời gian, dòng Phó Đáy hôm nay vẫn miệt mài chảy, ôm ấp những cụm di tích quý giá để xứng đáng với tên gọi thân thương mà nhân dân ưu ái dành tặng: “Dòng sông di sản”.



NƠI HỘI TỤ TINH HOA LỊCH SỬ

CON sông Phó Đáy trên đất Tuyên Quang trải dài hơn 80 km. Nước sông uốn lượn qua những nếp nhà sàn ở các xã Trung Sơn, Tân Trào, Minh Thanh... Đường như mỗi khúc sông, mỗi bến nước, tên làng nơi đây đều như một trang sách mở, lưu giữ vẹn nguyên dấu tích của một thời.

Ngược dòng nước tĩnh lặng, chúng tôi tìm về xã Tân Trào vào một buổi sớm sương còn giăng mắc trên những tán cây rừng. Đoạn sông Phó Đáy chảy qua đây có hình dáng thật đặc biệt, uốn lượn như một vòng cung mềm mại ôm trọn lấy khu rừng Nà Lơi, Vực Nhù thuộc thôn Khuôn Điển. Địa thế “núi giăng thành lũy, suối làm hào” ấy đã trở thành tấm khiên thiên nhiên vững chãi, bảo vệ Cụm di tích quốc gia ATK Kim Quan.

Trò chuyện cùng chúng tôi bên nếp nhà sàn truyền thống, ông Bàn Văn Thọ, một bậc cao niên sinh ra và lớn lên ở thôn Khuôn Điển trầm ngâm nhớ lại những câu chuyện được thế hệ trước

truyền lại: “Ngày trước, rừng rậm rạp và sông sâu hơn bây giờ nhiều. Dòng sông cứ lặng lẽ che chở cho cán bộ mình như người mẹ giấu con vậy. Giờ hòa bình rồi, mỗi lần ra bờ sông ngóng nước lên, người làng tôi vẫn luôn dặn dò con cháu không được quên những ngày tháng con sông này làm vệ sĩ cho cách mạng”.

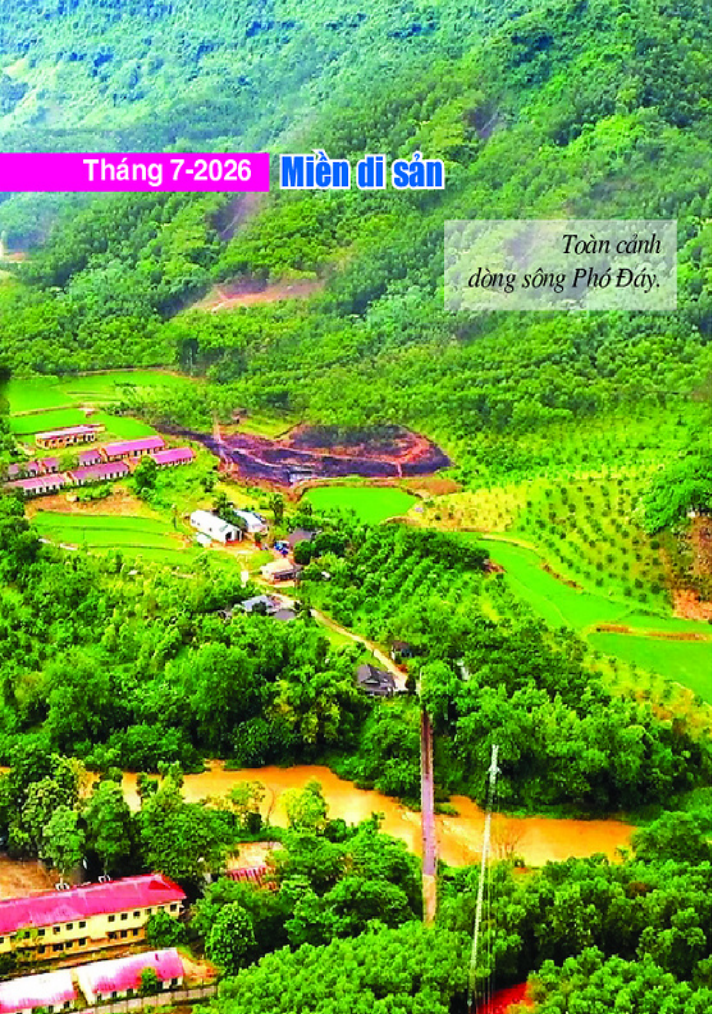
Đúng như lời người dân kể, từ cuối năm 1953 đến tháng 8 năm 1954, vòng cung sông nước này là nơi đóng trụ sở của nhiều cơ quan lãnh đạo cao nhất. Nơi đây có hầm an toàn và nơi làm việc của Bác Hồ, của Tổng Bí thư Trường Chinh; hầm an toàn của Trung ương Đảng và Chính phủ. Chính tại những nếp lán đơn sơ bên dòng Phó Đáy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị đã đưa ra những quyết sách mang tính bước ngoặt cho Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954. Từ những bản làng hẻo lánh này, mạch máu thông tin, những chỉ thị chiến lược được truyền đi, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng. Ngày nay, Cụm di tích ATK Kim Quan đã được phục dựng nguyên mẫu bằng tre, nứa, lá cọ - những vật liệu thân thuộc của địa phương, mang đến cho người thăm một cảm giác gần gũi, chân thực đến nao lòng.

Xuôi về bến hạ nguồn, chúng tôi dừng chân ở thôn Chi Liên, xã Tân Trào. Nơi đây lưu giữ di tích Ban Thường trực Quốc hội, với nhà ở và hầm an toàn của đồng chí Tôn Đức Thắng trong những năm tháng gian khổ. Trải dài hai bên bờ sông thuộc địa phận các xã Tân Trào, Minh Thanh là một hệ thống di tích vô giá: từ cây đa Tân Trào, lán Nà Nưa, đến đình Hồng Thái, Hang Bòng, Nha Công an Trung ương... Tất cả nối kết với nhau, biến lưu vực sông Phó Đáy thành một không gian lịch sử, sinh thái rộng lớn, chứa đựng truyền thống yêu nước, nghệ thuật quân sự tài tình và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc.

Đã có một khu đô thị mới
bên dòng sông Phó Đáy.



Toàn cảnh
dòng sông Phó Đáy.



BỒI ĐÁP NIỀM TIN VÀ NO ẤM

Nhắc đến sông Phó Đáy, sẽ là thiếu sót lớn nếu không nhắc đến những ân tình gắn bó giữa dòng nước hiền hòa này với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt những năm tháng trước khởi nghĩa và trong kháng chiến chống Pháp, Bác đã nhiều lần qua lại đôi bờ. Bác có gần 6 năm sống và làm việc tại Tuyên Quang, với 18 lần di chuyển qua 11 địa điểm, mà hầu hết đều nằm dọc theo vùng thượng lưu sông Phó Đáy. Những căn lán nhỏ của Bác thường được dựng nép

mình bên bờ sông hoặc cạnh những dòng suối nhỏ đổ ra sông để tiện cho sinh hoạt và công tác.

Dấu mang trên vai gánh nặng non sông, đối diện với muôn vàn gian khổ của chiến khu, tâm hồn Người vẫn luôn ngập tràn tình thần lạc quan, yêu thiên nhiên. Bên dòng sông này, Bác đã viết nhiều bài thơ chúc Tết và những thi phẩm dạt dào cảm xúc. Trăng và nước sông hòa quyện, tạo nên bức tranh tuyệt mỹ trong bài “Rằm tháng Giêng” (1948): “*Rằm xuân lồng lộng trăng soi/Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân/Giữa dòng bàn bạc việc quân/Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*”. Sắc xuân dường như không chỉ ở trên trời, mà đã tan vào nước, chảy dọc theo con sông mãi miết: “Xuân giang, xuân thủy, tiếp xuân thiên”. Giữa khung cảnh lãng mạn ấy, việc nước trọng đại vẫn được bàn định. Sục ung dung, tự tại ấy cho thấy một tâm thế vững vàng, dung dị và thanh cao vô ngần.

Hay như trong bài “Đi thuyền trên sông Đáy” (viết tháng 8-1949), người đọc lại thấy một Phó Đáy êm đềm đến lạ thường: “Dòng sông lặng ngắt như tờ/Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo/Bốn bề phong cảnh vắng teo/Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan”.

Hôm nay, khói lửa chiến tranh đã lùi xa. Dòng Phó Đáy vẫn miệt mài chảy trôi, chở nặng vinh quang lịch sử mà còn đang từng ngày chứng kiến sự vươn mình của những miền quê cách mạng. Dọc theo thủy trình uốn lượn qua các xã Hùng Lợi, Tân Trào, Minh Thanh..., diện mạo nông thôn đang bừng lên sức sống mới. Đến nay, hơn 90% các tuyến đường trục xã, liên thôn ven sông đã được rải nhựa và đổ bê tông phẳng phiu; thu nhập bình quân đầu người vươn lên mức trên 55 triệu đồng/người/năm. Dòng nước mát lành bao đời nay vẫn ân cần tưới tắm cho những nương chè xanh ngắt vườn bưởi, những cánh đồng lúa trĩu bông, mang lại giá trị kinh tế cao.

Có một dòng sông Phó Đáy không quá dài, chẳng quá rộng lớn nhưng đã âm thầm chảy qua những thăng trầm của lịch sử, hòa vào nhịp đập chung làm nên ánh sáng của độc lập, tự do. Để rồi hôm nay, con nước ấy vẫn êm đềm reo hát, mang theo hơi thở của thời đại mới, tiếp tục bồi đắp mạch nguồn trù phú cho những bản làng không ngừng đổi thay trên quê hương Tuyên Quang ■

NẾP NHÀ

Bữa cơm yêu thương ■ THIÊN THANH

GIỮA nhịp sống ngày càng gấp gáp, con người có thể mua được gần như mọi thứ chỉ bằng một cú chạm trên màn hình điện thoại. Một bữa ăn nóng hổi được giao đến tận cửa nhà, một cuộc trò chuyện diễn ra qua ứng dụng trực tuyến, thậm chí những lời hỏi han cũng được thay bằng vài biểu tượng cảm xúc. Chỉ có một điều không thể đặt mua hay thay thế, đó là cảm giác bình yên khi cả gia đình quây quần bên mâm cơm.

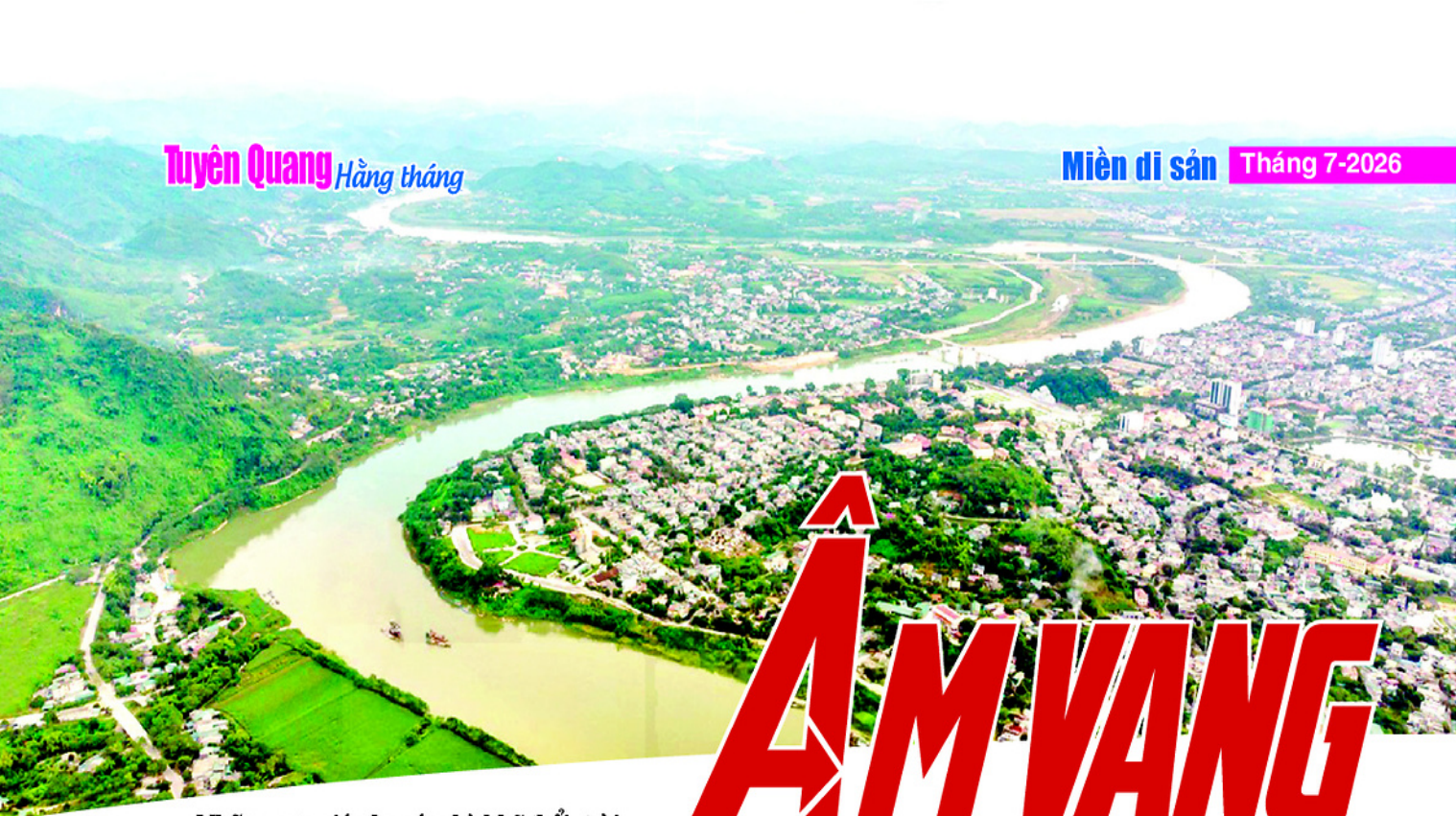
Không khó để bắt gặp hình ảnh mỗi người một lịch trình, một công việc, một thế giới riêng. Bữa sáng vội vàng, bữa trưa ở cơ quan, trường học, còn bữa tối cũng hiếm khi đủ mặt. Có gia đình, người lớn về muộn, con trẻ ăn trước; có nhà, mỗi người cầm một chiếc điện thoại, vừa ăn vừa dúi theo màn hình. Mâm cơm vẫn còn đó, nhưng sự sum họp dường như đã vơi đi ít nhiều.

Trong văn hóa Việt, bữa cơm gia đình luôn mang ý nghĩa vượt lên trên chuyện ăn uống. Đó là nơi cha mẹ hỏi con một ngày học tập ra sao, con cái quan tâm đến sức khỏe của ông bà, vợ chồng sẻ chia những vui buồn sau một ngày làm việc. Chính trong những câu chuyện tưởng chừng giản dị ấy, sự thấu hiểu được vun đắp, yêu thương được nuôi dưỡng và các giá trị gia đình được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Có lẽ vì thế mà khi đi xa, điều nhiều người nhớ nhất không phải những bữa tiệc sang trọng, mà là mùi cơm mới chín, bát canh mẹ nấu hay tiếng gọi “về ăn cơm” vang lên mỗi buổi chiều. Những món ăn dân dã không chỉ lưu giữ hương vị quê nhà mà còn cất giữ kỷ ức về một mái ấm luôn chờ đợi. Đó là thứ tình cảm không nhà hàng nào có thể mang lại và cũng không công nghệ nào có thể thay thế.

Cuộc sống càng hiện đại, bữa cơm gia đình càng trở nên đáng quý. Không cần mâm cao cỗ đầy, cũng không nhất thiết phải đủ ba bữa mỗi ngày. Chỉ cần mỗi thành viên biết dành cho nhau một khoảng thời gian, cùng chuẩn bị bữa ăn, cùng ngồi xuống và lắng nghe nhau bằng sự chân thành, thì mâm cơm ấy đã đủ đầy hạnh phúc.

Sau tất cả những bận bịu của cuộc mưu sinh, điều con người luôn kiếm tìm vẫn là một nơi để trở về. Và rất nhiều khi, nơi bình yên ấy bắt đầu từ ánh đèn bếp ấm, mùi cơm mới tỏa thơm và mâm cơm có đủ những người mình yêu thương. Bởi bữa cơm gia đình không chỉ nuôi dưỡng thể chất, mà còn gìn giữ tình thân, bồi đắp văn hóa và nhắc mỗi người rằng: hạnh phúc đôi khi chỉ giản dị là được ngồi bên nhau, trong một bữa cơm trọn vẹn yêu thương ■



ÂM VANG dòng Lô

Những cơn gió nhẹ sớm hè khẽ thổi, trời hừng sáng, dòng Lô lặng lẽ thức giấc. Dòng nước menh mang không chỉ chuyên chở vật bùn đất màu mỡ từ miền thượng nguồn vách đá cuộn chảy về xuôi, mà còn mang theo cả những âm vang trầm hùng của một thuở đạn bom khói lửa. Chạy dọc theo đôi bờ tả hữu, bức tranh dòng Lô hôm nay hiện lên như một thước phim tư liệu bạt ngàn cảm xúc, nơi quá khứ bị trắng đan xen với nhịp điệu mưu sinh nhọc nhằn của những ngư dân và vẻ đẹp thanh bình, mộc mạc của nếp sống điền viên chốn thôn dã.

■ Ghi chép: LÊ DUY

Khúc tráng ca dưới tầng bùn sâu

SÔNG Lô chảy trên đất Việt dài 274 km, thì riêng đoạn qua Tuyên Quang đã trải dài hơn 230 km, ôm trọn cảnh sắc yên bình xứ Tuyên. Lướt thuyền dọc những bãi bồi, ta như đang trôi ngược về miền quá khứ. Ngay tại bến Bình Ca lịch sử, năm 1920, học giả người Pháp H. Mansuy đã tìm thấy những di vật đồ đá mới, minh chứng rõ nét cho việc từ hàng ngàn năm trước, con người đã chọn bến nước hiền hòa này làm nơi quần tụ lập làng. Đứng trên bến Bình Ca lịch sử vào một buổi sáng tinh sương, lắng nghe tiếng sóng vỗ oàm oạp vào vách đê, người ta dễ dàng cảm nhận được âm hưởng của những ngày khói lửa Thu đông năm 1947 dường như vẫn còn văng vẳng đâu đây. Dòng Lô bây giờ hiền hòa, êm ả lững lờ trôi, nhưng ẩn sâu dưới tầng tầng lớp lớp bùn cát sậm màu kia là cả một chiến trường trầm mặc vô hình - nơi lưu giữ xác những chiếc tàu chiến của thực dân Pháp từng bị xé toạc bởi hỏa lực ngút trời của pháo binh Việt Nam.

Để bảo tồn dấu tích oai hùng ấy, Chi hội Cựu chiến binh thôn Bình Ca đã đứng ra nhận việc trông coi Di tích Chiến thắng Bình Ca. Ông Nguyễn Văn Chung, Chi hội trưởng bồi hồi chia sẻ: “Di tích Chiến thắng Bình Ca là báu vật vô giá, là chứng nhân lịch sử



Người dân xã Bình Ca nuôi cá lồng trên sông Lô.

và là minh chứng cho quá khứ hào hùng của quân dân địa phương. Mỗi tháng, chúng tôi đều duy trì một lần tổng vệ sinh di tích. Ngoài ý nghĩa tri ân, đây cũng là cách để lớp trẻ thấy yêu lịch sử, trân trọng giá trị của hòa bình”.

Sông Lô đã dang rộng vòng tay oai linh bao bọc lấy những người con quá cảm. Để rồi từ trong đau thương khốc liệt, mạch nguồn cảm xúc dâng trào mãnh liệt qua từng khuôn nhạc của cổ nhạc sĩ Văn Cao, tạc nên một “Trường ca sông Lô” với giai điệu hào



Dòng sông Lô chảy qua địa bàn trung tâm tỉnh Tuyên Quang (ảnh trái). Cầu Tinh Húc nối 2 bờ dòng Lô (ảnh phải).

hùng còn vang dội đến muôn đời. Cái âm vang của lịch sử ấy không hề bị thời gian bào mòn hay vùi lấp, mà hóa thân thành từng nhịp sóng vỗ, rầm rì kể mãi cho hậu thế nghe về một khúc tráng ca được viết lên bằng sinh mạng và lòng yêu nước sắt son.

Chòng chành mưu sinh

Khép lại những trang sử tự hào, dòng sông lại trở về với nhịp đập đời thường. Khi lớp sương mù đặc quánh tan dần, những chỗ cho cái nắng ruộm vàng trải trên mặt nước, cũng là lúc khúc ca lao động của những phận người vạn chài bắt đầu tấu lên những thanh âm mộc mạc. Từ phía khúc quanh của doi cát bồi lờn chồm, chiếc thuyền sắt đã ngả màu rỉ sét bọt bọt nổ máy phành phạch xé toạc không gian tĩnh mịch, nhả ra luồng khói xanh khét lẹt mùi dầu mỡ bốc lên rồi tạt thẳng vào khoảng không lộng gió.

Trên chiếc thuyền ván dập dềnh theo từng luồng nước xoáy, anh Lê Anh Minh, tổ dân phố 4, phường Nông Tiến, người đàn ông có nước da sạm đen cháy nắng - đang đứng sừng sững nơi mũi thuyền. Hai cánh tay nổi rõ vết cơ bắp vung lên mạnh mẽ, anh tung một mẻ lưới lớn dệt bằng những sợi cước trong veo. Tấm lưới xòe ra giữa không trung, úp sầm xuống mặt sông sùi bọt trắng xóa. Ở phía đuôi thuyền, người vợ đã ngoại tứ tuần đội chiếc nón lá sần rách vành mây, đôi bàn tay gân guốc nứt nẻ chằng chịt đang gồng mình ghi chặt lấy mái chèo gỗ. Sự im lặng bao trùm lấy không gian, chỉ có tiếng động cơ nổ xình xịch và tiếng thở dốc nhọc nhằn. Những con người bám sông mưu sinh từ lâu đã thấu hiểu nhau qua từng nhịp chòng chành của thân ván mà chẳng cần buông một lời than vãn.

Thế nhưng, dòng Lô ngày nay dường như đang cạn kiệt dần bầu sữa mẹ. Tấm lưới trĩu nặng utor sững kéo lên rỗng rỗng nước chỉ phất phơ vài mảng rong rêu úa vàng. Thành quả của một buổi sáng vật lộn đánh cuộc với thủy thần đôi khi chỉ là vài con cá măng vảy trắng lấp loáng, yếu ớt nơi mạn thuyền. Anh Minh chép miệng bảo, cá càng ngày càng hiếm, muốn kiếm vài con cá nhỏ để chăn cá lồng giờ cũng thật khó khăn.

Cả cuộc đời gắn bó với làng chài, chị Trần Thị Vui, ở dân phố 4, phường Nông Tiến cho biết, có khoảng 40 hộ dân sinh sống lênh đênh theo con nước dòng Lô ở đoạn sông này. Một số gia đình do không có mảnh đất cắm dùi trên bờ nên đành bám trụ ven sông, số còn lại sinh kế hoàn toàn dựa vào nghề chài lưới. “Mực nước lên

xuống thất thường khiến chúng tôi vô cùng chật vật lo cho sinh kế. Thuyền bè nhiều khi mắc cạn không thể di chuyển, việc đánh bắt cũng đình trệ theo” - chị ngậm ngùi.

Khúc giao thoa nổi đôi bờ

Dấu mang trên mình vô số vết sẹo do sự tàn phá vô tình của con người, sông Lô vẫn kiêu hãnh giữ nguyên vẹn tấm lòng vị tha bao dung muôn thuở, miệt mài chắt chiu từng lớp phù sa đỏ ối sau mỗi mùa nước lũ đi qua để bồi đắp nên một vùng không gian điển viên trù phú. Giống như một bức điêu khắc gỗ tinh xảo mà tạo hóa cất công đục đẽo tỉ mỉ, từng đường vân của bãi bồi ven sông Lô được phủ lên màu xanh ngút ngàn của những nương ngô đương độ trở cờ rực rỡ dưới nắng chiều ươm mật. Mùi của bùn đất phù sa tươi xốp ngai ngái xộc thẳng vào khứu giác - thứ mùi hương mộc mạc, nguyên sơ nhưng lại mang theo sức sống sinh sôi mãnh liệt. Đất thịt nạc mỡ mênh ập ủ những hạt mầm bé nhỏ, chắt chiu từng giọt nước mát lành từ dưới mạch ngầm để vươn lên thành những vạt lúa tím biếc, những nương dâu bạt ngàn gió rung lá lướt, và đặc biệt là những vườn cây ăn trái trĩu quả làm nên thương hiệu nức tiếng một vùng như cam Hàm Yên, bưởi Phúc Ninh...

Nổi bật giữa nền trời đêm thăm thẳm là những cây cầu vắt ngang sông sừng sững kiêu hãnh, tựa như những dải lụa mềm mại rực rỡ sắc màu đang thấp sáng cả một khúc sông dài. Từ cây cầu Nông Tiến mang đậm dấu ấn thời gian đến chiếc cầu Tinh Húc vững chãi bề thế với những vòm cáp treo vút cao, trang hoàng hệ thống đèn LED đa sắc chuyển màu liên tục, lấp lánh rọi thẳng xuống mặt nước mênh mang. Sông Lô đêm nay hóa thành một tấm gương khổng lồ khảm đầy kim cương, phản chiếu trọn vẹn sự phồn hoa náo nhiệt của phố thị rực rỡ ánh đèn.

Đứng trên đỉnh cầu lộng gió, ngắm dòng xe cộ qua lại tấp nập với tiếng động cơ ồn ã xen lẫn tiếng cười nói râm ran của dòng người dạo bước, ta mới thấy dòng sông đã không còn là một ranh giới tự nhiên ngăn cách đôi bờ nhọc nhằn đò giang như thuở trước. Âm vang dòng Lô không bao giờ là những thanh âm đứt gãy rời rạc, mà là một bản giao hưởng vĩ đại được kiến tạo từ muôn vàn cung bậc cảm xúc đan cài - một sự giao thoa tuyệt đẹp giữa quá khứ, hiện tại và tương lai ■

Khám phá sông Gâm huyền thoại

■ BIÊN LUÂN

Có một hành trình không đo bằng độ dài cây số, mà được định vị bởi những rung động cảm xúc khi chạm vào chiều sâu văn hóa của đại ngàn. Hành trình khám phá sông Gâm huyền thoại, dòng chảy xanh lục kiêu hãnh nối liền xứ sở của 99 ngọn núi Rồng Na Hang với vùng đất lịch sử Bắc Mê là hành trình như thế. Sự hòa quyện giữa tuyệt tác kỳ vĩ của thiên nhiên và trầm tích lịch sử, văn hóa kiến tạo nên một không gian du lịch sinh thái, trải nghiệm rộng lớn, hấp dẫn.

HUYỀN THOẠI SÔNG GÂM

SÔNG Gâm khởi nguồn từ vùng đất Trung Quốc, kiêu hãnh vượt qua những bờ vách hiểm trở vùng núi Bảo Lạc (Cao Bằng) trước khi mở rộng lòng đón thêm dòng Nho Quế cuộn cuộn chảy từ cao nguyên đá Đồng Văn xuống, rồi xuôi về Na Hang. Suốt chiều dài lịch sử vùng đất này, sông Gâm không chỉ là dòng chảy tự nhiên mà còn là mạch sống, ngọn nguồn văn hóa, xuyên qua những tầng địa chất cổ xưa, ôm lấy những bản làng của đồng bào Mông, Tày, Dao, Nùng... đã sinh sống bao đời bên dòng nước.

Ngày trước, khi đường bộ còn nhiều cách trở, dòng Gâm từng là tuyến giao thông quan trọng đưa hàng hóa, sản vật từ miền xuôi lên vùng cao. Theo lịch sử Đảng bộ xã Bắc Mê, sông Gâm còn là một nhân chứng lịch sử kiên cường cho nhiều giai đoạn thăng trầm của dân tộc. Từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, nơi đây là vùng căn cứ cách mạng, là tuyến hành lang giao liên quan trọng nối liền vùng căn cứ địa với chiến khu. Bên dòng sông Gâm, Khu Di tích Lịch sử - Văn hóa Căng Bắc Mê từng từng như một “địa chỉ đỏ” đầy tự hào, được xếp hạng Di tích quốc gia, nơi từng giam cầm các chiến sĩ cách mạng. Không xa đó là dấu tích chùa Ba Tự (thôn Bó Củng) với hơn 12.000 hiện vật được khai quật có niên đại trải dài



Người dân nuôi cá lồng trên dòng sông Gâm.

từ thời Lý, Trần, Lê Sơ đến thời Nguyễn, minh chứng cho một vùng đất có chiều sâu văn hiến ngàn đời.

Sông Gâm còn hào sảng ban cho người dân bản địa những mỏ tôm, cá trù phú. Trong ký ức của những tay săn cá lão luyện, khúc sông giáp ranh giữa Cao Bằng và Tuyên Quang từng là vương quốc của “ngũ quý hà thủy” với năm loại cá quý nhất sông ngòi miền Bắc gồm: cá anh vũ, dầm xanh, lăng, bống và chiên. Trong đó, loài cá anh vũ tiến vua chỉ sống nơi hang ngầm, nước xiết thượng nguồn. Sông mẹ còn ban tặng mỏ tôm Pó Củng nổi tiếng tại xã Bắc Mê. Tôm Pó Củng rang lên vỏ đỏ au, thịt ngọt, chắc nịch, ăn một lần là nhớ mãi cái phong vị của núi rừng.

Bên dòng Gâm, những mái nhà sàn của đồng bào Tày, Dao thấp thoáng dưới rừng cây xanh. Những điệu Then, đàn Tính, điệu Páo dung, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực dân gian được lưu giữ qua

hiều thế hệ đang trở thành “tài sản mềm” góp phần làm nên bản sắc riêng có cho nhịp sống đôi bờ sông Gâm.

KIỆT TÁC THỦY MẠC

Từ năm 2008, khi công trình thủy điện Tuyên Quang đóng đập, mức nước dâng cao, sông Gâm hòa dòng cùng lòng hồ thủy điện. Từ đây, một hành trình kỳ vĩ dài hơn 80 km từ Bắc Mê xuôi dòng về Nà Hang hiện ra như một giấc mơ đẹp tuyệt trần cho du khách đam mê xê dịch.

Buổi sớm trên lòng hồ Nà Hang, khi những tia nắng đầu ngày xuyên qua màn sương mỏng, cảnh vật hiện ra như một bức tranh thủy mặc khổng lồ. Con thuyền chậm rãi rẽ sóng giữa không gian mênh mang, hai bên là những dãy núi đá vôi trùng điệp, những cánh rừng nguyên sinh phủ xanh triền núi, tạo nên vẻ đẹp vừa hùng vĩ, vừa bình yên hiếm có.

Với diện tích mặt nước hơn 8.000 ha nằm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hang - Lâm Bình, nơi đây thực sự là “vịnh Hạ Long trên núi”, vùng hội tụ cảnh quan hồ, núi đá vôi, rừng tự nhiên, hang động, thác nước cùng hệ sinh thái giàu có với hơn 40 loài thú, 70 loài chim, trong đó có loài Voọc mũi hếch quý hiếm, mang đến tiềm năng du lịch sinh thái, mạo hiểm tầm cỡ quốc gia.

Điểm nhấn đặc biệt ở lòng hồ thủy điện Nà Hang chính là quần thể Vài Phạ (Cọc buộc trâu trời). Ngọn tháp đá tự nhiên này cao gần 100 m, đứng sừng sững biệt lập giữa mênh mông sóng nước, được kiến tạo từ những phiến đá mỏng trông vô cùng kỳ lạ giữa lòng của 99 ngọn núi đá vôi tạo hình ngoạn mục. Tại nơi hợp lưu giữa dòng nước màu xanh ngọc bích của sông Gâm và gam màu xanh rêu từ cửa sông Năng (Bắc Kạn) chảy xuống, du khách sẽ thấy núi Pác Tạ cao sừng sững, ẩn nấp che chắn cho thuyền bè. Du khách có thể lên bờ dâng hương tại đền Pác Tạ linh thiêng, thờ vị hôn thê của tướng quân Trần Nhật Duật, ngắm nhìn cuộc sống bình yên của người dân vùng cao.

Tại thác Khuổi Nhi, du khách còn được trải nghiệm dịch vụ massage chân từ những chú cá tự nhiên bên dòng suối mát lạnh, một trải nghiệm có một không hai khiến du khách vô cùng thích thú.

KHÁT VỌNG TỪ ĐẠI NGÀN

Sau hàng trăm năm âm thầm chảy qua những miền đất, sông Gâm đang có cơ hội để viết tiếp câu chuyện của mình khi được kỳ vọng trở

thành trục liên kết du lịch xanh, mở ra không gian phát triển mới cho các địa phương trong vùng.

Không giống những tuyến du lịch khác chỉ tập trung vào một điểm đến, hành trình trên sông Gâm là chuỗi trải nghiệm đặc biệt, liên hoàn từ cảnh quan núi rừng Bắc Mê đến lòng hồ Nà Hang; từ di tích lịch sử đến văn hóa bản địa; từ sự hùng vĩ của thiên nhiên đến sự bình dị trong đời sống con người.

Nhận thức được kho báu vô giá mà mẹ thiên nhiên và lịch sử ban tặng, chính quyền các xã ven sông Gâm đang quyết tâm biến “mạch ngầm di sản” thành động lực phát triển du lịch bền vững. Đồng chí Phạm Thị Hồng Yên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Bắc Mê khẳng định: “Tuyến du lịch ‘Hành trình trên sông Gâm’ đang được xã đầu tư mạnh mẽ, quyết tâm biến văn hóa thành sinh kế bền vững cho người dân thông qua các hoạt động trải nghiệm chèo thuyền kayak, khám phá hang động Khuổi Pín, phục dựng các điệu hát Then, tiếng đàn Tính và các lễ hội truyền thống như Lễ hội Lồng Tồng, Cấp sắc của các dân tộc”.

Xuôi về hạ nguồn, quyết tâm biến di sản thành tài sản được xã Nà Hang tập trung thực hiện. Chủ tịch UBND xã Bùi Thị Xuyên trong hội thảo kết nối du lịch Tuyên Quang - Hà Nội năm 2026 đã chia sẻ: “Xã Nà Hang sẽ cùng các xã lân cận vùng lòng hồ phát triển du lịch gắn với trách nhiệm gìn giữ tài nguyên thiên nhiên, hướng tới mục tiêu xây dựng hình ảnh điểm đến an toàn, thân thiện, kiến tạo các chuỗi sản phẩm đa dạng theo mùa. Mùa hè trải nghiệm mặt nước, thác rừng; mùa thu du thuyền, nhiếp ảnh; mùa đông nghỉ dưỡng, thưởng thức ẩm thực vùng cao; mùa xuân nổi mạch hồ với trải nghiệm hoa lê nở rộ ở Hồng Thái”.

Sản phẩm du lịch “Huyền thoại sông Gâm” nằm trong định hướng chiến lược phát triển du lịch của tỉnh. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung khai thác chiều sâu văn hóa bản địa của 12 dân tộc anh em cư trú quanh hồ, kết nối tuyến đường thủy từ Nà Hang xuyên qua các xã, thông sang Lâm Bình và nối liền với Danh thắng quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn). Tỉnh đẩy mạnh đầu tư hạ tầng bến thủy đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ lữ hành, phát triển du lịch xanh, nối không với rác thải nhựa để bảo vệ màu nước xanh lục nguyên bản của dòng sông Gâm ■

DU LỊCH XANH

Trải nghiệm rừng xanh ■ HOÀNG ANH

RỒI xa nhịp sống hối hả nơi phố thị, chúng tôi bắt đầu hành trình khám phá cánh rừng nguyên sinh. Dưới vòm lá rậm rạp, bước chân chúng tôi chậm chậm giẫm lên lớp thảm thực vật êm ái, nghe tiếng lá khô giòn tan dưới chân và hít hà hương vị tươi mát của đất trời.

“Mọi người nhìn kìa! Gã khổng lồ của đại ngàn đấy!” - Một người reo lên, chỉ tay về phía một cây gỗ nghiêng sừng sững.

Tôi tiến lại gần, đưa tay chạm vào lớp vỏ xù xì, cứng như đá mà vài người ôm không xiết: “Nhìn những nếp vân này mới thấy nó đã đứng vững qua hàng trăm năm bão gió rồi anh nhỉ?”

“Đúng rồi chị! Cây này đã được công nhận là Cây di sản rồi. Ở đây, những loài gỗ quý như nghiến, đinh,... được dân bản coi như thần rừng. Rừng cho mình nguồn nước, cho không khí sạch, nên mình bảo vệ rừng như bảo vệ chính ngôi nhà của mình vậy” - hướng dẫn viên người bản địa mỉm cười, giọng trầm trầm tự hào.

Càng đi sâu, bức tranh du lịch xanh càng hiện ra sống động. Tôi ngược lên, ngõ ngàng trước những giò phong lan rừng buông lơ lửng trên cành cổ thụ mốc meo. Xung quanh, tiếng chim hót lạnh lùng hòa cùng tiếng suối róc rách. Trên cành cao, một chú sóc chuyển cành thoăn thoắt, dừng lại tò mò ngó xuống nhìn hai kẻ lữ hành rồi lại vội vụt biến mất vào vòm lá.

“Kìa, chú sóc nhanh thật đấy! Rừng nguyên sinh đúng là một thế giới kỳ diệu, mỗi bước đi lại thấy một niềm vui mới” - Tôi thích thú reo lên.

“Đấy, khách đi tour xanh mê nhất là thế! Không khói bụi, không tiếng còi xe, chỉ có con người trò chuyện cùng thiên nhiên” - Anh hướng dẫn viên vừa phát quang vạt cỏ dẫn đường vừa vui vẻ nói.

Trải nghiệm rừng xanh theo hướng bền vững không chỉ mang lại sự thư thái, mà còn gọi lên trong tôi tình yêu và trách nhiệm giữ gìn màu xanh cho hôm nay và mai sau ■

NHÀ VĂN NGÔ THẢO:

“Hành động nhiều hơn cho những người đã hy sinh và thân nhân của họ”

■ BÌNH NGUYỄN TRANG



Nhà văn Ngô Thảo.

TỪNG TRỰC TIẾP CẦM SÚNG CHIẾN ĐẤU NGOÀI MẶT TRẬN, VÀ SAU NÀY DÀNH PHẦN LỚN ĐỜI MÌNH ĐỂ VIẾT VỀ CÁC NHÀ VĂN QUÂN ĐỘI, NGÔ THẢO ĐƯỢC BIẾT ĐẾN LÀ MỘT NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC LÝ LUẬN PHÊ BÌNH, GÓP CÔNG LỚN VÀO VIỆC GÌN GIỮ NHỮNG TƯ LIỆU QUÝ GIÁ VỀ VĂN HỌC CHIẾN TRANH. ÔNG ĐÃ DÀNH CHO TUYÊN QUANG HÀNG THÁNG MỘT CUỘC PHÒNG VẤN NHÂN DỊP KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ (27/7/1947 - 27/7/2026).

Bình Nguyễn Trang: Thưa nhà văn Ngô Thảo, mỗi năm vào dịp Tháng 7 tri ân các Anh hùng liệt sĩ, tâm trạng của ông ra sao?

Nhà văn Ngô Thảo: Tôi xin cảm ơn bạn vì câu hỏi này, nó khiến tôi xúc động. Bởi tôi từng là người lính đã chiến đấu ở chiến trường Trị Thiên, từng khâm liệm, chôn cất, đọc diếu văn cho đồng đội hy sinh trên đường hành quân vào chiến trường, trong các trận bị B52 dội vào đội hình. Không chỉ vậy, đại gia đình tôi còn có 3 liệt sĩ từ thời chống Pháp gồm có cha tôi - một trong những đảng viên đầu tiên từ khi Đảng mới ra đời, cùng với hai người chú. Bà nội tôi được phong là bà Mẹ Việt Nam anh hùng vì có 7 người con đều tham gia cách mạng. Ngoài ra, tôi còn có một người em vợ đi bộ đội năm 17 tuổi, giấy báo tử ghi “hy sinh ở Mặt trận phía Nam”, mấy chục năm gia đình đi tìm khắp các nghĩa trang từ Quảng Trị đến Long An mà chưa thấy mộ. Hiện gia đình đang hy vọng em vợ tôi có thể là một trong 50 ngôi mộ ở Nghĩa trang Sơn Hòa (Phú Yên), đang chờ giám định AND. Kể như thế để bạn hiểu cho, mỗi dịp tháng 7 về, hòa trong niềm kính nhớ chung, gia đình tôi còn mang niềm riêng đau đáu, là cần sống và làm việc thế nào cho xứng với những người thân yêu đã hy sinh để mình được sống trong hòa bình.

Bình Nguyễn Trang: Một sự kiện lớn thu hút sự chú ý của người dân cả nước đang diễn ra, đó là chiến dịch 500 ngày tìm

kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Cho đến nay, chúng ta đã quy tập hơn 1.000 hài cốt liệt sĩ và đang tiếp tục tìm kiếm, để đưa những người lính trở về nhà, dù chiến tranh đã lùi xa hơn nửa thế kỷ. Chắc chắn là ông có theo dõi hoạt động này và điều gì ông muốn chia sẻ?

Nhà văn Ngô Thảo: Là một cựu chiến binh, tất nhiên tôi hết sức quan tâm đến chiến dịch 500 ngày này. Phải đến bây giờ, nhờ các tiến bộ khoa học, chúng ta mới có thêm thông tin và phương tiện kỹ thuật mới để giúp xác định vị trí những địa điểm có thể là nơi chôn cất liệt sĩ. Chiến dịch 500 ngày không chỉ giúp tìm thêm nơi chôn cất các liệt sĩ, mà còn đánh thức xã hội ý thức sâu sắc hơn về giá trị của hòa bình. Ý thức về những điều chúng ta còn phải làm, không chỉ cho những người đã hy sinh, mà còn cho thân nhân của họ. Sự kiện này thêm một lần hiển lộ những phẩm chất cao quý và nghĩa tình sâu nặng của người Việt Nam. Câu chuyện bà Nguyễn Thị Lệ quyết giữ lời hẹn ước với liệt sĩ Huỳnh Văn Quên được cả nước biết đến gây xúc động lòng người, mang một thông điệp về tình yêu và những điều thiêng liêng, cao quý. Bà Nguyễn Thị Lệ được quyết định công nhận là vợ liệt sĩ là một ngoại lệ nhưng rất hợp đạo lý và lòng người. Và tôi chắc rằng, những câu chuyện như vậy thời chiến tranh vẫn còn đâu đây trong



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dâng hương, dâng hoa tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ trên đỉnh cao 468.

đời sống chúng ta, dù chiến tranh đã lùi xa hơn nửa thế kỷ.

Bình Nguyên Trang: Hoà Bình đẹp lắm, và cái giá của Hoà Bình đắt lắm - thế hệ của những người lính cầm súng ra chiến trường như ông thấm rất rõ điều này. Nhưng với các bạn trẻ, những người không có quá khứ chiến tranh, thì đâu là cách tốt nhất để học hiểu về quá khứ và nâng niu, trân trọng giá trị của Hoà Bình?

Nhà văn Ngô Thảo: Tôi nghĩ rằng, mỗi thế hệ có những nghĩa vụ khác nhau đối với đất nước. Thế hệ cha ông đã hy sinh, chiến đấu để có một nước Việt Nam Độc lập, Thống nhất. Trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay là xây dựng một xã hội sao cho mọi người có cuộc sống Hạnh phúc. Chúng ta phải trở thành một đất nước giàu mạnh, như nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bình Nguyên Trang: Theo ông, bài học quan trọng nào mà chiến tranh để lại đã và đang giúp ích cho đất nước chúng ta trong thời kỳ hội nhập, đổi mới hiện nay?

Nhà văn Ngô Thảo: Bước ra khỏi chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước ta từ một nước bị nô lệ, chia cắt, lạc hậu... đã có một gương mặt, một tư thế, một vị trí vững vàng trên trường quốc tế. Con người Việt Nam đã vươn lên, làm chủ vận mệnh của mình. Toàn dân tộc đoàn kết thành một khối, tạo nên sức mạnh phi thường, và đã thực hiện trọn vẹn ước mơ ngàn đời là trở thành một đất nước độc lập - thống nhất. Trên hành trình vĩ đại đó, văn học nghệ thuật được sử dụng như một vũ khí, văn nghệ sĩ là một binh chủng thiện nghệ, tác phẩm của họ đã góp phần động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu cho toàn dân. Thực tế đã chứng minh, nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật về đề tài chiến tranh vẫn tiếp tục sống với tuổi thanh xuân sôi nổi hôm nay, đóng góp những bài học quan trọng vào sự nghiệp sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, là nguồn cảm hứng sáng tạo cho mọi tầng lớp người dân.

Bình Nguyên Trang: Vẫn là một câu hỏi cũ đặt lại cho nhà văn, chúng ta có phải vẫn còn nợ chiến tranh những tác phẩm văn học nghệ thuật xứng tầm?

Nhà văn Ngô Thảo: Có lẽ không nên coi mãi là món nợ. Như phần đầu chúng ta đã nói, trong chiến tranh và cách mạng, con người Việt Nam đã có những bước trưởng thành vượt bậc. Thắng lợi của chiến tranh và cách mạng đã khẳng định điều đó. Theo tôi, những gì diễn ra thời chiến tranh như: biến động về di dân, sự chia ly, sự hy sinh, tinh thần chiến đấu để giành chiến thắng là mỏ quặng nguyên vật liệu cho sáng tạo văn học nghệ thuật nhiều thời kỳ. Tôi tin rằng, những người trẻ tài năng có điều kiện vật chất, kỹ thuật, tri thức và tầm nhìn, nếu biết đầu tư chiều sâu để khai thác, nhất định sẽ sản sinh ra những tác phẩm độc đáo, hấp dẫn.

Bình Nguyên Trang: Trong các dịp lễ lớn của đất nước vừa qua, một số tác phẩm điện ảnh, sân khấu, âm nhạc về đề tài chiến tranh của nghệ sĩ trẻ đã gây được sự chú ý của công chúng. Theo ông, người trẻ có thuận lợi và khó khăn gì khi khai thác đề tài này, nhất là khi chiến tranh ngày càng lùi xa, các nhân chứng dần thưa vắng?

Nhà văn Ngô Thảo: Bạn nói đúng, mấy dịp lễ lớn vừa qua đã có nhiều tác phẩm và chương trình nghệ thuật được công chúng rộng rãi chú ý. Bộ phim "Muta đỏ" còn lập kỷ lục phòng vé. Nhưng nếu quan sát kỹ, sẽ thấy dư luận không đồng nhất do tâm lý tiếp nhận của khán giả đang rất khác nhau. Lớp văn nghệ sĩ trẻ ngày nay và mai sau đang có nhiều thuận lợi trong việc tìm từ những trang sử bi tráng và hào hùng của dân tộc những mẫu nhân vật mang đậm bản sắc dân tộc, lớn lên cùng thời đại và góp sức làm nên sự nghiệp lớn cho đất nước.

Xin cảm ơn nhà văn Ngô Thảo về cuộc trò chuyện.

Đại tá,
nhạc sĩ, NSUT
Đỗ Minh Quang,
người viết nên
khúc tình ca sâu lắng
về dòng Lô giang.



Một bản tình ca

■ MỸ UYÊN

Sông Lô chảy qua Tuyên Quang không chỉ mang theo phù sa của đôi bờ sóng nước, hào khí chiến thắng Bình Ca, mà còn lặng lẽ bồi đắp cho thơ ca, nhạc họa một mạch nguồn cảm hứng chưa bao giờ vơi cạn. Từ chiều sâu lịch sử ấy, Đại tá, nhạc sĩ, Nghệ sĩ Ưu tú (NSUT) Đỗ Minh Quang đã viết nên “Sông Lô chiều cuối năm” bằng cảm xúc sâu lắng, lãng mạn và thấm đẫm nghĩa tình. Khúc hát ngân lên như một cuộc trở về với quê hương, quá khứ hào hùng và cả những lời hẹn ước còn neo lại giữa ráng chiều năm tháng.

Khí câu thơ đánh thức dòng ký ức

NHỚ lại cơ duyên ra đời của “Sông Lô chiều cuối năm”, NSUT Minh Quang chia sẻ: “Năm 1993, tôi từ Hà Nội lên Tuyên Quang hỗ trợ dàn dựng chương trình nghệ thuật phục vụ một sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh. Khi ấy, đồng chí Hà Thị Khiết, Bí thư Tỉnh ủy gợi ý tôi viết một ca khúc về mảnh đất chiến khu cách mạng, nơi có dòng Lô huyền thoại chảy qua. Lời gợi ý ấy khiến tôi rất xúc động nhưng cũng đặt ra nhiều trăn trở, bởi sông Lô đã là một biểu tượng lớn trong lịch sử và âm nhạc Việt Nam”.

Trường thành từ quân ngũ, dạn dày qua những năm tháng biên viễn, NSUT Minh Quang mang trong mình sự hòa quyện giữa “chất thép” của người lính, “chất tình” lãng mạn trong tâm hồn nghệ sĩ. Càng am hiểu tâm vóc Lô giang, ông càng cẩn trọng. Ông hiểu rằng, viết về một dòng sông đã hóa thành biểu tượng lịch sử không thể chỉ dựa vào rung cảm thông thường. Điều ông kiếm tìm là một tứ nhạc khác biệt, đủ mới để mở ra không gian nghệ thuật riêng nhưng cũng đủ sâu để chạm tới căn cốt lịch sử của xứ Tuyên.

Trong một chiều tản bộ dọc bờ Lô giang, hình ảnh mảnh giấy trắng mắc vào thân gỗ giữa dòng nước lững lờ đã đánh thức trực giác nhạy bén của người nhạc sĩ. Qua lăng kính lãng mạn, mảnh giấy vô tri bỗng hóa thành phong thư chưa kịp gửi, là tiếng vọng khắc khoải từ quá khứ trôi dạt về hiện tại. Với cái cổ thơ mộng ấy, khi người nhạc sĩ “bất chợt gặp câu thơ” giữa dòng Lô, cả một miền ký ức chợt bừng tỉnh. “Câu thơ” trong ca khúc vừa là hình ảnh nghệ thuật, vừa như mảnh ký ức còn mắc lại giữa sóng nước: Có bến Bình Ca, có người con gái đợi chờ người lính, có con đò lặng lẽ neo bên bờ thời gian. Tứ nhạc vì thế vẽ nên một bức tranh đượm buồn mà đẹp: Mùa xuân đang đến, bến sông vẫn đó, chỉ có lời hẹn năm xưa giữa người lính và người con gái bên bến Bình Ca đã hóa thành nỗi nhớ khôn nguôi.

Nhìn từ góc độ nghệ thuật, sức gợi của “Sông Lô chiều cuối năm” nằm ở cách NSUT Minh Quang đặt câu chuyện vào thời khắc giàu tính biểu tượng - chiều cuối năm. Đó là lúc đất trời chuyển mùa, cũng là khi khát vọng đoàn viên trong lòng người trở nên da diết. Vì thế, câu hỏi “ai tìm về bên ai” trong ca khúc không chỉ là tiếng lòng của nhân vật trữ tình, mà còn mở ra một hành trình sâu rộng hơn: Trở về với quê hương, với ký ức, với những hy sinh lặng thầm đã làm nên bình yên hôm nay.

Khúc hát chảy cùng năm tháng

Hơn ba thập kỷ qua, “Sông Lô chiều cuối năm” vẫn vẹn nguyên sức sống nhờ sự giao hòa giữa thi ca và âm nhạc, giữa tình riêng và nghĩa nước. Giai điệu khúc hát như mang hình hài sóng nước Lô giang khi miên man, sâu lắng; khi khoáng đạt, hào sảng, đánh thức những tầng sâu ký ức lịch sử.

Từ câu chuyện đợi chờ bên bến Bình Ca, NSUT Minh Quang đã chạm đến ký ức chung của cả một thế hệ từng gửi tuổi trẻ cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Lấy khoảng lặng hòa bình soi chiếu một thời lửa đạn, mượn nỗi nhớ riêng đánh thức nghĩa tình chung, ca khúc hòa quyện tình ca vào hùng ca, để lịch sử hiện lên không chỉ qua chiến công, mà còn qua mất mát, đợi chờ, thủy chung và lòng tri ân sâu nặng.

Nhạc sĩ Bùi Trường Giang (Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh) nhận định: “Chính giá trị nhân văn sâu sắc đã giúp ca khúc vượt khỏi không gian địa lý của xứ Tuyên để chạm tới sự đồng điệu trong tâm hồn người yêu âm nhạc. Người từng đi qua các cuộc vệ quốc nghe để nhớ đồng đội, nhớ thời hoa lửa; người xa quê nghe để tìm lại dáng sông, bến nước; thế hệ trẻ nghe để hiểu hơn giá trị của độc lập, tự do được dệt nên từ những hy sinh thầm lặng”.

Cũng bởi chạm tới những tình cảm gần gũi mà sâu xa ấy,



Ca khúc
Sông Lô
chiều cuối năm
được dàn dựng
công phu, tái hiện
vẻ đẹp dòng
Lô giang lịch sử.

“Sông Lô chiều cuối năm” không bị giới hạn trong một cách hát, một thể hệ biểu diễn hay một không gian thưởng thức duy nhất. Sức lan tỏa của ca khúc còn được chấp cánh qua nhiều thế hệ nghệ sĩ. Với Nghệ sĩ Nhân dân (NSND) Doãn Tấn, ca khúc vang lên hào sảng mà khắc khoải. Qua NSND Dương Minh Đức, tác phẩm mang sắc thái trầm ấm, chiêm nghiệm. Với NSND Trọng Tấn, tinh thần tráng ca trứ tình được đẩy lên bằng chất giọng khỏe khoắn, giàu nội lực. Qua tiếng hát Anh Thơ, Tân Nhân, Vũ Thắng Lợi và nhiều nghệ sĩ khác, “Sông Lô chiều cuối năm” tiếp tục mở thêm những sắc độ cảm xúc mới, chứng minh sức sống bền bỉ của một tác phẩm đã thuộc về công chúng.

Không chỉ thăng hoa trên ánh đèn sân khấu, “Sông Lô chiều cuối năm” còn có đời sống bền bỉ trong tâm thức người dân xứ Tuyên. Ông Hoàng Văn Hùng (phường Minh Xuân) bộc bạch:

“Mỗi lần nghe “Sông Lô chiều cuối năm”, tôi lại thấy dòng Lô hiện lên rất gần gũi mà thiêng liêng. Ca khúc không chỉ gợi cảnh sắc quê hương, mà còn nhắc nhở mỗi người nhớ về lịch sử, về những hy sinh lặng thầm và niềm tự hào được sinh ra bên dòng sông ấy”.

Có lẽ vì thế, dư âm sau cùng của ca khúc không dừng lại ở một chuyện tình dang dở, mà lắng sâu thành ký ức chung của dòng Lô và mảnh đất Tuyên Quang. Bến Bình Ca, chiều cuối năm, mùa xuân trở lại và con đò lặng lẽ không chỉ làm nên vẻ đẹp trữ tình của ca khúc, mà còn kết tinh thành biểu tượng của đợi chờ, thủy chung và tri ân. Dòng Lô vẫn chảy, “Sông Lô chiều cuối năm” vẫn ngân lên như một lớp phù sa nghệ thuật bền bỉ, nơi tình riêng hòa vào nghĩa nước, nỗi nhớ hóa thành lòng biết ơn và quá khứ tiếp tục soi sáng hành trình hôm nay ■

GIAI THOẠI

Xuất xứ Bên kia sông Đuống

GIAI thoại nổi tiếng nhất về bài thơ Bên kia sông Đuống xảy ra vào một đêm giữa tháng 4 năm 1948 tại chiến khu Việt Bắc.

Khi đó, nhà thơ Hoàng Cầm nhận được tin thực dân Pháp mở đợt càn quét lớn vào quê hương Thuận Thành (Bắc Ninh) của ông. Tin tức báo về khiến ông bàng hoàng: làng mạc bị đốt phá, chùa chiền đổ nát, dòng sông Đuống hiền hòa rơi vào tay địch.

Đêm hôm đó, nỗi đau thương và thương nhớ quê nhà trào dâng khiến ông không sao ngủ được. Đến khoảng nửa đêm, Hoàng Cầm ngồi dậy bên ngọn đèn dầu lạc. Trong cơn xúc động nghẹn ngào, ông cảm thấy như nghe thấy

tiếng nước sông Đuống vỗ rì rào và tiếng khóc gào của quê hương.

Từng lời thơ trào dâng mãnh liệt như có một lực lượng vô hình thúc cho ông chép. Ông đặt bút viết một mạch, không cần nháp hay sửa chữa, đến 5 giờ sáng thì hoàn thành kiệt tác dài hơn 130 câu. Sáng hôm sau, khi ông đọc bài thơ cho các đồng đội trong đoàn văn công nghe, tất cả đều xúc động bật khóc vì như thấy chính gia đình, xóm làng mình bên dòng sông quê hương trong từng câu chữ.

HẢI YẾN (sưu tầm)

HOÀNG HANH

Viết bên Nghĩa trang Liệt sĩ

À ơi... nắng dịu đi nào
Khúc ru dẫn lối mẹ vào viếng cha
Tóc người quên bóng mây xa
Hóa thành hương khói la đà nghĩa trang.
À ơi... vạt nắng chiều sang
Đừng thêm quay quắt... mẹ đang ru hời
Cỏ cây thấu hiểu nỗi đời
Kiệt cùng xanh để dâng người cỗi xa.
À ơi... hoa nắng nhập nhòa
Ru êm ngon khói nhàn nha cuối trời
Hoàng hôn heo hút lung đồi
Nghĩa trang một bóng mẹ ngồi với mây...



Minh họa: NGỌC AN

ĐOÀN TRUNG PHONG

Bạn lính

Tôi có những người bạn lính
Năm mấy lần tụ họp, hàn huyên
Đứa kể chuyện cháu con, vườn ruộng
Đứa cuốc cà, vãi đó truân chuyên

Năm tháng đọng trên nụ cười méo mó
Dãy chiến hào thuở ấy rừng sâu
Khúc quân hành hát bên giường sốt rét
Lá thư quê chuyển tay đọc nát nhàu

LÊ VĂN TRƯỜNG

Giã ngàn năm

Nơi anh nằm bốn mùa vẫn gió
Như khúc ru mát dịu ngọt ngào
Ngày lặng đi qua vừng nắng ấm
Hàng cây nghiêng tỏa bóng bên đường

Hoa vẫn thơm hương bay lan tỏa
Hòa quyện vấn vương những linh hồn
Vàng trắng lên tròn rồi lại khuyết
Dưới thềm rêu bâng lảng sương buông

Nơi anh nằm, có bao đồng đội
Vẫn trang nghiêm thẳng lối thẳng hàng
Chiến tranh đã trôi vào kỷ ức
Anh ngủ rồi giấc ngủ bình yên

Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới
Một dãy non sông đượm thấm tình
Những hạt ước mơ đang nảy nở
Còn nghe trong đất chuyện ngày xưa...

Những bạn tôi trở về từ trận mạc
Lấy yên bình đắp vết chiến tranh
Lấy chiến tranh rèn tâm dương chí
Vẫn tao mày dẫu tóc chẳng còn xanh

Tôi đang gặp những người bạn lính
Kể nhau nghe đứa chẳng trở về
Đứa tập tễnh rung rung miền tuổi trẻ
Bất chợt lòng gọi nhau một tiếng quê.

TRẦN ĐÌNH NGÔN

Chiều Thành Cổ

Chiều Thành Cổ
mây đỏ
ráng đỏ
rêu đỏ
đỏ như màu máu lửa
một thời đạn bom
81 ngày đêm
bắn hùng ca vang vọng
Những cơn gió mùa hè hun hút thổi về
nhưng không qua được nắm mộ chung
hương khói thơm quần quanh
đài tường niệm

âm thầm
lặng lẽ
như những giọt nước mắt lã lã của mẹ
theo năm tháng
Các anh ơi!

lúc nằm xuống dưới lớp cỏ xanh
những mái tóc xanh
những ước mơ xanh
hơn năm mươi năm rồi vẫn còn xanh
tuổi đôi mươi, mười tám
Chiến tranh đã lùi xa
nhưng còn đó nỗi đau
còn sót lại
bao người mẹ mất con
bao người vợ mất chồng
bao người con mất cha
vẫn còn hiển hiện
Chiều Thành Cổ
những giọt nước mắt chảy vào trong
con tim thất vọng
tiếng chuông chùa ngân lên khắc khoải
vọng mãi muôn sau...

ĐỖ MINH TUẤN

SỐNG CHẬM

Khoảng anh nằm

(Gửi hương hồn các Chiến sĩ hy sinh
không còn thân xác nơi biển đảo Trường Sa!)

Đất nước không thiếu gỗ đóng hòm nghĩa tử
Không thiếu chỗ đưa anh về yên nghỉ
Mà hôm nay... đau xót các anh đi
Không mộ làng... thân xác cũng thiên di!

Yêu tha thiết mảnh trời Tổ quốc

Đảo nhỏ, đảo to

nông, sâu mực nước

Trường Sa ơi - những con dấu chủ quyền!

Quân thù đến? Không thể nào khác được

Phút cuối cùng khép lại...

mơ ước một cánh chim!

Phút cuối cùng... môi mặn cát thiêng liêng

Anh ngã xuống trong lời ru của biển

Không tấm khăn liệm...

Sóng thay Mẹ hiền

vuốt mắt anh...

lần cuối

Anh chỉ kịp để lại lời trăng trối

Xương thịt Sao vàng - Cờ đỏ máu Gạc Ma!

Tiền anh đi trăm mặc gốc Phong ba

Dưới tán xanh, anh đọc thư của mẹ

Đàn chim biển xếp đội hình lặn lẽ

Khắc lên trời những dải băng đen.

Cả dân tộc hướng phía mặt trời lên

Nơi anh nhớ đất liền da diết

Trong trái tim mỗi con dân đất Việt

Khoảng anh nằm nghỉ ngút khói hương thơm!

Khoảng lặng tháng Bảy

■ CHÚC HUYỀN

TRONG hồi hải của guồng quay hiện đại, có bao giờ bạn chợt dừng lại giữa một con phố rộn rã, nhìn lá vàng rơi trên thảm cỏ xanh và tự hỏi: Điều gì đã đổi lấy sự thông dong mà chúng ta đang có hôm nay?

Có những khoảng thời gian trong năm, nhịp vận động của xã hội dường như lắng xuống ở một quãng trầm sâu sắc. Tháng Bảy về mang theo màu cờ đỏ rực rỡ xen lẫn sắc trắng của những nghĩa trang trải dài dọc mảnh đất hình chữ S. Đó là lúc người ta tự khắc bước chậm lại, mở lòng mình ra để chạm vào quá khứ và cảm nhận hơi thở của lịch sử.

Đứng trước hàng ngàn bia đá trắng lấp lánh dưới nắng hè, không gian dường như ngưng đọng. Không còn tiếng còi xe gấp gáp, không còn những áp lực công việc hay vô số lo toan thường nhật. Chỉ còn lại sự tĩnh lặng thiêng liêng và mùi hương trầm phảng phất trong gió. Giây phút ngón tay chạm nhẹ vào dòng chữ "Liệt sĩ chưa biết tên", lòng người chợt chùng xuống một nhịp. Sự hy sinh của các anh quá đỗi thầm lặng, nhưng chính từ những khoảng lặng vô danh ấy, vóc dáng của quê hương hòa bình hôm nay mới được dựng xây.

Mỗi ngọn cỏ, mỗi khoảng trời xanh trong mà ta đang tự do hít thở đều chứa đựng máu và tuổi trẻ của một thế hệ đã ngã xuống. Trầm trọng hiện tại, vì thế, không chỉ là lối sống tích cực mà còn là nghĩa vụ của sự tiếp nối. Sự trân trọng ấy chẳng cần phải thể hiện bằng những lời hoa mỹ hay các công trình đồ sộ, mà bắt đầu từ những điều vô cùng bình dị.

Đó là khi chúng ta kiên nhẫn ngồi lại bên ông bà, lắng nghe những ký ức kháng chiến đã mờ đục theo thời gian để hiểu hơn về cái giá của độc lập. Đó là nén hương thơm kính cẩn dâng lên bàn thờ tổ tiên, là chuyến viếng thăm ân cần tới những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng nơi góc quê quen thuộc, hay đơn giản là một phút lặng yên thành kính khi đi qua những di tích lịch sử.

Thời gian có thể làm mờ đi những vết thương chiến tranh, làm thay đổi bộ mặt của những đô thị sầm uất, nhưng lòng biết ơn thì mãi mãi cần được nuôi dưỡng như một dòng chảy ngầm trong mỗi tâm hồn. Khi biết dừng lại để lắng nghe nhịp đập của quá khứ, chúng ta không chỉ tìm thấy sự thanh thản cho chính mình, mà còn giữ cho ngọn lửa tri ân không bao giờ nguội tắt.

Nhớ về những người đã nằm xuống là cách để mỗi chúng ta sống tốt hơn, trách nhiệm hơn và tử tế hơn với hiện tại. Hãy để lòng biết ơn trở thành một phần tự nhiên trong hơi thở hằng ngày, để mỗi ngày trải qua đều là một lời đáp từ xứng đáng gửi đến những thế hệ đã dâng hiến trọn vẹn tuổi xuân cho đất nước ■

Nơi anh nằm lại

■ Truyện ngắn: LÊ NGỌC SƠN

1. Đêm ấy, khi chiếc đồng hồ treo trên tường vừa chạm mốc mười giờ, ông Kim cũng vừa khép lại cuốn sổ ghi chép của Ban liên lạc cựu chiến binh Sư đoàn. Ngoài hiên, cơn mưa đầu mùa lặng lẽ rơi xuống khoảng sân nhỏ. Trong căn nhà yên tĩnh, tiếng chuông điện thoại bất ngờ vang lên khiến ông khẽ giật mình.

Đầu dây bên kia im lặng khá lâu. Ông chỉ nghe thấy tiếng thở rất khẽ, ngắt quãng như người gọi đang cố kìm nén một xúc động quá lớn. Rồi một giọng phụ nữ cất lên, chậm và run, mang âm sắc đặc trưng của miền Trung:

- Chú có phải là chú Kim không?

Ông nhẹ nhàng đáp:

- Vâng, tôi là Kim đây.

Người phụ nữ dường như lấy thêm can đảm rồi mới hỏi tiếp:

- Chú... là truyền đạt của Tiểu đoàn 3 phải không?

Câu hỏi ấy khiến ông Kim bất giác ngồi thẳng người. Đã gần ba mươi năm rồi không còn ai gọi ông là chiến sĩ truyền đạt Tiểu đoàn 3.

Ông khẽ đáp, giọng chậm hơn:

- Vâng, đúng... tôi đây.

Ngay sau câu trả lời ấy, đầu dây bên kia bỗng vang lên tiếng nấc nghẹn. Người phụ nữ cố nói điều gì đó nhưng nhiều lần không thành lời. Phải rất lâu sau, chị mới cất nổi tiếng gọi đứt quãng:

- Chú ơi... chị là Lan... vợ anh Thanh...

Ông Kim lặng đi.

Ở đầu dây bên kia, chị Lan vẫn khóc. Chị nghẹn ngào hỏi:

- Chú Kim... chú còn nhớ... anh Thanh nằm ở đâu không?

Ông Kim từ từ nhắm mắt. Trong khoảnh khắc ấy, căn nhà nhỏ cùng tiếng mưa ngoài hiên dường như tan biến. Trước mắt ông hiện lên sườn núi đá lởm chởm của điểm cao X trong buổi sáng mù sương năm ấy. Ông vẫn nhìn thấy khẩu súng máy 12,7 ly của đối phương ghim chặt cửa mở chiến hào, vẫn nhìn thấy người tiểu đoàn trưởng quay đầu dẫn mình chuyển sang đi theo mũi khác, rồi bóng người lao lên giữa làn đạn trước khi gục xuống chỉ còn cách chiến hào địch vài bước chân.

Ông mở mắt, bàn tay cầm điện thoại bất giác siết chặt hơn. Giọng ông rất nhỏ nhưng từng tiếng đều rõ ràng và dứt khoát:



Minh họa: BÍCH NGỌC

- Chị Lan... tôi nhớ. Tôi vẫn nhớ chỗ anh Thanh nằm.

Đầu dây bên kia không còn tiếng nói, chỉ còn tiếng khóc bật lên thành từng đợt rồi lặng đi trong nghẹn ngào.

2. Suốt đêm hôm ấy, ông Kim không sao chợp mắt. Trong sự chập chờn của ký ức, ông lại thấy mình trở về buổi chiều tháng Bảy năm ấy. Đơn vị nhận lệnh cơ động lên chiếm lĩnh trận địa dưới chân điểm cao X để chuẩn bị cho trận tiến công vào sáng hôm sau. Khi trời vừa sập tối, đội hình bắt đầu xuất phát. Khi ấy ông Kim mới ngoài hai mươi tuổi, là chiến sĩ truyền đạt luôn bám sát Đại úy Thanh để chuyển mệnh lệnh tới các mũi chiến đấu.

Con đường vào điểm cao X hẹp, trơn sau nhiều ngày mưa. Đội hình nối nhau trong bóng tối. Thình thoảng pháo địch lại rít qua đầu, nổ dội trên sườn núi phía sau. Gần năm giờ sáng, đơn vị đến được chân điểm cao X. Sương từ các khe núi bốc lên dày đặc, đứng cách nhau vài mét chỉ còn thấy những bóng người nhòe đi. Đơn vị nhanh chóng đào công sự và chuẩn bị cho trận tiến công sáng hôm sau.

Rạng sáng, pháo chuẩn bị của ta bắt đầu trút xuống điểm cao X. Cả dãy núi như bị xé toạc. Tiếng nổ nối tiếp nhau không dứt, dội vào vách đá rồi bật ngược trở lại như một cơn địa chấn kéo dài.

Khi loạt pháo vừa dứt, tiếng hô xung phong vang lên cắt ngang toàn bộ không gian đang rung chuyển. Các mũi tiến công đồng loạt lao lên. Ông Kim chạy theo hướng đã được phân công, vừa di chuyển vừa cố

tìm bóng dáng người tiểu đoàn trưởng giữa màn khói và những thân cây gãy đổ. Mỗi bước chạy đều như giẫm lên lẫn ranh giữa sống và chết. Trong vài khoảnh khắc ngắn ngủi, ông vẫn thấy anh Thanh cùng tổ xung kích vượt qua khoảng trống phía trước, tiến dần về hướng chiến hào D. Trước mặt họ là khoảng đất trống hoàn toàn nằm dưới hỏa lực đối phương.

Từ phía lô cốt trên cao, khẩu súng máy 12,7 ly bất ngờ gầm lên. Đạn xé ngang mặt đất. Ông Kim kịp lao xuống một hố pháo. Nhưng ngay trong khoảnh khắc ấy, giữa tiếng nổ chồng lên nhau, ông nghe thấy một tiếng hô vọng lại từ phía trước. Anh Thanh trúng đạn. Ông bật người dậy theo phản xạ. Qua lớp khói dày đặc, ông nhìn thấy bóng người tiểu đoàn trưởng đổ xuống ngay trước cửa mở của chiến hào địch. Khoảng đất giữa anh và công sự đối phương chỉ còn đúng một đoạn ngắn, chừng mười lăm mét. Xa hơn một chút là hỏa điểm vẫn đang nhả đạn như điên dại.

Ông Kim bật dậy, gần như lao về phía trước theo bản năng. Nhưng một cánh tay phía sau giật mạnh giữ ông lại. Không được! Tiếng hét bị nuốt chửng trong tiếng đạn. Ngay sau đó, một loạt đạn quét ngang khoảng đất trống. Đất đá tung lên, phủ trùm lấy cả người ông.

Tiếng súng, tiếng pháo và tiếng người gọi nhau hòa thành một khối âm thanh hỗn loạn. Đến gần trưa, đơn vị buộc phải rút xuống củng cố đội hình. Khi rời vị trí, ông Kim ngoái lại nhìn thêm một lần cuối.

3. Sáng sớm hôm ấy, khi màn sương còn phủ kín, theo lịch hẹn, ông Kim đã xếp xong một chiếc ba lô nhỏ. Ông Kim mang theo chiếc ba lô cũ, trong đó có cuốn sổ Ban liên lạc, tấm bản đồ điểm cao X và bộ hướng người vợ chuẩn bị.

Buổi trưa hôm ấy, chiếc xe của ông Kim dừng trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y. Gần ba mươi năm sau, vùng đất biên giới đã đổi khác. Ông Kim vừa bước xuống xe thì nhìn thấy một người phụ nữ đang đứng nép dưới gốc xà cừ trước sân ủy ban. Bên cạnh chị là một cô gái chừng ngoài hai mươi tuổi. Khi ánh mắt họ gặp nhau, người phụ nữ khẽ bước lên vài bước rồi dừng lại. Chị cất tiếng, giọng run run:

- Chú... có phải là Kim không?

- Chị là... chị Lan?

Phải một lúc lâu sau, chị Lan mới lấy lại được bình tĩnh. Chị quay sang cô gái đi cùng rồi khẽ bảo:

- Chào chú Kim đi con.

Cô gái cúi đầu rất lễ phép.

- Cháu là con gái của bố Thanh.

Đứa con ngày anh Thanh hy sinh còn chưa kịp lớn lên trong vòng tay cha, giờ đã trưởng thành, mang nhiều nét giống người tiểu đoàn trưởng năm nào.

Lãnh đạo xã Y cùng cán bộ Đoàn Biên phòng sau khi nghe ông Kim trình bày đều thống nhất sẽ hỗ trợ đoàn tìm kiếm. Tuy nhiên, việc tiếp cận điểm cao X vẫn rất khó khăn vì còn nhiều bom mìn, phải chờ lực lượng công binh mở đường.

Ngoài cửa sổ, đỉnh X chìm trong mây trắng. Gần ba mươi năm qua, chị Lan đã đi khắp nơi tìm chồng trong vô vọng. Đến hôm nay, ký ức của một người đồng đội mới mở ra hy vọng.

4. Sáng hôm sau, khi màn sương còn phủ đặc các triền núi, đoàn tìm kiếm bắt đầu men theo con đường vừa được lực lượng công binh mở lối. Gần ba mươi năm sau chiến tranh, điểm cao

X đã trở lại màu xanh của cây rừng. Lau lách mọc kín những chiến hào cũ, dây leo quấn chặt quanh các mòm đá từng bị pháo cày nát.

Đến gần trưa, khi đoàn người tiến lên một khoảng đất tương đối bằng phẳng, ông Kim bất giác đứng khựng lại. Trước mắt ông là một mô đá nhô lên giữa sườn núi, phía trước là khoảng đất hơi thoải dẫn về hệ thống chiến hào cũ của đối phương. Ông lặng lẽ quan sát địa hình rồi chỉ xuống khoảng đất trước mặt và quay sang người chỉ huy đội tìm kiếm.

Giọng ông không lớn nhưng rất bình tĩnh:

- Tôi nghĩ chính là chỗ này. Hôm ấy anh Thanh ngã xuống ở khoảng giữa mô đá này với cửa mở chiến hào. Từ đây đến nơi anh nằm chỉ chừng mười lăm mét.

Người chỉ huy nhìn ông hồi lâu rồi hỏi lại:

- Đã gần ba mươi năm, anh còn nhớ chắc chứ?

Ông Kim khẽ gật đầu.

Những người trong đội tìm kiếm bắt đầu làm việc. Những nhát cuốc đầu tiên được bổ xuống. Chị Lan đứng phía sau, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau đến trắng bệch. Cô con gái lặng lẽ đỡ lấy vai mẹ.

Đến khi một người trong đội tìm kiếm khom xuống lâu hơn bình thường rồi nhẹ nhàng gọi mọi người lại, ông Kim biết rằng họ đã chạm đến điều gì đó. Dưới lớp đất màu nâu sẫm vừa được gạt sang một bên, một mảnh xương nhỏ hiện ra. Những bàn tay càng trở nên cẩn trọng hơn khi lần lượt nâng từng nắm đất, cắt bỏ từng đoạn rễ cây bám quanh di cốt.

Rồi xương hàm dần hiện ra cùng vài chiếc răng vẫn còn khá nguyên vẹn. Bên cạnh đó là những mảnh vải đã mục nát, màu sắc gần như hòa lẫn với đất. Ông Kim nhận ra ngay mảnh vải ka-tê của quân phục sĩ quan.

Khi hố khai quật được mở rộng, người công binh cẩn thận gạt từng lớp đất rồi nâng lên một mảnh vải nhỏ đã bạc màu. Bàn tay ông run lên trước khi kịp chạm vào mảnh vải. Ông đưa hai tay đón lấy mảnh vải ấy như đón một điều gì thiêng liêng vừa trở về từ lòng đất. Lớp vải dù đã mục gần hết, màu xanh ngày nào chỉ còn phảng phất dưới lớp đất đỏ, nhưng vẫn còn nhận ra rõ ràng chiếc khăn dù.

Ông không còn cầm được nước mắt. Hình ảnh của gần ba mươi năm trước bỗng hiện lên nguyên vẹn. Trong cơn mưa hành quân năm ấy, anh Thanh từng kể chị gái là thanh niên xung phong đã cắt đôi chiếc khăn dù, giữ một nửa, đưa em trai một nửa và dặn dù đi đâu cũng phải mang theo. Gần ba mươi năm sau, chính nửa chiếc khăn ấy giúp đồng đội nhận ra anh trong lòng đất lạnh. Lời dặn của người chị năm nào cuối cùng đã đưa em trai trở về.

Chị Lan run run bước tới. Ông Kim lặng lẽ trao mảnh khăn vào tay chị. Người đàn bà vừa nhìn thấy đã ôm chặt lấy nó vào ngực, đôi vai gầy rung lên trong tiếng nức nghẹn.

Chiều hôm ấy, khi hài cốt Đại úy Thanh được đưa xuống chân núi, ông Kim là người đi sau cùng. Ông quay lại nhìn khoảng đất vừa khai quật. Gần ba mươi năm trước, ông rời ngọn núi ấy với nỗi day dứt của một người không thể đưa đồng đội trở về. Hôm nay, cũng trên con đường ấy, ông bước xuống với cảm giác như vừa hoàn thành lời hứa mà tuổi hai mươi còn mắc nợ. Nhưng giữa bạt ngàn núi đá ấy, ông biết vẫn còn nhiều đồng đội lặng lẽ chờ ngày trở về ■

TÙY BÚT

Khởi nguồn sự sống

TRƯỚC khi có nhà nước, trước cả khi có khái niệm lãnh thổ, con người đã cần nước để duy trì sự sống trong một môi trường còn nhiều khắc nghiệt. Những dòng sông với nguồn nước ổn định và phù sa màu mỡ, trở thành điểm tựa tự nhiên cho những cộng đồng người đầu tiên. Nên những cánh đồng lớn đều gắn với các lưu vực sông lớn.

Khi sản xuất ổn định, con người ở lại lâu dài, hình thành làng xóm, sau đó lớn dần thành đô thị sơ khai, các cấu trúc quyền lực, quản lý, phân công xã hội xuất hiện. Quốc gia, theo nghĩa sơ khai nhất, bắt đầu từ đó.

Sông cũng được coi là “xa lộ” đầu tiên của thế giới cổ đại, trước khi có đường bộ, đường sắt hay đường hàng không. Dòng nước mang theo con người, hàng hóa, ý tưởng và văn hóa đi xa hơn khả năng đôi chân. Những tuyến giao thương trên sông dần mở rộng thành mạng lưới kinh tế, thúc đẩy sự phân tầng xã hội và nhu cầu quản lý chung. Nhà nước ra đời không chỉ để cai trị, mà trước hết để điều phối, bảo vệ và duy trì các tuyến giao thương ấy.

Sông không chỉ kết nối, mà còn phân định. Nhiều dòng sông trở thành ranh giới tự nhiên giữa các cộng đồng, các vùng lãnh thổ, thậm chí giữa các quốc gia. Những trận chiến lớn trong lịch sử thường diễn ra bên bờ sông. Sông vừa là tuyến phòng thủ, vừa là nơi thử thách khả năng tổ chức và sức mạnh. Ai kiểm soát được dòng sông, người đó kiểm soát được sinh kế, giao thông và an ninh của vùng đất.

Lịch sử nước ta đã minh chứng sông Bạch Đằng, Như Nguyệt, sông Hồng, sông Lô, sông Thao, sông Vàm Cỏ... không chỉ là địa danh, mà là biểu tượng của ý chí giữ nước.

Bên cạnh đó, yếu tố văn hoá khiến sông luôn có sức sống lâu bền trong tâm thức con người. Nên có những nền văn minh sông Hằng, sông Nin, sông Ấn, sông Hồng. Ở ta, nhắc đến sông Hồng là nhắc đến cội nguồn, nhắc đến sông Cửu Long là nhắc đến sự hào sảng, mở đất. Nhiều dòng sông đã đi vào thơ ca, nhạc, hoạ khiến nhiều người thuộc nằm lòng như trường ca Sông Lô, Du kích sông Thao, Vàm Cỏ Đông Vàm Cỏ Tây, Sông Đắc Rông mùa xuân về, Ai về sông Tương, Tình yêu trên dòng sông quan họ... Có cả một giải thưởng văn chương mang tên Sông Mê Kông. Ấy là chưa kể, trên hành trình phát triển hiện nay, nhiều địa phương đều phát triển những khu đô thị lớn ven sông.

Tự sự dòng sông

■ MINH ĐỨC

Không phải ngẫu nhiên mà khi lần giở những trang đầu tiên của lịch sử nhân loại, ta luôn bắt gặp hình bóng của những dòng sông. Sông Nile của Ai Cập cổ đại, sông Euphrates - Tigris của Lưỡng Hà, sông Ấn của nền văn minh Harappa, sông Hoàng Hà - Trường Giang của Trung Hoa, hay sông Hồng, sông Cửu Long của Việt Nam... Dường như, ở đâu có dòng sông, ở đó con người tụ cư, văn minh hình thành.

Hoàng hôn trên sông Hồng.



Sông Lô đoạn qua phường Nông Tiến, Tuyên Quang.

Bài học từ thiên nhiên

Sông gần gũi, quan trọng là thế, nhưng đôi lúc bị lãng quên. Không hoang môi trường, biến đổi khí hậu, xung đột nguồn nước đang nhắc lại một sự thật cũ: vận mệnh quốc gia vẫn gắn chặt với dòng chảy của các con sông.

Một quốc gia mạnh không chỉ là quốc gia có tăng trưởng kinh tế, mà là quốc gia biết gìn giữ và quản trị tốt những dòng sông của mình như một tài sản sống.

Nhìn vào những dòng sông hôm nay, đôi khi ta không khỏi chạnh lòng. Nhiều mùa mưa, sông giận dữ cuộn mình tràn qua bờ bãi, phố phường, cuốn theo nhà cửa và ruộng vườn. Lại có những mùa khô, sông đổi hờn cạn trơ đáy, nước rút xa để bãi bồi nứt nẻ. Cơn giận hờn ấy có nguyên nhân từ chính chúng ta, từ những cánh rừng đầu nguồn bị chặt phá, từ những công trình lấn chiếm lòng sông, từ rác thải đổ ra sông vô tội vạ.

Giống như một cơ thể sống, sông bị tổn thương quá lâu, sẽ buộc phải lên tiếng, thể thôi.

Đứng trước dòng sông, ta hiểu bài học lớn nhất mà thiên nhiên gửi đến là sự cân bằng. Con người có thể xây những cây cầu lớn, những con đập cao, nhưng vẫn không thể sống nếu thiếu nước, thiếu đất, thiếu những dòng sông.

Mùa mưa lũ lại đến. Ta lại mong mỗi ứng xử với dòng sông cũng chính là ứng xử với tương lai của chính mình. Để sông không còn giận dữ. Để một ngày nào đó, những đứa trẻ lớn lên bên bờ sông vẫn có thể nháy xuống làn nước mát như chính ta ngày trước, vẫn có thể nghe tiếng mái chèo khua trong buổi sớm, và vẫn có thể nhìn thấy một dòng sông hiền hòa chảy qua ký ức của quê hương.

Khi con người vẫn đang sống hài hòa với đất trời, sông ắt sẽ trong lành và bình yên ■

THƠ

ĐINH HẠ

Cha tôi

Một vùng nghỉ ngơi khỏi hương
Cha tôi ngồi dưới từ đường trầm ngâm
Giã từ chinh chiến bao năm
Về quê với nghiệp nông dân của làng.

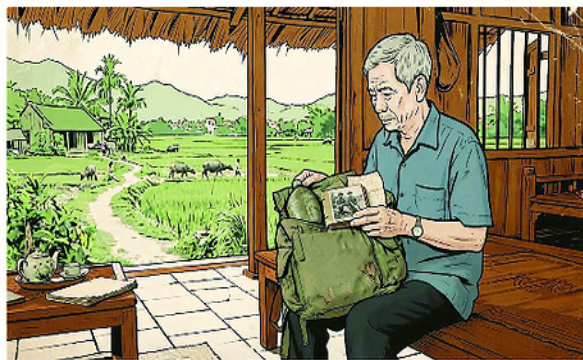
Nâng niu từng vật tư trang
Ba lô còn đựng gian nan một thời
Vết thương ngỡ đã lành rồi
Vậy mà mưa nắng trở trời lại đau.

Mấy bộ quân phục bạc màu
Theo cha tận thuở dãi dầu Trường Sơn

Vải dù làm của hồi môn
Mùa đông để mẹ ru con vào lòng.

Quần quanh bề bộn ruộng đồng
Vẫn còn đeo chiếc bi đồng bên mình
Thương bao đồng đội hi sinh
Nên cha tin những tâm linh đời người.

Đã đi cùng đất cuối trời
Nay về lặng lẽ làm người nhà quê
Dặn con nơi chốn đam mê
Đừng quên nguồn cội, giữ lễ thói xưa...



Minh họa: ĐỨC TRẦN

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Lá thư chị Tần gửi mẹ

Đọc lá thư chị Tần gửi mẹ
Những băng khuâng gió thoảng trưa hè
Vọng lại trong ta một thời bom đạn
Mà trái tim hồng trận chiến xông pha

Tiền tuyến gọi con đường tuổi trẻ
Tiểu đội thanh niên các chị sẵn sàng
Ngã ba Đồng Lộc - túi bom tọa độ
Sự sống còn như sợi chỉ ngàn cân

Trong bom đạn mịt mù các chị vẫn cười vang
Vẫn tranh thủ gọi đầu hương bồ kết

Và yêu thương tận cùng
quê hương thân thuộc
Như lá thư chị Tần gửi mẹ chiều hôm

Như niềm tin sắt son
Bom đạn địch "...không thể làm
Rung chuyển
Những trái tim..."*
Hồi những trái tim tuổi
hai mươi bất diệt!

Các chị đã thành núi sông ký thác
Cho con đường rợp bóng cờ bay...

* Câu trong lá thư chị Võ Thị Tần gửi mẹ ngày 19/7/1968, trước mấy ngày chị và đồng đội hy sinh (24/7/1968) khi đang làm nhiệm vụ tại ngã ba Đồng Lộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

TẢN VĂN

ĐẾN một độ tuổi nào đó, con người ta không còn nhìn về phía trước nhiều như thuở trẻ. Những bước chân vẫn đi, công việc vẫn nối nhau từng ngày, nhưng lòng lại thường lặng lẽ quay về phía sau. Tôi nhận ra điều ấy vào một buổi sớm đứng trước gương. Mái tóc đã loang màu sương khói. Những nếp nhăn mỏng nơi khóe mắt cũng nhiều thêm sau bao năm tháng ngược xuôi. Bất giác, tôi nhớ núi!

Nỗi nhớ đến rất khẽ, như một làn gió đi qua trí nhớ. Chẳng có lý do gì đặc biệt. Chỉ là một vệt mây xanh ở cuối chân trời, một cơn mưa bất chợt mang theo mùi đất ẩm, hay tiếng chim vô tình cất lên giữa phố thị cũng đủ làm lòng chùng xuống. Trong khoảnh khắc ấy, những ngọn núi quê nhà bỗng hiện về nguyên vẹn, lặng lẽ mà thân thuộc.

Những ngọn núi quê tôi không cao đến mức chạm vào tầng mây, nhưng rất hùng vĩ. Chúng âm thầm đứng đó, đời này sang đời khác, xanh một màu xanh nhẵn nại. Sáng sớm, núi đội mây. Chiều xuống, núi giữ nắng. Đêm về, núi lặng im nghe tiếng côn trùng gọi nhau trong những cánh rừng sâu. Bốn mùa cứ chậm rãi đi qua trên vai núi như những trang sách cũ, lật mãi vẫn còn nguyên mùi của đất.

Tuổi thơ tôi lớn lên dưới bóng núi. Mỗi sáng, mở cánh cửa gỗ là thấy núi đứng trước mặt. Những ngày theo cha lên nương, con đường đất nhỏ uốn lượn quanh sườn đồi như sợi chỉ nâu vắt giữa màu xanh của cây lá. Cha đi trước, chiếc gùi lặng lẽ trên lưng. Tôi lon ton theo sau, vừa đi vừa nhặt những quả thông khô, những viên đá có hình thù kỳ lạ, thỉnh thoảng dừng

lại nghe tiếng chim hót vọng từ khu rừng bên kia thung lũng.

Mẹ thì thuộc từng lối mòn trong núi. Mỗi mùa măng lên, mẹ vào rừng từ lúc sương còn phủ kín những tán cây. Chiều về, đôi quang gánh oằn vai, mái tóc còn vương mùi lá mục và hương đất. Ngày ấy, tôi vẫn nghĩ núi sinh ra là để che chở con người, cũng như mẹ sinh ra là để chở che những đứa con của mình. Phải đến nhiều năm sau, khi đã đi qua gần nửa đời người, tôi mới hiểu, có những điều bình dị đến mức ta không kịp nhận ra sự lớn lao của nó.

Ngày rời quê, chiếc xe khách chậm chạp bò qua con dốc. Tôi ngoái đầu nhìn lại. Những ngọn núi vẫn đứng đó trong màn sương sớm, mờ xanh như một nét vẽ còn dang dở. Không ai vỗ tay. Núi cũng không biết nói. Chỉ có một khoảng lặng rất dài theo tôi suốt chặng đường xuống phố.

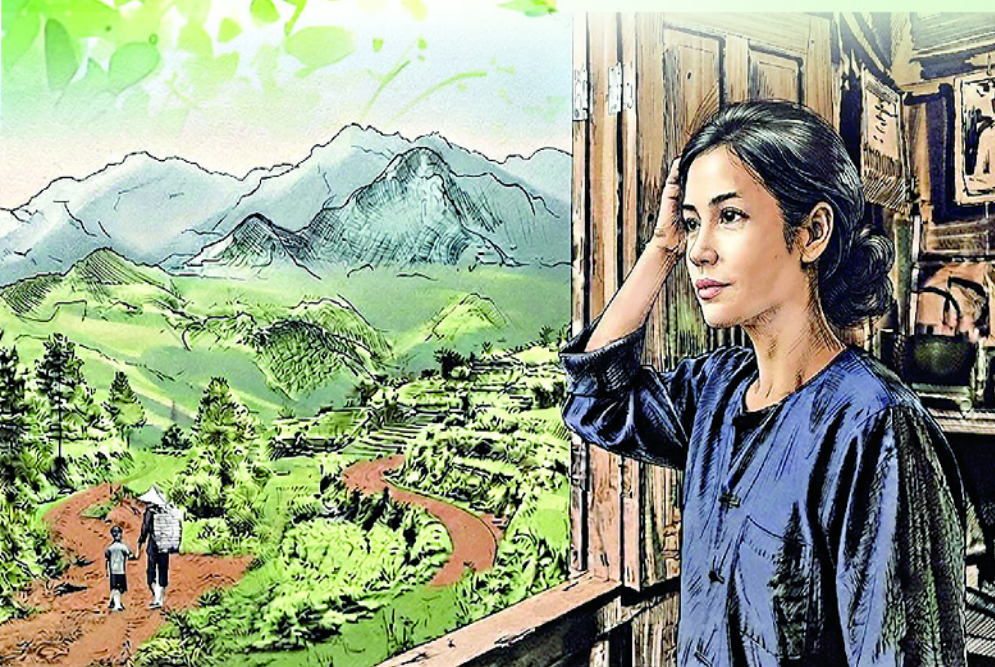
Thành phố cho tôi nhiều thú. Một công việc ổn định. Một mái nhà để trở về sau mỗi ngày tất bật. Những đứa con lớn lên giữa tiếng xe cộ và ánh đèn. Những mối quan hệ, những cuộc gặp gỡ, những niềm vui và cả những nhọc nhằn mà bất cứ ai trưởng thành cũng phải đi qua.

Chỉ có điều, thành phố chưa bao giờ cho tôi cảm giác được ôm vào lòng như núi. Ở nơi ấy, người ta bước rất nhanh. Những con đường luôn đông. Những tòa nhà càng cao, bầu trời càng nhỏ lại. Có những chiều tan làm, đứng giữa dòng người hối hả, tôi bất giác thêm một cơn gió từ triền núi quê thổi xuống, mang theo mùi cỏ dại, mùi khói bếp và tiếng suối róc rách chảy qua những phiến đá rêu phong.

Tôi đã đi qua nhiều miền đất, đứng trước không ít dãy núi hùng vĩ, mây trắng quấn quanh năm giá lạnh. Lại có ngọn núi khiến người ta choáng ngợp bởi vẻ kỳ vĩ của tạo hóa, đẹp đẽ như chỉ có trong tranh.

Nhưng lạ lắm. Không ngọn núi nào làm tim tôi bình yên như núi quê ■

■ THANH HÀ



Minh họa: XUÂN ĐỨC

Sức mạnh của 5 giây

■ DIỆU KỲ

Đã bao giờ bạn tự hỏi, tại sao chúng ta luôn áp úp những dự định tốt đẹp, lên kế hoạch hoàn hảo nhưng lại hiếm khi thực sự bắt tay vào thực hiện? Câu trả lời thường nằm ở hai chữ: trì hoãn. Cuốn "Quy tắc 5 giây" của tác giả Mel Robbins sẽ mang đến một phương pháp giản dị nhưng có khả năng thay đổi hoàn toàn cách chúng ta đối mặt với sự chần chừ, giúp đánh thức tiềm năng hành động bên trong mỗi con người.



Sách Quy tắc 5 giây của tác giả Mel Robbins.

Căn bệnh trì hoãn và "viên thuốc giải"

R A mắt độc giả Việt Nam qua ấn bản do 1980 Books và Nhà xuất bản Thế Giới phát hành, "Quy tắc 5 giây" (The 5 Second Rule) không chỉ là một cuốn sách truyền cảm hứng thông thường, mà là một cẩm nang hành động mang tính ứng dụng cao. Nội dung cuốn sách xoay quanh một công cụ tâm lý vô cùng đơn giản nhưng mạnh mẽ, giúp người đọc đập tan thói quen trì hoãn, đánh bại sự sợ hãi và lấy lại sự tự tin để đưa ra những quyết định tức thời, từ đó làm chủ cuộc đời mình.

Câu chuyện của cuốn sách bắt nguồn từ chính cuộc đời thực của tác giả. Từng là một sinh viên lười nhác, hay trì hoãn đến mức suýt bị đuổi học, Mel Robbins luôn thất bại trong việc thức dậy sớm. Bà thường xuyên để những lý do biện minh đánh gục ý chí của mình. Bước ngoặt thực sự xảy ra khi bà tình cờ xem được đoạn video phóng tên lửa. Hình ảnh người phát thanh viên đếm ngược đồng hồ "5, 4, 3, 2, 1" và chiếc tên lửa lập tức vút bay đã in sâu vào tâm trí. Sáng hôm sau, Mel thử đếm ngược 5 giây và dứt khoát bật dậy khi đếm đến một. Phương pháp tưởng chừng như trò trẻ con ấy đã giúp bà đánh bại sức ỳ, hoàn thành xuất sắc luận văn và vươn lên trở thành một tác giả nổi tiếng toàn cầu.

Quy tắc thúc đẩy bản thân trong 5 giây này không phải phép thuật mù quáng, mà được xây dựng trên cơ sở khoa học rõ ràng. Khoảng trống giữa việc bạn có ý tưởng và việc bộ não tìm cách ngăn cản bạn thực hiện nó chính là 5 giây. Trong nhiều cuộc hội thảo, các chuyên gia tâm lý học thường khẳng định, não bộ con người luôn có xu hướng thiết lập vùng an toàn, duy trì trạng thái ổn định và rất ngại thay đổi. Khi bạn chuẩn bị làm một việc khó khăn hay mới mẻ, não bộ lập tức kích hoạt cơ chế phòng vệ. Nó sinh ra cảm giác e ngại, hoài nghi và hàng loạt lời ngụy biện để ngăn bạn lại. Việc đếm ngược 5-4-3-2-1 là một thủ thuật tâm lý xuất sắc nhằm đánh lạc hướng hệ thống cảnh báo này. Hành động đếm ngược làm gián đoạn thói quen trì hoãn mặc định, ép vỏ não trước trán - khu vực chịu trách nhiệm ra quyết định - phải hoạt động ngay lập tức trước khi những cảm xúc tiêu cực kịp hình thành.

Những thay đổi lớn lao

Đừng bao giờ đánh giá thấp tác hại của sự trì hoãn. Lịch sử đã chứng minh, khoảng cách giữa thành công và nuối tiếc đôi khi chỉ tính bằng khoảnh khắc ngắn ngủi. Cuốn sách nhắc nhở về câu chuyện của nhà phát minh Elisha Gray. Chỉ vì chần chừ, nghĩ "chờ thêm chút để hoàn thiện hơn" mà ông nộp đơn xin cấp bằng sáng chế điện thoại muộn hơn Alexander Graham Bell đúng một ngày. Sự trì hoãn đó khiến ông vĩnh viễn đánh mất danh hiệu "nhà phát minh vĩ đại nhất thế kỷ 20". Ngược lại, những quyết định dứt khoát, dám hành động ngay lập tức luôn mở ra bước ngoặt lớn.

Để áp dụng cuốn sách này vào thực tiễn đời sống, quy tắc 5 giây chính là chiếc chìa khóa thiết thực để đánh thức khả năng hành động trong bạn. Trong nhịp sống hối hả hiện nay, việc rèn luyện bản thân, lật giở một trang sách hay học thêm một kỹ năng mới thường dễ bị gác lại bởi tâm lý "để mai tính". Đứng trước một cuốn sách hay vừa được giới thiệu, thay vì lướt qua, bạn hãy áp dụng ngay bài học từ cuốn sách: nhắm đếm 5-4-3-2-1 và mở ngay trang đầu tiên.

Việc áp dụng sự dứt khoát ấy vào những việc nhỏ nhất chính là cách mỗi cá nhân tự bồi đắp tư duy, phá vỡ sức ỳ của bản thân. Khi không còn sự do dự, mỗi trang sách được mở ra, mỗi kiến thức mới được tiếp thu ngay lập tức sẽ góp phần xây dựng một cộng đồng học tập năng động và trí tuệ.

Bất cứ khi nào bạn cảm thấy do dự trước việc cần làm: dù là bước ra khỏi giường vào buổi sáng, mở lời xin lỗi người thân, hay bắt tay viết những dòng đầu tiên cho dự án mới, hãy hít một hơi thật sâu. Nhắm trong đầu thật đồng hồ: 5, 4, 3, 2, 1 và dứt khoát đứng lên hành động. Khi chần chừ chỉ thấy rào cản, nhưng khi dẫn bước sẽ thấy con đường mở ra phía trước. Tương lai của bạn được kiến tạo bởi chính những gì bạn bắt tay vào làm ngay trong giây phút này ■



Hơn nửa thế kỷ trôi qua, nhiều người lính năm xưa giờ đã da mồi, tóc bạc. Thế nhưng, thời gian dường như ngưng đọng lại trên những món đồ cũ kỹ mà họ mang về từ chiến trường. Một chiếc áo sờn vai, cái võng dù bạc màu hay chiếc cà-mèn móp méo... không chỉ là vật dụng sinh hoạt, mà đã trở thành mảnh ký ức vẹn nguyên của một thời tuổi trẻ vào sinh ra tử.

Ông Nguyễn Quang Vĩnh, xã Yên Nguyên kể câu chuyện chiến tranh qua kỷ vật cho các cháu mình.

Kỷ vật thời chiến

■ QUỲNH CHÂU

"Báu vật" mang hình hài kỷ niệm

ĐỐI với những người lính năm xưa, ranh giới giữa sự sống và cái chết vô cùng mong manh, có khi chỉ cách nhau trong tấc gang của một làn đạn trượt. Vì thế, mỗi vật dụng theo họ trở về từ cõi chết không đơn thuần là đồ vật vô tri. Trải qua bao thăng trầm của đời sống thường nhật, những kỷ vật ấy vẫn được trân quý như chính một phần da thịt.

Về thôn Làng Lạc, xã Xuân Quang, hỏi thăm ông Hà Hữu Độ - người thương binh hạng 1/4 từng gửi lại 14 năm thanh xuân nơi trận mạc, ai cũng biết ông có một món đồ luôn được cất kỹ cẩn thận. Đó là một chiếc áo bộ đội mỏng tang, màu xanh đã bạc phềch và sờn mòn theo năm tháng. Chiếc áo ấy được cán bộ Tổng cục Hậu cần mang vào tận chiến trường trao tặng ngày đó. Bàn tay chai sạn, mang đầy dấu vết thương tật của ông run run miết nhẹ lên từng đường chỉ sứt sỏ, rưng rưng như đang được chạm vào vai áo của những người anh em năm nào. Ông nghẹn ngào: "Mỗi lúc nhớ chiến trường quay quắt, tôi lại lấy chiếc áo ra vuốt ve, ngắm nghía. Chỉ cần nhìn thấy áo lính là như thấy lại anh em, để tự an ủi và với bớt nỗi xót xa thương những người đã không thể trở về".

Bao miền ký ức thiêng liêng của cựu chiến binh Phùng Hữu Chí, tổ 6, phường Minh Xuân đều gói ghém trọn vẹn trong chiếc võng dù và cái la bàn sờn cũ. Chốn rừng thiêng nước độc, la bàn là "đôi mắt" dẫn đường, còn võng dù vừa là

chỗ ngả lưng, vừa làm chiếc cánh nhuộm máu tải thương binh trong vòng vây đạn pháo. Ông trải lòng: "Đây không chỉ là đồ vật, mà là xương máu, là hình bóng đồng đội tôi. Mười chín, đôi mươi đi đánh giặc chẳng tiếc thân mình, chỉ xót xa cho những người anh em giờ này vẫn chưa được đưa về với gia đình".

Có những món kỷ vật chẳng hề xa lạ, mà thân thuộc, gắn bó những thế hệ trong một gia đình qua bao năm tháng. Câu chuyện về chiếc cà-mèn truyền đời của cựu chiến binh Nguyễn Đình Đông, thôn Xuân Hòa, xã Tân Quang trao cho con trai Nguyễn Đình Chung, xã Đồng Yên thật sự xúc động. Năm 1979, chiếc cà-mèn bạc màu ấy đã cùng ông Đông - một Trung đội trưởng vận tải vào sinh ra tử trên mặt trận Vị Xuyên, cất giữ từng chút thức ăn nuôi sống người lính giữa mưa bom bão đạn. Khi ông xuất ngũ trở về, nó trở thành cầu nối lặng lẽ giữa hai thế hệ. Anh Chung bộc bạch: "Nhìn chiếc hộp kim loại cũ kỹ này, nhà tôi lại nhớ về quãng đời khói lửa của cha. Chiếc cà-mèn không được cất kín trong tủ kính mà được đặt trang trọng trong gia đình, như một lời nhắc nhở không lời nhưng đầy sức nặng về những hy sinh thầm lặng chìm khuất sau cuộc sống ấm no, thanh bình hôm nay".

Những "bảo tàng nhỏ" trong lòng dân

Tại xã Hồng Sơn, một không gian khiêm tốn chừng vài mét vuông nơi góc sân nhà ông Vũ Trọng Hải (thôn Kim Xuyên)

được Hội Thương binh xã dành riêng để trưng bày kỷ vật chiến trường. Chiếc tủ nhỏ dung dị ấy là nơi cất giữ cẩn thận hơn 40 hiện vật nhuộm màu đạn bom. Đứng trước chiếc tủ trưng bày, cựu chiến binh Vũ Tuấn Tú, Trưởng Ban liên lạc Hội Thương binh Hồng Lạc, xã Hồng Sơn run run chạm vào chiếc cốc nhôm xỉn màu của liệt sỹ Nguyễn Xuân Hùng. Bị thương nặng tại mặt trận Tây Nguyên cách đây đã nửa thế kỷ, người lính ấy gắng gượng gò vò đạn làm chiếc cốc, dính dính ngày hòa bình sẽ mang về tặng người vợ tào khang. Nhưng rồi, ông đã vĩnh viễn nằm lại nơi rừng thiêng nước độc. Gần 50 năm trôi qua, chiếc cốc được đồng đội mang về với quê hương, mang theo một lời hứa vĩnh viễn dang dở.

Cạnh đó là chiếc áo thun nhuộm máu đã đi theo ông Tú suốt mấy chục năm, từng được xé vụn làm gạc ép chặt vào vết thương cứu mạng chính ông giữa làn đạn pháo. Ông Tú chia sẻ: “Chúng tôi mất hàng chục năm trời lặn lội, gom nhặt những món đồ này không phải để ôn nghèo kể khổ. Chỉ mong thế hệ sau nhìn vào để thấu hiểu cha ông đã đổ bao nhiêu máu thịt mới đổi lấy được nền hòa bình ngày hôm nay”.

Ngọn lửa gìn giữ ký ức thiêng liêng ấy cũng đang cháy bền bỉ trong căn nhà của cựu giáo chức Nguyễn Quang Vĩnh ở thôn Đồng Bả, xã Yên Nguyên. Hơn nửa đời người gắn bó với phần trắng bảng đen, gia tài lớn nhất của ông không chỉ là những thế hệ học trò trưởng thành, mà còn là một “bảo tàng thu nhỏ” với gần 100 kỷ vật vô giá. Đam mê góp nhặt ký ức của ông nhen nhóm từ những ngày thơ bé. Lớn lên, suốt những năm tháng đi dạy khắp nơi, đi đến đâu ông cũng cất công tìm kiếm kỷ vật. Thấy thân nhân người lính nghèo khó, ông không ngần ngại trích những đồng lương ít ỏi của mình để mua lại hiện vật, xem như cách giúp đỡ họ lo toan cuộc sống. Lắm lúc mang đồ về, ông đành tạ lỗi với vợ: “Tháng này anh không đưa được hết lương cho vợ rồi”. Hiểu tấm lòng chồng, bà chỉ lặng lẽ giặt giũ, lau chùi những

kỷ vật nhuộm màu đạn bom rồi xếp ngay ngắn vào góc nhỏ. Nhờ sự đồng hành thầm lặng ấy, góc nhà ông Vĩnh giờ đây là nơi lưu giữ những hiện vật mang số phận riêng: từ chiếc ba lô của người lính Vương Mí Phù, bộ quân phục của chiến sĩ dân tộc Tày ở Xín Mần, đến lá thư hoen ố của liệt sỹ Nguyễn Quang Thạch.

Không chỉ lưu vết sự khốc liệt của đạn bom qua những chiếc la bàn, ba lô hay tăng võng, kỷ vật thời chiến còn cất giấu phần hồn lãng mạn, trong trẻo nhất của người lính. Cuối năm 1984, giữa chót gác biên giới Hà Tuyên ngập chìm trong sương lạnh, bài thơ “Qua những cánh thư xanh” của cựu chiến binh Nguyễn Hồng Quang (phường Hà Giang 2) được đăng báo. Như một nhịp cầu diệu kỳ, từ hậu phương, hàng trăm lá thư với nét chữ nắn nót của các nữ sinh, chị em phụ nữ khắp mọi miền Tổ quốc gửi lên tuyến lửa. “Dẫu chưa một lần gặp mặt, nhưng thương các anh đi tuần trong giá rét...” - những dòng chữ mộc mạc, thấm đẫm tình hậu phương ấy đã thực sự trở thành ngọn lửa sưởi ấm trái tim những người lính trẻ giữa các trận pháo kích chát chúa. Hàng trăm “cánh thư xanh” được ông Quang nâng niu, cất kỹ dưới đáy ba lô rỗng rã suốt nửa thế kỷ. Để rồi nay, người lính già đã nghẹn ngào trao tặng lại tất cả tài sản vô giá ấy cho Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Ông bộc bạch, việc làm này là để mình chứng cho một tình quân dân son sắt, thủy chung sẽ còn sống mãi với thời gian.

Thời gian dẫu trôi đi, nhưng những kỷ vật thời chiến vẫn sống mãi như một cuốn biên niên sử không lời. Tất cả nhắc nhở chúng ta rằng, bầu trời hòa bình hôm nay đã phải đánh đổi bằng cả thanh xuân, mồ hôi và máu xương của biết bao thế hệ. Trân trọng kỷ vật chính là trân trọng lịch sử. Những chứng tích ấy sẽ mãi là ngọn đuốc soi đường, truyền động lực mạnh mẽ để thế hệ trẻ hôm nay tiếp tục vững tay bút, chắc tay súng, viết tiếp bản hùng ca chiến thắng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và kiến thiết Tổ quốc phồn vinh. ■



*Kỷ vật chiến trường
của Hội Thương binh
xã Hồng Sơn.*

Theo dấu chân người lính

■ HỒNG HÀ

GIỮA ĐẠI NGÀN BIÊN GIỚI, NƠI DẤU VẾT CHIẾN TRƯỜNG XUA ĐÃ BỊ THỜI GIAN Vùi LẤP, NHỮNG NGƯỜI LÍNH ĐỘI TÌM KIẾM, QUY TẬP HÀI CỐT LIỆT SĨ BỘ CHQS TỈNH VẮN ÂM THẦM “XẾ NÚI, BĂNG RỪNG” TÌM ĐỒNG ĐỘI. THEO “MỆNH LỆNH TỪ TRÁI TIM”, HỌ DẪI NẮNG DẦM MƯA, VƯỢT QUA TỪNG VÁCH ĐÁ DUNG ĐỪNG ĐỂ ĐƯA CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ TRỞ VỀ. THEO CHÂN HỌ TRÊN HÀNH TRÌNH ẤY, CHÚNG TÔI MƠI THẤU HIỂU HẾT CÁI GIÁ CỦA SỰ HY SINH VÀ NGHĨA TÌNH ĐỒNG ĐỘI THIÊNG LIÊNG MÀ CAO CẢ ẤY.

Giữa “Lò vôi thế kỷ”, lực lượng quy tập phải khoan phá từng tảng đá lớn tiếp cận khu vực nghi có hài cốt Liệt sĩ.



Cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt Liệt sĩ tìm phát hiện mộ Liệt sĩ trên đỉnh cao 685.

Vượt núi đá, thung sâu tìm đồng đội

6 giờ sáng, khi sương mù còn che khuất các bản làng biên giới, cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đã bắt đầu lên đường tới điểm cao thuộc Thanh Thủy, Minh Tân, Lao Chải... Từ đây, hành trình thực sự mới bắt đầu: hành trình của đôi chân và ý chí. Phía trước là những sườn núi dựng đứng, lối mòn bị dây rừng bịt kín và đá tai mèo sắc lẹm. Có đoạn, người lính phải phát mở từng mét đường. Có nơi, muốn tiếp cận vị trí nghi vấn, họ phải bám dây treo mình trên vách đá cheo leo, hoặc kết cây rừng làm thang tạm vượt dốc.

Thời tiết vùng cao thất thường như muốn thử thách lòng người. Sương mù sáng sớm nhường chỗ cho cái nắng gắt giữa trưa, rồi bất chợt đổ mưa rừng vào buổi chiều. Đá núi sau mưa trơn như mỡ. Mỗi bước chân bấu vào vách đá vì thế đều phải tính toán thận trọng. Bữa trưa của người lính gọn nhẹ với nắm cơm mang theo từ sáng. Họ ngồi tựa lưng vào vách đá, tranh thủ ăn nhanh rồi lại gạt mồ hôi tiếp tục công việc. Một ngày tìm kiếm thường kết thúc khi mặt trời đã khuất.

“Đây là mệnh lệnh từ trái tim” - Thượng tá Bùi Chí Vinh, Chính trị viên của Đội, chia sẻ ngắn gọn về động lực thúc đẩy họ. Hơn 40 năm sau chiến tranh, họ vẫn bền bỉ lần theo từng dấu tích, đi sâu vào những thung lũng nơi thời gian đã phủ lên tất cả một màu xanh ngát.

Thành lập từ năm 2018, trong Chiến dịch 500 ngày đêm, lực lượng được tăng cường thành 9 tổ với 67 cán bộ, chiến sĩ, trải rộng trên các địa bàn trọng điểm biên giới. Thượng úy Hoàng Đức Việt, cán bộ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, chia sẻ: “Đi rừng nhiều ngày, ăn ngủ trong rừng, có hôm thời tiết rất khắc nghiệt cũng thấy mệt. Nhưng mỗi khi tìm thấy một di vật hay dấu tích của các liệt sĩ, anh em đều xúc động lắm. Lúc ấy, mọi mệt nhọc dường như qua đi. Chỉ mong tìm được các anh, đưa các anh về với đồng đội, với gia đình. Nghĩ như vậy nên anh



em lại động viên nhau cố gắng, tiếp tục tìm kiếm”.

Trong hành trình ấy, những người lính cũng không tránh khỏi hiểm nguy. Thượng tá Nguyễn Hữu Tiếp, Phó Đội trưởng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, từng bị trượt ngã khi tìm kiếm tại khu vực phía đông điểm cao 685. Đáng đi tập tễnh sau cú ngã không làm anh dừng lại lâu. Điều quan trọng là sau mỗi lần ngã, người lính lại đứng dậy và tiếp tục bước đi.

Anh bồi ngùi tâm sự: “Anh em cũng có lúc trượt ngã, xây xát, mệt mỏi là chuyện thường tình. Nhưng nghỉ một chút rồi lại đứng lên đi tiếp. Bởi mình biết, phía trước có thể là nơi một đồng đội đã nằm lại. Nghĩ đến các anh, anh em lại động viên nhau cố gắng. Còn đồng đội chưa trở về thì chúng tôi vẫn còn phải tiếp tục tìm”.

Trên lò vôi thế kỷ

Nhìn màu xanh ngắt đã phủ kín những triền núi hôm nay, thật khó hình dung Điểm cao 685 từng là một trong những “tọa độ đỏ” khốc liệt nhất của mặt trận Vị Xuyên năm xưa. Hàng trăm nghìn quả đạn pháo đã liên tục trút xuống, nung nóng và nghiền nát đá núi. Có nơi, đỉnh bị đạn pháo bật đi chừng 3 mét, đá xám nung đến bờ vụn, trắng xóa như vôi. Từ sự tàn phá khủng khiếp ấy, những người lính năm xưa đã đặt cho nơi đây một cái tên đầy ám ảnh: “Lò vôi thế kỷ”.

Thượng tá Trần Quang Huy, Đội trưởng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ chia sẻ: “Địa bàn tìm kiếm chủ yếu là khu vực mặt trận Vị Xuyên cũ, trong đó điểm cao 685 là một trong những nơi đặc biệt khó khăn. Mưa lớn, sạt lở, bom mìn còn sót lại khiến công tác tìm kiếm luôn tiềm ẩn nguy hiểm. Nhưng khó khăn lớn nhất là không có sơ đồ mộ chí, tọa độ chính xác; chúng tôi phải lần theo từng dấu tích, từng thông tin để tìm đồng đội. Vì vậy, mỗi chuyến đi lên 685 đều đòi hỏi sự thận trọng, kiên trì và quyết tâm rất lớn”.

Hơn 40 năm trôi qua, cây rừng đã lặng lẽ khâu lành những vết thương trên núi đá. Nhưng với những người lính làm nhiệm vụ quy tập hôm nay, 685 vẫn là một chiến trường chưa khép lại. “Ở đây không có những ngôi mộ đã được xác định trước, cũng không có ranh giới rõ ràng giữa đất đá và ký ức” - Thiếu tá Vũ Văn Đông, cán bộ Phân đội 2 đang bám trụ tại các mỏm E2, E4 điểm cao 685 thôn Giang Nam (xã Thanh Thủy), trầm giọng nói.

Cuộc tìm kiếm ở “Lò vôi thế kỷ” là một hành trình nhẩn nại. Các anh phải lần ngược lịch sử từng trận đánh, đối chiếu từng lời kể mở dục qua thời gian của cựu chiến binh, rồi tỉ mỉ xác minh trên thực địa. Để rà soát một vị trí nghi vấn, toàn bộ công việc phải làm hoàn toàn thủ công. Trên các sườn đồi đứng bóng, những tuyến hào sâu từ 1,5 đến 1,8 mét được mở song song, cách nhau vừa tròn một mét để bóc tách từng lớp đất. Có những điểm cao, anh em phải đào đến tuyến hào thứ sáu, kiên nhẫn sang gạt gần 200 m² đất đá mới tìm thấy những di vật đầu tiên của liệt sĩ.

Ở “Lò vôi thế kỷ”, mỗi nhát cuốc hạ xuống tuyệt đối không thể vội vàng. Thượng tá Nguyễn Hữu Tiếp luôn nhắc nhở anh em phải cẩn trọng từng thớ đất, bởi trải qua bốn thập kỷ dài dẫu nắng mưa, xương thịt đồng đội đã hòa vào đất mẹ, nhiều phần hài cốt không còn nguyên vẹn. Tại những điểm cao từng bị bom đạn nghiền nát năm xưa, lực lượng quy tập phải kiên nhẫn bóc gỡ từng tảng đá lớn hoàn toàn bằng sức người. Giữa mưa rừng dầm dề và quần áo ướt sũng, những người lính vẫn kiên trì bám vách đá, bò trườn qua từng điểm tựa trơn trượt để tiếp cận khu vực tìm kiếm. Tiếng đạn pháo năm xưa đã lùi xa, nhưng bước chân của những người lính hôm nay

vẫn chưa dừng lại. Bởi trong lòng họ luôn vẹn nguyên một lời hứa thiêng liêng: Bằng mọi giá, phải đưa đồng đội trở về.

Đưa đồng đội trở về

Mỗi chuyến đi tìm lại vết dấu chiến trường xưa là một cuộc đua lặng lẽ với thời gian. Ký ức của những người lính già theo năm tháng cứ mờ dần, nên để còn một manh mối nhỏ, những người làm nhiệm vụ quy tập lại tức tốc lên đường. Hơn 20 năm qua, cựu chiến binh Trần Quý Bình (Sư đoàn 313) đã lần lỏi khắp nơi kết nối thông tin, hỗ trợ những đồng đội cũ trở lại Vị Xuyên để tìm lại vị trí những trận đánh năm xưa.

Ông Bình chia sẻ: “Khi đôi chân này còn bước được, cái đầu còn minh mẫn thì tôi vẫn phải trở lại. Bốn mươi năm qua, chúng tôi được sống trong bình yên, còn đồng đội thì vẫn nằm lại giữa sương mù núi đá. Mỗi thông tin chính xác tìm được hôm nay không chỉ là một mảnh ký ức phục dựng, mà là thêm một cơ hội để đưa anh em về lại với gia đình, với quê hương”.

Từ khi triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm, lực lượng tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đã mở rộng diện tích tìm kiếm hơn 1.200 ha, đào bồi hơn 12.600 m² đất đá và phát hiện 51 hài cốt liệt sĩ, gồm 28 hài cốt đơn và 23 hài cốt trong 5 mộ tập thể. Mỗi trường hợp được phát hiện đều được lập hồ sơ, ghi nhận vị trí, điểm cao, thời gian quy tập và các thông tin liên quan để phục vụ công tác giám định, xác định danh tính bằng ADN.

Đại tá Nguyễn Hoài Nam, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh nhấn mạnh: “Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng mà Đảng, Nhà nước và Quân đội giao phó. Nhưng trên hết, đây là mệnh lệnh từ trái tim, là trách nhiệm và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của thế hệ hôm nay đối với những người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trên những sườn núi biên giới Vị Xuyên, hành trình trở về của những người lính đã hy sinh bắt đầu từ những bước chân lặng lẽ của đồng đội hôm nay. Từ một manh mối trong ký ức cựu chiến binh, một dấu tích còn sót lại giữa chiến trường xưa hay một lớp đất đá được bóc gỡ cẩn trọng, các anh dần được tìm thấy sau hơn 40 năm nằm lại. Từng phần hài cốt, từng di vật và nắm đất nơi người lính ngã xuống được nâng niu thu nhặt, bọc trong vải đỏ, phủ trọn lá cờ Tổ quốc đưa xuống núi. Từ đại ngàn, các anh trở về với quê hương, gia đình và đồng đội; trở về với tên tuổi đã được gọi tên sau những tháng năm dài dục chờ ■



Bữa trưa giản dị tại thực địa của các thành viên Đội tìm kiếm và quy tập hài cốt Liệt sĩ, Bộ CHQS tỉnh.

Những dòng sông

Sinh ra ở đâu, mà ai cũng anh hùng?
Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông...

(...)

Từ nguồn nào, sông cũng nặng phù sa
Đời ông cha từng cuộc đất, dựng nhà.
Khởi tưởng tượng, những chuyện xưa mẹ kể
Tuổi thơ ngây ngộ dòng sông nhỏ bé
Của quê mình Trần Quốc Toản từng qua...

Rồi biết nghe chuyện anh, chuyện cha
Biết tự hào: Sông đã từng đánh Pháp
Nước lấp mặt những ca nô tan xác
Bãi lau già chuyển cán bộ qua sông...

(...)

Đã bao đời gắn bó giữa hai ta,
Sông chia mình thành ngàn nhánh phù sa
Đến bờ bạn cùng từng gốc lúa
Trắng lấp lánh là quẫy tung đuôi cá
Xanh mát êm là xoan dọc bờ vùng
Yêu nhau rồi, ta có những vui chung...

Uống bát nước chè bên nòng súng,
trưa nắng cháy
Nghe màu xanh bờ bãi mát trong lòng!
Bình tĩnh ngồi bên những trái bom
Đâu trong gió mái chèo xa vọng lại:
Đêm mưa không đèn vừng vàng tay lái
Đường dẫn đi như dòng nước
tới mênh mông...

Sinh ra ở đâu, mà ai cũng anh hùng?
Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông...

BẾ KIẾN QUỐC

BÀI thơ *Những dòng sông* của Bế Kiến Quốc là một bản trường ca thu nhỏ, thiết tha và lắng đọng về hình tượng dòng sông quê hương - nơi khởi nguồn của văn hóa, chiều sâu lịch sử và phẩm chất anh hùng của con người Việt Nam. Qua những vần thơ tự do dạt dào cảm xúc, tác giả đã khắc họa trọn vẹn vẻ đẹp đa chiều của dòng sông: từ bờ bãi phù sa êm đềm, những chiến tích lẫy lừng trong kháng chiến đến sự gắn kết bền chặt với đời sống lao động và tình yêu đôi lứa.

Bài thơ mở đầu và khép lại bằng một lời hỏi - đáp mang tính triết lý sâu sắc, tạo nên một kết cấu đầu cuối tương ứng đầy sức nặng:

“Sinh ra ở đâu, mà ai cũng anh hùng? Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông...”

Hai câu thơ vang lên như một câu hỏi thách thức mang tính chiêm nghiệm, để rồi câu trả lời khẳng định một sự thật giản dị mà thiêng liêng. “Anh hùng” không phải là khái niệm trừu tượng hay xa xôi, mà được nuôi dưỡng ngay từ cái nôi giản dị bên bờ sông quê.

Trôi theo dòng chảy ký ức của nhà thơ, vẻ đẹp của dòng sông hiện lên trước hết ở tính nuôi dưỡng ngọt ngào. Dòng sông mang nặng phù sa bồi đắp cho đất bãi, soi bóng cuộc sống lam lũ nhưng bền bỉ của “đời ông cha từng cuộc đất, dựng nhà”. Trong tâm hồn trẻ thơ, sông nhỏ bé và gần gũi qua những câu chuyện kể của mẹ, gắn liền với những vị tướng lịch sử như Trần Quốc Toản.

Khi đất nước lâm nguy, dòng sông hiền hòa ấy lập tức trở thành một chiến sĩ, mang trên mình những chiến tích hào hùng. Dòng sông “đã từng đánh Pháp”, trở thành mồ chôn quân thù khi “nước lấp mặt những ca nô tan xác”, và là đường ray gieo mầm cách mạng qua hình ảnh “bãi lau già chuyển cán bộ qua sông”.

Bước ra khỏi khói lửa chiến tranh, dòng sông lại hòa vào nhịp sống tươi mới của hòa bình và tình yêu. Sông “chia mình thành ngàn nhánh phù sa” nâng niu từng gốc lúa, mang lại sự no ấm “xóa bờ gầy đói khổ”. Vẻ đẹp thơ mộng của bờ bãi với “trắng lấp lánh là quẫy tung đuôi cá”, “xanh mát êm là xoan dọc bờ vùng” chính là phong nền tuyệt đẹp cho tình yêu đôi lứa đơm hoa. Sông trở thành tấm gương trong phản chiếu nụ cười, hạnh phúc và sự gắn kết “khi ta vào đời, Đời đã cấy cây chung”.

Bằng giọng thơ tâm tình, giàu chất trữ tình chính luận, Bế Kiến Quốc đã nâng hình tượng dòng sông từ một cảnh sắc thiên nhiên trở thành một biểu tượng tinh thần vô giá. Dòng sông chảy qua lịch sử, chảy qua chiến tranh và hòa bình, để rồi đọng lại vĩnh hằng trong tâm hồn mỗi người Việt Nam.

BẢO CHÍ

Không còn là món ăn của những ngày thiếu thốn, tốp mỡ xào dưa chua, canh rau sắn nấu cá... đang trở lại đầy ấn tượng trong đời sống ẩm thực. Từ mâm cơm gia đình, những món ăn dân dã ấy đã bước vào thực đơn của nhiều nhà hàng, quán ăn xứ Tuyên và trở thành lựa chọn được nhiều thực khách yêu thích.

CÓ một điều thú vị của ẩm thực là càng đi xa, con người càng muốn trở về. Giữa muôn vàn món ăn được chế biến cầu kỳ, những hương vị bình dị của bếp quê lại bất ngờ trở thành “hot trend”. Những món ăn từng gắn với một thời gian khó không còn được nhắc đến như biểu tượng của sự thiếu thốn, mà được trân trọng như những mảnh ghép của văn hóa ẩm thực.

Ở Tuyên Quang, xu hướng ấy thể hiện khá rõ. Nhiều nhà hàng, quán ăn dân dã đã đưa tốp mỡ xào dưa chua, canh rau sắn nấu cá vào thực đơn như những món “đặc sản quê”. Không ít thực khách, nhất là người trẻ và du khách, chủ động tìm thưởng thức để cảm nhận hương vị từng nuôi lớn bao thế hệ.

Ngày trước, mỡ được con lợn là chuyện lớn của cả gia đình. Thịt ngon dành cho ngày Tết, ngày giỗ hoặc có khách quý. Phần mỡ nước được dùng quanh năm. Trên bếp củi đỏ lửa, chiếc chảo gang sôi lăn tăn, từng miếng mỡ trắng ngần dần chuyển sang màu vàng hổ phách, thơm nức cả gian bếp. Tiếng tốp mỡ nổ lách tách như một thanh âm quen thuộc của những căn bếp quê.

Tốp mỡ không ăn hết ngay mà được cất lại. Đến khi hũ dưa cải muối vừa chua tới, sẽ lấy ra xào cùng hành khô. Mùi hành phi thơm lừng quyện với vị béo của mỡ và hương chua dịu của dưa cải lan khắp căn nhà, đánh thức vị giác ngay từ khi món ăn còn trên bếp.

Điều hấp dẫn của tốp mỡ xào dưa chua nằm ở sự hài hòa trong hương vị. Tốp mỡ

Hương xưa trong bếp quê

■ TIẾN CHIẾN



Món tóp mỡ xào dưa chua hấp dẫn (ảnh trái).

Món canh rau sắn nấu cá (ảnh phải).

giòn tan nhưng vẫn giữ được vị béo bùi; dưa cải mềm, chua thanh, thấm vị ngọt của mỡ. Gắp một đĩa dưa, thêm miếng tóp mỡ vàng ruộm, dưa cùng bát cơm trắng nóng hổi, cái béo, cái chua, cái thơm quyện vào nhau khiến bữa cơm dân dã bỗng trở nên đậm đà, khó quên.

Có lẽ chính sự dung dị ấy lại tạo nên sức hấp dẫn lâu bền. Giữa vô vàn món ăn hiện đại, một đĩa tóp mỡ xào dưa chua vẫn đủ sức khiến thực khách gọi thêm bát cơm nóng. Món ăn từng gắn với những ngày chất chiu nay lại trở thành lựa chọn được nhiều người yêu thích bởi cái ngon chân thực, không pha trộn.

Nếu tóp mỡ xào dưa chua gợi nhớ gian bếp những ngày gian khó thì canh rau sắn nấu cá lại mang theo hơi thở của núi đồi và đồng ruộng xứ Tuyên.

Cây sắn từng là nguồn lương thực quen thuộc của nhiều gia đình vùng Trung du. Không chỉ lấy củ, người dân còn hái những ngọn sắn non đem vò kỹ, ủ trong chum vài ngày để lên men tự nhiên. Chỉ khi đạt độ chua vừa phải, rau mới được mang ra nấu canh. Đó là kinh nghiệm được truyền từ đời này sang đời khác, tạo nên hương vị rất riêng mà không loại rau nào có được.

Rau sắn ngon nhất khi nấu với cá đồng hoặc cá suối vừa bắt. Cá được làm sạch, ướp chút muối rồi thả vào nồi nước đang sôi

liu riu trên bếp củi. Hơi nước bốc lên mang theo mùi thơm ngai ngái của rau lên men, quyện với vị ngọt của cá tươi và mùi khói bếp, tạo nên hương thơm mộc mạc mà quyến luyến.

Bát canh nóng hổi có vị chua dịu, thanh mát, không gắt như chanh hay giấm. Rau mềm nhưng vẫn giữ được độ dai nhẹ, thịt cá săn chắc, ngọt lành. Nếu trước đây rau sắn được xem là món ăn của những gia đình

còn nhiều khó khăn thì hôm nay, nhiều thực khách lại sẵn sàng tìm đến chỉ để thưởng thức một bát canh đúng vị. Chính sự nguyên sơ của nguyên liệu cùng cách chế biến truyền thống đã tạo nên sức hút rất riêng cho món ăn này.

Có lẽ, điều làm nên sức sống của những món ăn ấy không chỉ nằm ở hương vị. Đó còn là câu chuyện về những năm tháng gian khó, khi người quê biết nâng niu từng sản vật của ruộng đồng, nương rẫy để làm nên những bữa cơm đầm ấm. Trong đôi bàn tay tảo tần của mẹ, của bà, cái khó chưa bao giờ đồng nghĩa với sự sơ sài. Ngược lại, chính sự chất chiu đã tạo nên những món ăn mang bản sắc riêng, để rồi theo năm tháng trở thành ký ức của nhiều thế hệ.

Từ căn bếp nhỏ của những ngôi nhà sàn đến thực đơn của các nhà hàng xứ Tuyên, tóp mỡ xào dưa chua, canh rau sắn nấu cá đã đi một hành trình dài để trở thành những “đặc sản ký ức”. Sức hút của những món ăn ấy không nằm ở nguyên liệu đắt tiền hay cách chế biến cầu kỳ, mà ở hương vị chân thật của quê hương. Đó là thứ hương vị khiến người ta ăn một lần thì nhớ, đi xa thì thương, và mỗi lần trở về lại muốn tìm cho bằng được một bữa cơm mang đậm hồn quê xứ Tuyên ■



Anh
Nguyễn Văn Tùng
cùng công nhân
kiểm tra sức khỏe
các đàn cá lồng.



Khát vọng của tú phú cá lồng

■ LÊ DUY

Giữa không gian bao la của vùng cao xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang, mặt hồ thủy điện Tuyên Quang hiện lên như một bức tranh thủy mặc tĩnh lặng và tráng lệ. Bao bọc xung quanh là những dãy núi đá vôi sừng sững, mây trắng vờn bay trên đỉnh đầu, phủ bóng xuống làn nước xanh ngắt, sâu thẳm. Giữa cảnh sắc sơn thủy hữu tình ấy, nổi bật lên hàng trăm lồng bè nuôi cá san sát nhau, trải dài trên mặt nước mênh mông, tạo nên một sức sống mới mẻ và nhộn nhịp. Đó chính là cơ ngơi bề thế của anh Nguyễn Văn Tùng, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) thủy sản và dịch vụ Giang Tùng, thôn Nà Tông, một người con ưu tú được bà con trong vùng gọi bằng cái tên: “người thủ lĩnh giảm nghèo”.

Ngã rẽ mang tính lịch sử

Để có được một HTX vững mạnh và cơ ngơi hàng chục tỷ đồng như hiện tại, ít ai biết rằng anh Nguyễn Văn Tùng đã từng trải qua những tháng ngày chênh vênh, giằng xé giữa dòng đời mưu sinh đầy nhọc nhằn. Thuở công trình thủy điện Tuyên Quang mới khánh thành, mặt nước dâng cao tạo ra một vùng hồ rộng lớn. Khi ấy, vợ chồng anh Tùng cũng như bao hộ dân khác quanh vùng, chủ yếu sống bám vào mặt nước bằng nghề chài lưới, đánh bắt thủy sản tự nhiên. Những năm đầu, cá tôm còn trù phú, nhưng từ khoảng năm 2010 trở đi, sản lượng cá ngày một suy giảm trầm trọng do sự khai thác quá mức của con người. Những mẻ lưới kéo lên vơi dần, thu nhập bấp bênh khiến bữa cơm gia đình đông đếm từng ngày, tương lai mù mịt như sương mù giăng kín mặt hồ những buổi sớm mai.

Nhiều đêm suy nghĩ, một câu hỏi lớn lóe lên trong tâm trí anh: “Sao mình không nuôi cá ngay trong lòng hồ này nhỉ?”. Nguồn nước sạch sẽ, ít ô nhiễm, dồi dào oxy do dòng chảy liên tục từ thủy điện chính là món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng, là điều kiện lý tưởng để phát

triển nghề nuôi cá lồng. Nghĩ là làm, năm 2014, anh quyết định thực hiện một bước ngoặt liều lĩnh: dồn toàn bộ vốn liếng và vay mượn thêm để có hơn 500 triệu đồng, chính thức đầu tư 20 lồng cá đầu tiên. Đó là một canh bạc lớn của cuộc đời, mang theo bao khát vọng thoát nghèo của một gia đình ngư dân bé nhỏ.

Sự khởi đầu chưa bao giờ là dễ dàng, từ việc thay đổi thói quen, cách làm nghề truyền thống đến việc thử nghiệm phương thức nuôi mới, anh Tùng đã nếm trải không ít thất bại cay đắng. Quãng thời gian đầu, do thiếu kinh nghiệm chăm sóc và chưa am hiểu căn cứ về dịch bệnh, cá hao hụt nhiều, mồ hôi và nước mắt quện vào nhau mặn chát. Bên cạnh sự kiên trì, sự nhạy bén trong tư duy kinh tế của người thủ lĩnh này thể hiện rõ nhất ở việc lựa chọn con giống. Thay vì chạy theo các loại cá truyền thống lớn nhanh nhưng giá trị thấp, anh quyết tâm chinh phục những loài cá đặc sản khó tính, ít bệnh nhưng mang lại giá trị kinh tế vượt trội như: cá bống, cá lăng, cá tầm và chép giòn. Đây là những loài cá nổi tiếng có thịt săn chắc, dai ngon, mang hương vị thượng hạng nhưng lại

đòi hỏi kỹ thuật chăm sóc khắt khe và tốc độ sinh trưởng rất chậm.

Thực tế đã chứng minh tầm nhìn chiến lược của anh. Nhờ nguồn nước giàu oxy và môi trường tự nhiên thuận lợi của lòng hồ, đàn cá lớn lên khỏe mạnh, thịt thơm ngon và được thị trường vô cùng ưa chuộng. Những con cá bống, cá tằm phải trải qua thời gian chăm sóc đẳng cấp từ 2 đến 3 năm mới đạt trọng lượng 2,5 - 3kg/con, nhưng bù lại, giá bán luôn dao động ở mức rất cao, từ 180.000 đến 220.000 đồng/kg. Trong khi đó, cá lăng và cá trắm tui có giá bán thấp hơn, khoảng 80.000 - 120.000 đồng/kg, nhưng lại có ưu điểm là thời gian thu hoạch ngắn hơn, chỉ mất từ 8 đến 12 tháng.

Giai đoạn trước năm 2020, anh Tùng duy trì khoảng 50 - 70 lồng bè chủ yếu là cá trắm và cá chép. Khi kỹ thuật đã chín muồi, bước sang năm 2021 - 2022, anh mạnh dạn mở rộng quy mô lên gần 200 lồng, năng suất đạt khoảng 200 tấn/năm và bắt đầu nuôi thử nghiệm thành công các loại cá đặc sản như cá bống, cá lăng. Bước phát triển rực rỡ nhất đến vào tháng 11-2023, khi HTX Giang Tùng chính thức được thành lập. Dưới sự dẫn dắt của anh, quy mô của HTX nhanh chóng mở rộng lên tới 500 lồng cá, đạt tổng sản lượng khổng lồ 500 tấn mỗi năm. Cá nhân anh Tùng hiện sở hữu hơn 100 lồng cá chuyên nuôi đặc sản, với doanh thu mỗi lồng khi thu hoạch đạt khoảng 3-4 tấn, tương đương 350 - 400 triệu đồng. Hơn 70% sản lượng cá chất lượng cao này không chỉ tiêu thụ trong vùng mà còn vươn xa ra ngoài tỉnh, liên kết chặt chẽ với các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch tại Thủ đô Hà Nội.

Tấm lòng với quê hương

Đồng chí Ma Công Khâm, Chủ tịch UBND xã Thượng Lâm cho biết, điều khiến anh Nguyễn Văn Tùng được bà con xã Thượng Lâm kính trọng và gọi là “người thủ lĩnh” không chỉ nằm ở khối tài sản hay sự nhạy bén trên thương trường, mà xuất phát từ chính tấm lòng nhân ái, luôn đầu đầu vì sự phát triển của cộng đồng.

Anh Tùng bảo, tạo ra cơ hội việc làm tại địa phương là “sứ mệnh” mà anh luôn ấp ủ. HTX Giang Tùng hiện đang tạo việc làm cho

khoảng 7 lao động không cố định, với mức lương trung bình lên tới 350.000 đồng/ngày công. Nhằm khích lệ tinh thần làm việc, anh Tùng sáng tạo ra một chế độ đãi ngộ đậm tính nhân văn: “làm 10 công tặng 1 công”. Không dừng lại ở việc trả lương, vị giám đốc nông hậu còn cầm tay chỉ việc, tận tình truyền đạt kỹ thuật nuôi cá, cách chăm sóc và phòng bệnh cho bà con.

Nhờ cái tâm của người đi trước, nhiều cuộc đời đã được thay đổi. Điển hình như câu chuyện của anh Hoàng Văn Bình, một lao động đang gần bó với HTX. Trước đây, vì mưu sinh, anh Bình phải tha hương đi làm thuê tận Bắc Ninh, thu nhập vừa bấp bênh lại phải sống cảnh xa vợ, xa con. “Từ ngày về làm cho Hợp tác xã, mỗi ngày công được 350.000 đồng, tháng nào chăm chỉ được khoảng 9 - 10 triệu đồng. Quan trọng là tôi được gần vợ con, không phải tha hương vất vả nữa”, anh Bình xúc động chia sẻ. Hay như chị Nông Thị Hoa, người dân thôn Nà Lầu, cũng khẳng định rằng ở vùng núi khó khăn này, rất hiếm có nơi nào trả công cao và đối đãi với người lao động nghĩa tình như chỗ anh Tùng.

Chưa dừng lại ở đó, HTX Giang Tùng đang dồn tâm sức nghiên cứu, hướng tới việc áp dụng mô hình sản xuất khép kín, tự chủ từ khâu sản xuất con giống đến chế biến sản phẩm cá sạch. Anh đặt ra mục tiêu đầy tham vọng cho giai đoạn 2025 - 2030: mở rộng quy mô cá nhân lên 150 lồng, nâng tổng sản lượng lên 500 tấn/năm và vươn tới thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc cùng một số quốc gia Đông Nam Á.

Câu chuyện về vị tỷ phú đi lên từ chiếc lưới chài rách năm xưa đã minh chứng một chân lý giản đơn: Khi con người biết nương tựa, tôn trọng thiên nhiên và gắn kết cùng nhau, họ hoàn toàn có thể biến những dòng nước lạnh lẽo, những vách đá khô cằn thành những “mỏ vàng” trù phú, dựng xây một cuộc sống ấm no ngay trên chính quê hương mình.

LẮNG NGHE CUỘC SỐNG

Tiếng trẻ thơ

■ THANH TRÚC

KHI nắng chiều ngả màu vàng ươm trên mặt hồ tĩnh lặng, xóm lồng bè vùng cao lại rộn ràng hẳn lên. Đó là lúc những chiếc thuyền cập bến sau chuyến thăm lồng cá, và cũng là lúc tiếng cười đùa trong trẻo của đám trẻ xóm núi vang xa, dội vào vách đá trầm mặc.

Sinh ra giữa mây ngàn và sông nước, những chiếc lồng bè bồng bềnh và làn nước xanh mát chính là thiên đường của những đứa trẻ vùng cao. Chiều chiều, khi cha mẹ bận rộn kéo lưới, kéo cất, cho cá ăn, đám trẻ lại í ới gọi nhau nhảy ùm xuống nước. Chúng bơi lội tung tăng như những chú cá nhỏ, nủ nhau cho cá bống, cá lăng ăn, hay reo hò ầm ĩ mỗi khi vớt được chú cá măng quẫy đuôi tanh tách.

Chiều chiều, sau khi bơi lội tung tăng, đám trẻ lại háo hức xum lại phụ giúp bố mẹ. Ánh mắt đứa nào đứa nấy sáng rực, bàn tay nhỏ nhắn thoăn thoắt nhặt từng con tôm búng càng tanh tách, chọn từng con cá bống, cá lăng tươi ngon cho vào rổ. Sự thích thú lộ rõ trên từng gương mặt khi chúng tự tay góp sức vào thành quả lao động của gia đình.



Minh họa: DUY QUANG

Bữa cơm chiều dọn ra ngay trên mạn bè bồng bềnh. Đám trẻ xúm xít quanh mâm, háo hức thưởng thức bát canh cá nóng hổi nghi ngút khói, ngọt lịm vị ngọt của sông hồ do chính tay mình phụ giúp đánh bắt.

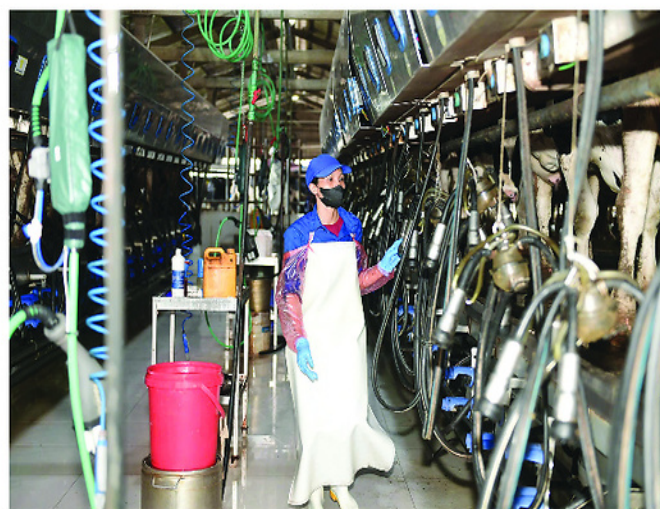
Tiếng cười giòn tan của lũ trẻ hòa cùng tiếng sóng vỗ rì rào vào mạn bè, tiếng vỗ nước lao xao của đàn cá lớn. Giữa đại ngàn bao la, âm thanh ấy nghe sao mà ấm áp và bình yên đến thế.

Nghề nuôi cá lồng trên sông hồ vùng cao gian truân, lo toan theo từng mùa lũ. Nhưng chính tiếng nói, tiếng cười hồn nhiên của trẻ thơ đã mang lại sức sống ngọt ngào, thắp lên niềm vui và hy vọng cho cả bản làng miền sơn cước.

10 năm chinh phục chuẩn mực toàn cầu

■ DUY TUẤN

Từ một dự án từng đối mặt nhiều hoài nghi, sau 10 năm nỗ lực, Công ty cổ phần Hồ Toàn đã trở thành một trong hai doanh nghiệp của Việt Nam đạt chứng nhận Global S.L.P - tiêu chuẩn quốc tế về chăn nuôi bền vững và có trách nhiệm. Thành quả ấy không chỉ khẳng định năng lực quản trị hiện đại của doanh nghiệp mà còn mở ra cơ hội để nông nghiệp công nghệ cao Tuyên Quang từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.



Quy trình khai thác sữa hiện đại, khép kín.

Chinh phục chuẩn mực khắt khe

TRONG cái nắng gay gắt giữa Hè, ông Lương Duy Toàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hồ Toàn, với ánh mắt đầy niềm tự hào khi nhìn đàn bò sữa đang thông thả bước vào khu vực vắt sữa tự động. Niềm vui của người doanh nhân ấy có lẽ chỉ những người đã đồng hành từ những ngày đầu mới hiểu hết ý nghĩa.

Trên khuôn viên rộng 24,5 ha của Công ty cổ phần Hồ Toàn, khó hình dung nơi đây từng là vùng đất nông thôn chỉ là những bãi ngô, vườn cỏ không đem lại giá trị kinh tế cho địa phương, bởi nay đã là hệ thống chuồng nuôi khép kín, những dãy bò sữa



Hơn 2 triệu lượt khách đến với Tuyên Quang trong nửa đầu năm là tín hiệu tích cực đối với ngành du lịch.

khỏe mạnh, khu xử lý chất thải, phòng thí nghiệm, kho thức ăn, khu vắt sữa... đều được vận hành bài bản theo quy trình nghiêm ngặt.

Năm 2016, khi công ty được thành lập, không ít người băn khoăn một tỉnh miền núi như Tuyên Quang có thể phát triển ngành chăn nuôi bò sữa quy mô lớn hay không? Thay vì chọn con đường dễ dàng, doanh nghiệp quyết định đầu tư ngay từ đầu theo hướng công nghệ cao.

Cuối năm 2017, những chuyến xe đầu tiên đưa trên 500 con bò giống cấp bến trang trại cũng là lúc công ty mua bản quyền chuyển cao hệ thống quản trị ứng dụng chăn nuôi thông minh, số hóa trong quản lý trang trại từ Isarel. Từ đây mỗi con bò đều mang theo kỳ vọng về một ngành chăn nuôi hiện đại. Đến năm 2022, công ty tiếp tục nhập hơn 800 con bò giống từ Hoa Kỳ, hoàn thiện dần quy mô đàn và chất lượng giống.

Nhưng nhập được bò mới chỉ là bước khởi đầu. Điều khó hơn là tạo ra một môi trường sống để những “cô bò ngoại” có thể thích nghi với điều kiện khí hậu miền Bắc Việt Nam mà vẫn đạt năng suất cao. Từ thiết kế chuồng trại, hệ thống làm mát, khẩu phần ăn đến quy trình thú y đều phải nghiên cứu kỹ lưỡng. Không có chỗ cho những quyết định cảm tính.

Đi dọc các dãy chuồng nuôi, điều dễ nhận thấy nhất là sự sạch sẽ gần như tuyệt đối. Không khí trong chuồng luôn mát mẻ, nền chuồng khô ráo, từng ô nằm được lót đệm êm,

máng ăn luôn đầy thức ăn phối trộn theo công thức dinh dưỡng được tính toán chính xác. Những chiếc vòng đeo trên cổ bò không đơn thuần để nhận diện mà là “bác sĩ điện tử”. Chỉ cần một cá thể có dấu hiệu giảm vận động hay thay đổi thân nhiệt, hệ thống sẽ lập tức cảnh báo để nhân viên thú y kiểm tra.

Không chỉ chăm sóc đàn bò, công ty còn xây dựng cả một hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế. Từng hồ sơ, nhật ký sản xuất, quy trình đào tạo nhân viên, phòng thí nghiệm, khu lưu trữ, khu xử lý chất thải... đều được chuẩn hóa. Bởi doanh nghiệp hiểu rằng, muốn bước vào thị trường toàn cầu thì chất lượng không thể chỉ được kiểm chứng ở sản phẩm cuối cùng mà phải được tạo dựng từ từng công đoạn nhỏ nhất và truy xuất được đầy đủ trên hệ thống quản trị.

Đó cũng là lý do doanh nghiệp quyết định chinh phục Global S.L.P - bộ tiêu chuẩn được xem là “thước đo vàng” đối với ngành chăn nuôi hiện đại. Theo quy trình đánh giá của Bureau Veritas, doanh nghiệp phải trải qua nhiều bước khảo sát hiện trạng, đánh giá quy trình thực hành sản xuất, đánh giá đối chứng, đánh giá chính thức trước khi được phê duyệt cấp chứng nhận. Mỗi tiêu chí đều được kiểm tra độc lập, từ an toàn sinh học, vệ sinh thực phẩm, phúc lợi động vật đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

“Khi đoàn chuyên gia quốc tế đến kiểm tra, họ không chỉ xem quy trình mà còn quan sát từng chi tiết rất nhỏ. Có những nội dung chúng tôi phải chuẩn bị nhiều tháng hoặc liên tục điều chỉnh theo khuyến nghị từ phía các chuyên gia mới đáp ứng đầy đủ yêu cầu”, kỹ sư chăn nuôi Lương Hải Yến chia sẻ.

Sau hơn 1 năm với 5 lần đánh giá liên tiếp về các tiêu chuẩn: Truy xuất nguồn gốc, phúc lợi động vật và an toàn sinh học. Kết quả cuối cùng là số điểm tuyệt đối 100/100. Hồ Toàn chính thức trở thành một trong hai doanh nghiệp của Việt Nam (sau Vinamilk) đạt chứng nhận Global S.L.P. Phía sau tấm chứng nhận ấy là hàng nghìn giờ đào tạo, hàng trăm quy trình được rà soát, chỉnh sửa và vô số lần thay đổi từ duy quản trị.

Giá trị tạo nên thương hiệu

Nếu coi Global S.L.P là đích đến thì các giá trị cốt lõi trong quản lý, vận hành hoạt động chăn nuôi chính là nền móng giúp Công ty cổ phần Hồ Toàn đi đến thành công.

Ở Hồ Toàn, không có khái niệm “làm theo kinh nghiệm”. Mỗi thao tác đều có quy trình, mỗi chỉ số đều có tiêu chuẩn, mỗi lít sữa đều có thể truy xuất nguồn gốc. Chính sự kỷ luật trong quản trị đã đưa năng suất sữa bình quân của trang trại đạt 36,8 lít/con/ngày trong sáu tháng đầu năm 2026, tương đương các quốc gia có ngành bò sữa phát triển như Hoa Kỳ và Israel. Mỗi ngày, trang trại cung cấp khoảng 52-53 tấn sữa tươi - thuộc nhóm cao nhất cả nước.

Trong tiêu chuẩn Global S.L.P, môi trường và phúc lợi động vật là những yêu cầu bắt buộc. Điều đó cũng trở thành triết lý phát triển của doanh nghiệp.

Nước uống cho đàn bò đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe nhất, đảm bảo độ sạch như được sử dụng cho con người;



Khuôn viên chuồng trại chăn nuôi thông thoáng, sạch sẽ.

chất thải, nước thải từ chăn nuôi được xử lý theo quy trình khép kín, tận dụng hợp lý cho phát điện từ khí Bioga và tái sử dụng tưới cho đồng cỏ; khu vực chuồng nuôi luôn đảm bảo thông thoáng; đàn bò được chăm sóc theo đúng nhu cầu sinh học thay vì chỉ chạy theo sản lượng và được áp dụng theo công nghệ tự động hóa. Bởi với doanh nghiệp, một con bò khỏe mạnh mới có thể cho dòng sữa chất lượng.

Không dừng lại ở hoạt động sản xuất, Hồ Toàn còn hình thành vùng nguyên liệu rộng lớn với 32 hộ trồng cỏ và khoảng 400 hộ trồng ngô. Mỗi năm, khoảng 8.000 tấn cỏ và khoảng 15.000 tấn ngô được cung ứng cho trang trại. Chuỗi liên kết ấy vừa giúp doanh nghiệp chủ động nguồn thức ăn, vừa tạo sinh kế ổn định cho hàng trăm hộ nông dân. Mức thu nhập bình quân các hộ liên kết trồng cỏ đạt 60 triệu đồng/tháng.

Hiện trang trại tạo việc làm thường xuyên cho 115 lao động trực tiếp cùng khoảng 400 lao động gián tiếp. Năm 2025, doanh nghiệp nộp ngân sách hơn 5 tỷ đồng. Những con số ấy không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh mà còn cho thấy giá trị lan tỏa của một mô hình nông nghiệp công nghệ cao đối với kinh tế địa phương.

Khi những tia nắng cuối ngày phủ vàng lên những dãy chuồng nuôi hiện đại, nhìn từng dòng sữa trắng vẫn đều đặn chảy qua hệ thống vắt sữa tự động để tiếp tục hành trình đến các nhà máy chế biến. Ông Lương Duy Toàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hồ Toàn chia sẻ: chứng nhận Global S.L.P không phải điểm kết thúc mà là khởi đầu cho một chặng đường mới. Doanh nghiệp đang tiếp tục định hướng đầu tư thêm trang trại quy mô khoảng 3.000 con và xây dựng nhà máy chế biến sữa của riêng mình, từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị ngành sữa.

Chứng nhận Global S.L.P không chỉ ghi nhận những nỗ lực của một doanh nghiệp mà còn khẳng định rằng, với tư duy hiện đại, quản trị khoa học và khát vọng vươn lên, nông nghiệp Tuyên Quang hoàn toàn có thể đáp ứng những chuẩn mực khắt khe của thế giới. Từ những trang trại giữa miền núi, hành trình chinh phục thị trường toàn cầu đang được mở ra bằng chính chất lượng và sự phát triển bền vững ■



Một góc sông Lô
đoạn chảy qua phường Hà Giang

Bài toán thoát lũ

■ TUẤN HÙNG

Mạng lưới sông ngòi dày đặc của tỉnh đang chịu áp lực lớn từ tốc độ đô thị hóa và các hoạt động nhân sinh. Việc hành lang thoát lũ bị hẹp lại đã biến những dòng sông hiền hòa thành mối đe dọa thường trực mỗi mùa mưa bão. Trả lại không gian tự nhiên cho dòng chảy đang là bài toán quy hoạch cấp bách để bảo vệ an toàn cho đời sống nhân dân trước thiên tai cực đoan.

Áp lực từ đặc điểm thủy văn cực đoan

Hệ thống sông ngòi vùng cao trên địa bàn tỉnh mang đặc tính địa hình rất riêng biệt và phức tạp. Đồng chí Phạm Đình Tử, Phó Giám đốc, Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết: Đặc trưng lớn nhất của mạng lưới thủy văn của tỉnh là lòng sông hẹp, bờ dốc đứng và độ dốc lòng sông cực lớn. Trục xương sống của toàn vùng là hệ thống sông Lô, bắt nguồn từ vùng núi cao phía Bắc chảy vào địa phận qua cửa khẩu Thanh Thủy. Chế độ nước của dòng sông có sự chênh lệch vô cùng lớn và cực đoan giữa các mùa trong năm. Vào mùa khô, mực nước sông giảm sâu, lòng sông cạn kiệt; ngược lại, vào mùa mưa, lưu lượng nước đổ về vô cùng lớn tạo nên những đỉnh lũ dữ dội.

Theo báo cáo số liệu tổng hợp của Đài khí tượng và thủy văn tỉnh, trong 2 năm 2024, 2025 vừa qua đều ghi nhận những kỷ lục về sự chênh lệch chế độ nước của dòng sông Lô. Cụ thể, tháng 4-2024, mực nước sông Lô đoạn qua phường Minh Xuân đo được ở cost 11,25 m, thấp nhất trong lịch sử. Cùng thời điểm này, năm 2025 và 2026 vừa qua, mực nước cũng gần như không có biến động. Trong khi đó vào tháng 9, 10 dù cuối mùa mưa lũ nhưng vẫn thiết lập đỉnh lũ chưa từng

có trong lịch sử. Số liệu ghi nhận đỉnh lũ tháng 9-2024 lên đến con số 27,73 m cao nhất trong khoảng 30 năm trở lại đây.

Tiếp sức cho sông Lô là mạng lưới hàng trăm phụ lưu lớn nhỏ, cụ thể là sông Miện - dòng chảy xuyên qua những cao nguyên đá vôi hiểm trở trước khi hội lưu tại đô thị Hà Giang, và sông Con - dòng chảy có trữ lượng nước phong phú bậc nhất hệ thống.

Hệ thống sông Gâm, phụ lưu cấp một lớn nhất của sông Lô, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình dòng chảy của khu vực. Sông Gâm gánh nhận rất nhiều phụ lưu đổ về từ các khu vực lân cận, trong đó nổi bật nhất là sông Nho Quế với địa hình vách đứng, dốc lớn và sông Miện di chuyển qua các địa hình hiểm trở.

Ở phía Tây, hệ thống sông Chảy bắt nguồn từ dãy Tây Côn Lĩnh cũng là một điểm nóng về thủy văn. Đặc điểm nổi bật của sông Chảy là lòng sông rất sâu, độ dốc dòng chảy cực lớn, nằm len lỏi giữa hai bên vách núi cao dựng đứng, tạo nên những dòng thác dữ mỗi khi mùa mưa tới.

Tiến sĩ Bùi Tuấn Hải, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng

quy hoạch Bắc bộ, Viện Quy hoạch Thủy lợi khẳng định: Cấu trúc địa hình dốc đứng và lòng sông hẹp khiến hệ thống thủy văn khu vực đặc biệt nhạy cảm. Vào mùa mưa, nước từ đỉnh núi dồn dập đổ về các phụ lưu nhưng không thể tiêu thoát kịp. Dòng nước bị dồn nén, chảy xiết, tạo thành các cơn lũ quét, lũ ống tàn phá khốc liệt, đe dọa trực tiếp đến hạ tầng đô thị và đời sống dân sinh của tỉnh.

Khi hành lang thoát lũ bị hẹp lại

Theo Tiến sĩ Bùi Tuấn Hải, bản chất tự nhiên của các dòng sông luôn cần những khoảng không gian mở như bãi bồi, vùng đất ngập nước ven bờ để điều tiết, làm chậm dòng chảy khi lũ về. Thế nhưng, thực tế diễn ra tại nhiều khu vực đô thị và khu vực đông dân cư ven sông hiện nay cho thấy các hành lang an toàn này đang bị thu hẹp đáng kể.

Báo cáo của ngành chức năng, dọc tuyến sông Lô, sông Gâm về các vùng hạ lưu tình trạng lấn chiếm bãi bồi, san lấp mặt bằng để xây dựng công trình công cộng, nhà ở sát mép nước vẫn tồn tại, thậm chí diễn biến phức tạp. Các hoạt động này đã vô tình tạo ra các “nút thắt cổ chai” nhân tạo trên dòng chủ lưu. Khi mặt cắt ngang bị thu hẹp, năng lượng dòng chảy bị tích tụ, làm chậm tốc độ tiêu thoát lũ và đẩy mực nước thượng lưu dâng cao đột ngột.

Dưới lòng sông, nạn khai thác cát sỏi trái phép hoặc quá mức làm thay đổi nghiêm trọng cấu trúc cao độ đáy sông. Hệ quả trực tiếp là làm hạ thấp mực nước mùa kiệt, thay đổi hướng dòng chủ lưu, hình thành các dòng xoáy bầm nát chân bờ và kích hoạt các hàm ếch sạt lở bờ sông trên diện rộng. Khi dòng sông bị ép vào một không gian quá chật chội và mất đi cấu trúc tự nhiên, nước lũ buộc phải tràn bờ, đẩy hàng loạt khu dân cư, làng mạc và đô thị vào cảnh ngập lụt, cô lập.

Thêm vào đó, áp lực còn đến từ hệ thống các bậc thang thủy điện trên sông Nho Quế, sông Chảy. Dù đóng góp nguồn năng lượng lớn cho quốc gia, nhưng nếu quy trình phối hợp điều tiết, xả lũ liên hồ chứa thiếu đồng bộ và không nhịp nhàng, các hồ chứa này sẽ vô tình làm gia tăng tính thất thường của dòng chảy hạ du, có nguy cơ gây ra hiện tượng lũ chồng lũ. Thực tế trận lũ năm 2024 và 2025 đều đã thấy rõ, chính việc điều tiết, xả lũ liên hồ chứa thiếu đồng bộ từ các công trình thủy điện đã gây thiệt hại nặng nề ở vùng hạ du.

Ở phía thượng nguồn, việc suy giảm chất lượng rừng phòng hộ tại dãy Tây Côn Lĩnh cũng khiến thảm thực vật mất đi khả năng giữ nước, làm gia tăng tốc độ truyền lũ bề mặt và gây bồi lắng lòng sông chính do đất đá bị xói mòn.

Chiến lược quy hoạch xanh và quản lý thông minh

Nêu quan điểm về giải pháp bảo vệ các dòng sông và chủ động đảm bảo an toàn thoát lũ, Tiến sĩ Bùi Tuấn Hải, Viện Quy hoạch Thủy lợi nhận định: Đã đến lúc cơ quan chức năng cần thay đổi tư duy quản lý. Chúng ta không thể chỉ chạy theo xử lý sự cố thiên tai, mà phải chủ động phòng ngừa bằng các giải pháp quy hoạch mang tính căn cơ, đồng bộ.

Theo đó, nhiệm vụ tiên phong hiện nay là kiên quyết thiết lập quy hoạch “khoảng lùi sinh thái” thông qua việc rà soát, cấm mốc giới hạn hành lang bảo vệ nguồn nước và hành lang thoát lũ cho toàn bộ các tuyến sông chính cùng phụ lưu lớn. Yêu cầu này đòi hỏi sự cứng rắn trong việc di dời các công trình lấn chiếm bãi sông, nghiêm cấm hoạt động san lấp làm thay đổi dòng chảy, nhằm trả lại không gian để sông tự điều tiết.

Song song đó, cần siết chặt quản lý lòng sông bằng việc đóng cửa các mỏ cát sỏi không đủ điều kiện và ứng dụng công nghệ định vị để



Từ ngày Thủy điện Nho Quế 1 đi vào hoạt động tạo nên lòng hồ tuyệt đẹp giữa vùng cao nguyên đá.

giám sát khai thác. Địa phương cũng cần định kỳ nạo vét, khơi thông các điểm bồi lắng và các đoạn sông thắt hẹp như trên sông Miến để tối ưu hóa năng lực thoát lũ.

Bên cạnh đó, một giải pháp kỹ thuật không thể tách rời là vận hành khoa học hệ thống liên hồ chứa. Điều này đòi hỏi một cơ chế phối hợp bắt buộc, chia sẻ dữ liệu khí tượng thủy văn theo thời gian thực giữa các nhà máy thủy điện trên toàn lưu vực từ sông Lô, sông Gâm, sông Chảy cho đến sông Nho Quế. Quy trình vận hành phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc xả lũ chủ động, cắt lũ cho hạ du, tuyệt đối không xả lũ dồn dập gây đột biến lưu lượng dòng chảy.

Đồng thời, mọi giải pháp công trình sẽ không thể bền vững nếu thiếu đi việc khôi phục “lá chắn xanh” đầu nguồn. Việc đầu tư mạnh mẽ vào công tác trồng và bảo vệ rừng phòng hộ tại các khối núi cao và dãy Tây Côn Lĩnh chính là giải pháp gốc rễ để giữ đất, điều hòa nguồn nước, giảm thiểu lưu lượng đỉnh lũ đổ về dòng chính.

“Lá chắn xanh” này cần được hậu thuẫn bởi năng lực dự báo hiện đại. Bằng việc tăng cường mật độ các trạm đo mưa chuyên dùng và trạm quan trắc mực nước tự động tại các khu vực nhạy cảm, vùng biên giới như cửa khẩu Thanh Thủy, việc làm chủ dữ liệu sớm sẽ giúp các địa phương chủ động đưa ra kịch bản ứng phó, di dời người dân trước khi lũ đạt đỉnh.

Có thể thấy, ứng xử với sông ngòi bằng sự tôn trọng và tư duy quy hoạch bền vững không còn là khẩu hiệu, mà đã trở thành hành động sinh tử để bảo vệ an toàn cho đời sống nhân dân. Đảm bảo một dòng sông được chảy trôi tự do trong hành lang an toàn của chính nó chính là chìa khóa then chốt để bảo vệ vững chắc thành quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trước những tác động ngày càng khốc liệt của biến đổi khí hậu.

GIỮ HỒN

bún ngũ sắc

■ Phóng sự: TRANG HOÀNG

*Anh Hứa Văn Hưởng, Phó Giám đốc Hợp tác xã
Nông nghiệp Đà Vĩ, xã Hồng Thái
kiểm tra sản phẩm bún ngũ sắc.*

Từ những mẻ bún ngũ sắc được làm theo cách truyền thống của người Tày, anh Hứa Văn Hưởng, Phó Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Đà Vĩ, xã Hồng Thái đã từng bước xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm quê hương. Hành trình khởi nghiệp không chỉ đưa sợi bún vươn ra nhiều tỉnh, thành phố mà còn mở thêm việc làm, tạo đầu ra ổn định cho nông sản địa phương và khơi dậy khát vọng lập nghiệp ngay trên mảnh đất quê hương.

Giữ nghề truyền thống

MỖI hơn 7 giờ sáng, hơi nước đã phủ kín căn xưởng rộng hơn 500 m² ở xã Hồng Thái. Trên những giá phơi, từng phen bún tím, vàng, xanh trải dài dưới nắng. Trong tiếng máy ép chạy đều, những người phụ nữ vừa nhanh tay xếp bún vừa chuyện trò rôm rả. Để có được cơ ngơi hôm nay là cả một chặng đường nhiều thử thách của chàng trai người Tày luôn đầu đầu với nghề truyền thống của gia đình. Từ nhỏ, Hứa Văn Hưởng đã quen với hình ảnh cha mẹ thức khuya dậy sớm làm bún khô. Những năm học tại Học viện Hành chính Quốc gia, anh thường mang bún quê làm quà cho bạn bè, thầy cô. Những lời khen về sợi bún thơm, dai, nấu nhiều lần vẫn giữ được độ chắc đã gieo trong anh suy nghĩ phải đưa món quà quê hương đến với nhiều người hơn.

Tốt nghiệp đại học, thay vì lựa chọn ở lại thành phố, Hưởng trở về quê công tác Đoàn và bắt đầu hành trình khởi nghiệp. Những ngày đầu khởi nghiệp, chiếc xe máy cũ chở đầy bún của Hưởng rong ruổi khắp các chợ vùng cao. Có hôm chiều muộn quay về, cả chục ký bún vẫn còn nguyên, nhưng anh không bỏ cuộc. Với khoản vay 100 triệu đồng từ nguồn vốn hỗ trợ của tổ chức Đoàn, anh cùng một số hộ dân thành lập Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Đà Vĩ, quyết tâm xây dựng thương hiệu bún ngũ sắc. Anh Hưởng chia sẻ: Con đường khởi nghiệp ấy không hề dễ dàng. Những lô hàng đầu tiên nhiều lần bị trả lại vì bao bì chưa đạt yêu cầu, sợi bún không đồng đều, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an

toàn thực phẩm. Có thời điểm, anh tưởng chừng phải từ bỏ khi làm ra sản phẩm nhưng không tiêu thụ được.

Khó khăn chưa dừng lại ở đó. Năm 2019, sản phẩm bún khô ngũ sắc được công nhận OCOP 3 sao, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn. Thế nhưng, khi dịch Covid-19 bùng phát, hoạt động vận chuyển đình trệ, hàng hóa tồn kho, đầu ra gần như đóng băng. Chính giai đoạn ấy đã buộc anh phải thay đổi tư duy sản xuất và kinh doanh. Anh Hưởng cho biết: Thời điểm đó, anh thu hẹp thị trường để tập trung vào các tỉnh lân cận, đưa sản phẩm lên mạng xã hội và sàn thương mại điện tử, đầu tư máy ép thủy lực, chuẩn hóa bao bì, gắn mã QR truy xuất nguồn gốc... từng bước đi được thực hiện một cách bài bản. Những đổi mới ấy không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tạo nền tảng để HTX phát triển bền vững.

HTX Nông nghiệp Đà Vĩ hiện duy trì việc làm thường xuyên cho 8 lao động địa phương cùng nhiều lao động thời vụ. Quan trọng hơn, HTX còn bao tiêu gần 60 ha lúa bao thai VietGAP của người dân xã Hồng Thái và phát triển vùng nguyên liệu lá cẩm, nghệ, lá chàm ngay tại địa phương, tạo thêm sinh kế cho nhiều hộ dân. Gần bó với xưởng bún ngũ sắc gần 3 năm nay, chị Hoàng Thị Hạnh, xã Hồng Thái chia sẻ: “Trước đây công việc của tôi chủ yếu phụ thuộc vào mùa vụ nên thu nhập bấp bênh. Từ khi vào làm tại HTX Nông nghiệp Đà Vĩ, chị có việc làm ổn định quanh năm với mức thu nhập khoảng 6 - 7 triệu đồng/tháng. Công việc ở đây phù hợp với phụ nữ nông thôn, lại gần nhà nên tôi vẫn có thời gian chăm lo gia đình. Điều tôi vui nhất là được góp phần làm ra sản phẩm mang thương hiệu của quê hương, ngày càng được nhiều người biết đến”.



Xưởng sản xuất bún ngũ sắc đã tạo việc làm cho nhiều lao động tại địa phương.

Nâng tầm giá trị đặc sản vùng cao

Từ những gói bún bán ở chợ quê, đến nay sản phẩm bún ngũ sắc của HTX Nông nghiệp Đà Vị đã có mặt tại nhiều siêu thị, cửa hàng đặc sản ở Hà Nội cùng nhiều tỉnh, thành phố. Mỗi năm, HTX tiêu thụ hơn 35 tấn bún, doanh thu đạt trên 1 tỷ đồng. Không chỉ phục vụ bữa ăn hằng ngày, sản phẩm còn được nhiều cơ quan, doanh nghiệp lựa chọn làm quà tặng nhờ mẫu mã đẹp và đậm bản sắc vùng cao. Anh Hường chia sẻ: Giữa thị trường ngày càng có nhiều sản phẩm tương tự, điều giúp bún ngũ sắc Đà Vị giữ được chỗ đứng chính là hương vị riêng của gạo bao thai Hồng Thái kết hợp với các nguyên liệu tạo màu hoàn toàn tự nhiên. Mỗi sợi bún không chỉ là một sản phẩm thực phẩm mà còn mang theo câu chuyện về văn hóa của đồng bào Tày.

Không dừng lại ở sản xuất, anh Hường đang ấp ủ xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm gắn với nghề làm bún truyền thống. Du khách đến Hồng Thái sẽ được trực tiếp tham gia các công đoạn làm bún, tìm hiểu văn hóa địa phương và thưởng thức đặc sản ngay tại nơi sản xuất. Từ đó, cũng sẽ giải được bài toán giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Ông Lê Anh Tú, Chủ tịch UBND xã Hồng Thái cho biết: Mặc dù doanh thu của HTX Nông nghiệp Đà Vị chưa phải quá lớn nhưng mô hình đã góp phần xây dựng thương hiệu riêng cho địa phương, tạo đầu ra ổn định cho nông sản của bà con, đồng thời quảng bá hình ảnh, văn hóa và ẩm thực Hồng Thái đến với nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước.

Khi nắng cuối ngày phủ lên những phen bún đủ năm sắc, cũng là lúc những chuyến xe chuẩn bị đưa đặc sản Hồng Thái rời vùng núi đến nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Trên hành trình ấy, mỗi sợi bún không chỉ mang hương vị của gạo bao thai mà còn chở theo niềm tin rằng người trẻ hoàn toàn có thể làm giàu từ chính nghề truyền thống của quê hương ■

TỪ LÀNG RA PHỐ

Theo Trend có ích

■ HẢI LÂM

LÀNG quê mấy hôm nay rộn lên. Con đường quê, chiếc cầu, tấm biển báo bên đường bỗng đâu được một nhóm thanh niên đến dọn dẹp sạch bong.

Không ai biết mấy cậu này ở đâu đến, chỉ thấy nhóm đi xe máy, quần áo bảo hộ lao động phủ kín người. Không ai bảo ai, mỗi người một việc. Người lắp đặt điện thoại quay lại. Người quét dọn. Người hót rác. Mọi việc đâu ra đấy.

Xong những đoạn đường quê, họ xắn tay vào dọn dẹp Nghĩa trang liệt sĩ. Cũng thành thực và bài bản như vậy.

Người già trở mắt nhìn. Ánh mắt không tránh khỏi dò xét, nghi ngờ.

Người trẻ chỉ chỗ bảo: Bọn này theo Trend thôi, chẳng tốt lành gì. Để rồi xem, diễn được mấy ngày!

Nhưng không ai phủ nhận, con đường quê bấy lâu đất bùn dùn lên, lòng đường hẹp lại mấy phần nay được dọn dẹp như rộng thêm mấy phần. Tấm biển báo lâu nay mịt bụi phủ mờ, nhẹ nhem như mặt đĩa trẻ hay khóc nhè ăn vạ, nay được lau chùi lại tinh tươm như vừa mới lắp đặt. Nghĩa trang liệt sĩ lâu nay ít người qua lại, cỏ dại lùn phùm lấp dần những lối những hàng, nay được phát dọn, quét tước thơm tho, như ngọn lửa sưởi ấm lòng những người đã nằm xuống vì Tổ quốc.

Nhiều người tò mò đến hỏi han, rồi lên mạng tìm thông tin của nhóm thanh niên. Hóa ra, mấy cậu thanh niên người dưới trung tâm huyện cũ, đều có công ăn việc làm ổn định cả. Nhưng cuối tuần, thậm chí cả ngày nghỉ lễ, họ lại tập hợp nhau, đi quanh vùng làm những công việc không công ấy. Làm đến đâu, họ quay lại để so sánh trước và sau, rồi đăng tải lên Fanpage của nhóm, vừa để ghi lại hành trình, vừa để nhắc nhở người dân địa phương biết cùng chung tay giữ gìn môi trường xung quanh.

Đáng nói, công việc ấy, họ cứ thầm lặng làm, không ai đòi hỏi được trả công, cũng không cần ai công nhận, cảm ơn.

"Theo Trend như này, thì hơn cả vạn lần bọn trẻ bắt chước nhau nhau lắc hông tán loạn trên mạng ấy chứ" - người già cảm thán thế ■

Chị Là Thị Lanh, thôn Phố Bàng, xã Phố Bàng giới thiệu các sản phẩm của gia đình làm ra và các nông sản địa phương trên nền tảng số.

Tư duy sáng tạo trong kỷ nguyên số

■ MINH HOA



Người dân xã Lâm Bình chọn hình thức livestream để quảng cáo, giao bán các sản phẩm địa phương (ảnh trái). Chị Vàng Thị Dế, xã Đồng Văn chọn hình thức livestream để quảng cáo, giao bán các sản phẩm lạnh do chính tay chị làm ra (ảnh phải).

GIỮ VỮNG CỐT LÕI BẢN SẮC VÀ VỐN SỐNG THỰC TẾ

TRONG không gian số đầy tiếng ồn, thứ dễ mất đi nhất chính là “chất riêng”. Một công cụ AI hiện đại có thể sáng tác một bài thơ, phổ nhạc cho một bài hát hay dựng sẵn một video ngắn về văn hóa vùng cao chỉ trong vài giây. Thế nhưng, điều mà thuật toán không bao giờ thay thế được chính là cảm xúc chân thật chất lọc từ những chuyện đời thực.

“Biết mình” chính là hiểu rõ chiều sâu văn hóa từ di sản lịch sử phong phú, nếp sống giàu bản sắc của đồng bào các dân tộc, đến nhịp sống chuyển động linh hoạt của địa phương sau sáp nhập. Đó là những ngày vượt dốc, lội suối vào tận các thôn bản xa xôi, trực tiếp cảm nhận nét văn hoá của những nếp nhà trình tường, nghe tiếng khèn Mông gọi bạn, rồi những cụ bà, chị em đang đắm mình bên khung cửi, những đường kim mũi chỉ hay ngắm nhìn nụ cười trong trẻo của các em thơ.

Chỉ khi đắm mình vào thực tiễn đời sống, người làm nội dung mới có đủ chất liệu và cảm xúc để không bị rơi vào sự “đập khuôn” vô hồn

của máy móc. AI có thể mô phỏng hình ảnh, nhưng chính con người mới là người trực tiếp thổi vào đó “phần hồn” và hơi thở của cuộc sống trong mỗi tác phẩm.

CHỦ ĐỘNG LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ VÀ THẤU HIỂU CÔNG CHÚNG

Nếu “biết mình” là giữ lấy bản sắc, thì “biết ta” trong kỷ nguyên số chính là thấu hiểu công cụ và chủ động thích ứng với quy luật nền tảng. AI sinh ra không phải để thay thế con người, mà là trợ lý đắc lực để tối ưu hóa quy trình sáng tạo.

Gắn bó nhiều năm với học sinh vùng cao và có niềm đam mê đặc biệt với nhiếp ảnh và những video ngắn, anh Hoàng Văn Khâm, thôn Nậm Chá, xã Lâm Bình, từng đứng trước không ít băn khoăn khi lần sóng nội dung số tràn về làm sao để vừa có những bức ảnh đẹp, những video thực tế về đời sống của người dân tại địa phương hiện đại, vừa lột tả trọn vẹn cuộc sống đời thường của bà con mà

Khi AI và các công cụ đa phương tiện bùng nổ, việc sáng tạo nội dung chưa bao giờ trở nên nhanh chóng và dễ dàng đến thế. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã mở ra một “vũ trụ sáng tạo” bình đẳng - nơi mỗi người dân, từ người giáo viên, cán bộ cơ sở đến bà con nông dân, đều có thể trở thành một người làm nội dung số. Thế nhưng, giữa dòng chảy công nghệ cuộn cuộn, tư duy “biết mình, biết ta” mới chính là chiếc la bàn giúp người sáng tạo giữ vững bản sắc và tạo ra những giá trị thực sự bền vững.

không làm mất đi nét chân thực. Anh Khảm đã chọn cách “biết ta” để làm chủ công nghệ. Anh ứng dụng các công cụ số và phần mềm AI để hỗ trợ tối ưu hóa bố cục, xử lý ánh sáng và tiết kiệm thời gian ở các khâu hậu kỳ thủ công. Nhờ đó, anh có thêm thời gian tập trung vào việc bấm máy và sáng tạo ý tưởng.

“Những góc máy đời thường, ánh mắt trong trẻo của trẻ thơ nơi điểm trường xa xôi hay nếp sinh hoạt của đồng bào ở các bản làng vẫn hoàn toàn do chính tôi bấm máy và chốt lọc từ vốn sống thực tế. AI chỉ giúp tôi xử lý hình ảnh nhanh hơn, chuyên nghiệp hơn” - anh Khảm chia sẻ.

Nhờ sự kết hợp nhuần nhuyễn này, các sản phẩm của anh không chỉ đảm bảo độ nhanh nhạy, bắt mắt trên các nền tảng mạng xã hội mà còn chạm đến trái tim người xem ngọn lửa cảm xúc rất riêng.

DỪNG CÔNG NGHỆ NÂNG TẦM QUÊ HƯƠNG

Sau khi sáp nhập, Tuyên Quang sở hữu một kho tàng di sản vô tận: từ tiềm năng phát triển du lịch, nét đẹp văn hóa đa dân tộc, cho đến những mô hình chuyển đổi số và làm kinh tế giỏi ở khắp các thôn bản.

Tiêu biểu như câu chuyện của chị Là Thị Lanh, thôn Phố Bả, xã Phố Bả. Bằng sự nhạy bén của một người trẻ am hiểu công nghệ, chị Lanh đã chủ động đưa các sản phẩm truyền thống của gia đình như bánh đá, bánh dày cùng nhiều nông sản đặc trưng của địa phương lên các nền tảng mạng xã hội. Thông qua những video ngắn mộc mạc quay lại quy trình làm bánh tỉ mỉ, chất lượng và đậm đà hương vị vùng cao, chị không chỉ mở rộng thị trường tiêu thụ cho gia đình mà còn góp phần giới thiệu nét ẩm thực độc đáo của Phố Bả đến với du khách gần xa. Đây chính là minh chứng sống động cho việc dùng công nghệ số để “chắp cánh” cho nông sản quê hương.

Khi người làm nội dung biết kết hợp giữa vốn sống thực tế và công nghệ hiện đại, họ sẽ đưa hình ảnh quê hương, các sản phẩm OCOP cùng nét đẹp văn hóa địa phương đi xa hơn, nhanh hơn. Những video ngắn sinh động, những bài viết quảng bá nông sản hay các câu chuyện truyền cảm hứng về mô hình “thôn thông minh” sẽ vừa mang vẻ hiện đại mà lại sâu sắc và giàu tính nhân văn.

Công nghệ hỗ trợ mình làm việc nhanh hơn rất nhiều, nhưng chọn đi hướng nào thì vẫn nằm ở tư duy của người làm sáng tạo. Chỉ cần mình giữ được sự chân thật từ những trải nghiệm sống, rồi khéo léo dùng công nghệ làm công cụ hỗ trợ, sản phẩm làm ra tự nhiên sẽ có sức hút riêng và bền vững ■

CỬA SỐ TRI THỨC

Mắt thấy... vẫn phải kiểm chứng - NGUYỄN ĐẠT

NGƯỜI xưa vẫn dạy: “Trăm nghe không bằng một thấy”, như một lời khẳng định những gì mắt thấy tai nghe mới là sự thật đáng tin cậy nhất.

Thế nhưng, trong thế giới số hôm nay, điều ta nhìn thấy chưa chắc đã là điều thực sự diễn ra. Chỉ bằng vài cú nhấp chuột, công nghệ có thể tạo nên một khuôn mặt biết cười, một giọng nói quen thuộc hay một đoạn video chân thực đến mức khiến người xem không khỏi ngỡ ngàng. Đó là deepfake - một sản phẩm của trí tuệ nhân tạo đang mở ra cả những cơ hội lẫn những nỗi lo.

Deepfake là công nghệ sử dụng AI để tạo hoặc chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video sao cho giống thật đến khó phân biệt. Nếu được ứng dụng đúng cách, deepfake có thể góp phần phục dựng nhân vật lịch sử, hỗ trợ sản xuất phim, giáo dục hay sáng tạo nghệ thuật. Nhưng cũng chính công nghệ ấy, khi rơi vào tay những kẻ có ý đồ xấu, lại trở thành công cụ để tạo ra những lời nói chưa từng được phát ngôn, những hành động chưa từng xảy ra và những câu chuyện chưa từng có thật.

Đã có không ít người trở thành nạn nhân của các cuộc gọi giả giọng người thân để vay tiền, những video giả mạo người nổi tiếng quảng cáo sản phẩm, hay các hình ảnh bị cắt ghép nhằm xúc phạm danh dự cá nhân. Điều đáng nói là càng tinh vi, deepfake càng dễ đánh trúng tâm lý tin tưởng vào những gì mắt thấy, tai nghe. Và chỉ một lần chia sẻ thiếu kiểm chứng, mỗi người vô tình có thể tiếp tay cho thông tin sai lệch lan truyền.

Trong thời đại công nghệ phát triển từng ngày, điều cần thiết không phải là e ngại AI, mà là học cách đồng hành với nó bằng sự tỉnh táo. Trước một video gây xôn xao hay một thông tin khiến cảm xúc bị cuốn theo, hãy dành vài phút để kiểm chứng từ các nguồn tin chính thống. Khi nhận được cuộc gọi bất thường từ người thân, một cuộc gọi xác minh lại có thể giúp tránh được những tổn thất không đáng có. Việc hạn chế công khai quá nhiều hình ảnh, giọng nói và thông tin cá nhân trên mạng xã hội cũng là cách giảm nguy cơ bị kẻ xấu lợi dụng.

Bởi đôi khi, mắt thấy nhưng chưa chắc đã thấy đúng!

3 giờ sinh tử giữa đại ngàn

■ LÊ DUY

Nằm ở điểm cực Bắc thiêng liêng của Tổ quốc, mảnh đất Lũng Cú không chỉ làm say lòng du khách bởi hình ảnh Lá cờ đỏ Sao vàng tung bay kiêu hãnh trên đỉnh núi Rồng, mà còn bởi vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ của những dãy núi đá tai mèo điệp trùng. Thế nhưng, đằng sau vẻ đẹp choáng ngợp ấy, địa hình hiểm trở với những vách đá dựng đứng, những khe núi sâu hun hút và sương mù giăng lối nơi đây lại luôn tiềm ẩn những mối nguy hiểm khôn lường, đặc biệt là đối với những du khách nhỏ tuổi.



Lãnh đạo xã Lũng Cú gặp mặt chúc mừng Công an xã Lũng Cú trong ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân và biểu dương tinh thần kịp thời trong tìm kiếm cháu bé 8 tuổi.

Buổi trưa giông bão trong lòng người ông

CÂU chuyện bắt đầu vào một ngày hè cuối tháng 6, khi gia đình ông Nguyễn Văn Lai, trú tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội Lai có chuyến đi tham quan đầy ý nghĩa tại cột cờ Lũng Cú. Chuyến đi lần này mang theo biết bao niềm vui, đặc biệt là đối với cậu cháu nội bé bỏng của ông, cháu Nguyễn Đức Khiêm, sinh năm 2018.

Sau một buổi sáng dài trải nghiệm, khám phá và chiêm ngưỡng vẻ đẹp tại xã Lũng Cú, cả gia đình thấm mệt và quyết định nghỉ ngơi. Thế nhưng, sự bình yên ấy đã bị xé toạc chỉ trong chớp mắt. Sự việc bắt đầu vào hồi 12h30 phút trưa ngày 25 - 6, khi đó, sau khi cả nhà dùng xong bữa cơm trưa, cháu Khiêm có chạy sang căn phòng bên cạnh để chơi. Ông Lai, với tâm lý chủ quan nghĩ rằng cháu chỉ chơi quanh quần đùi đó gần người lớn, đã không theo sát cháu. Khoảng 30 phút sau, một linh cảm chẳng lành, ông bước sang tìm thì bàng hoàng phát hiện không thấy bóng dáng cháu nội đâu nữa.

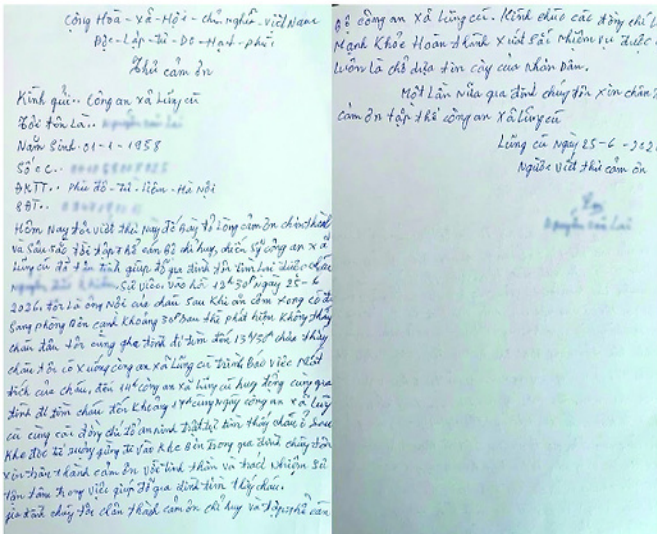
Không gian vùng núi đá như đặc quánh lại. Tiếng gọi “Khiêm ơi, cháu ở đâu!” của ông Lai và những người thân vang vọng vào vách núi rồi rơi thỏm vào hư không, không một lời hồi đáp. Cả gia đình lập tức tỏa ra các hướng, chạy đôn chạy đáo bủa đi tìm kiếm dọc theo những con đường mòn quanh khu vực nghỉ chân. Thế nhưng,

thời gian cứ thế trôi qua trong sự im lặng đáng sợ của núi rừng. Đến 13h30 chiều cùng ngày, mọi nỗ lực tìm kiếm của gia đình đều đi vào ngõ cụt, không hề có bất kỳ tung tích nào của cậu bé 8 tuổi. Giữa chốn rừng thiêng nước độc, địa hình phức tạp, nỗi sợ hãi tột độ bắt đầu xâm chiếm tâm trí của người đàn ông ngoài 60 tuổi. Ông Lai hoảng loạn thực sự, bởi chỉ một bước chân lỡ trượt trên những mỏm đá tai mèo sắc nhọn cũng có thể dẫn đến những hậu quả vô cùng thương tâm.

Cuộc gọi cầu viện và sự vào cuộc thần tốc của Công an xã Lũng Cú

Không thể tự mình xoay sở giữa mảnh đất xa lạ, đến khoảng 14 giờ chiều ngày, ông Lai cùng gia đình đã tức tốc chạy xuống trụ sở Công an xã Lũng Cú để trình báo về sự việc mất tích đầy bí ẩn của cháu.

Tiếp nhận tin báo trong tình trạng gia đình nạn nhân đang vô cùng hoảng loạn, Thượng tá Nguyễn Cao Cường - Trưởng Công an xã Lũng Cú, một người chiến sỹ công an dày dặn kinh nghiệm và am hiểu từng tấc đất nơi địa đầu Tổ quốc, đã lập tức đánh giá mức độ nghiêm trọng của tình hình. Cao nguyên đá không giống như đồng bằng. Nơi đây có vô số những hang hốc, khe sâu và những nương ngô rậm rạp che khuất tầm nhìn. Một đứa trẻ 8 tuổi đi lạc rất dễ bị



Lá thư ông Nguyễn Văn Lai cảm ơn Công an xã Lũng Cú.



Các chiến sỹ Công an xã Lũng Cú tìm kiếm được cháu bé 8 tuổi sau 3 giờ mất tích.

hoảng sợ, mất phương hướng và kiệt sức, thậm chí có thể gặp phải đối tượng xấu... Không có chỗ cho sự chần chừ, thời gian lúc này chính là mạng sống.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã Lũng Cú đã khẩn trương huy động 100% quân số, kết hợp với các cán bộ, chiến sĩ cùng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Một cuộc họp chớp nhoáng được diễn ra ngay tại sân trụ sở. Thượng tá Cường chia sẻ, chúng tôi nhanh chóng phân tích địa hình, khoanh vùng các khu vực cháu bé có thể đi lạc từ điểm xuất phát và chia lực lượng thành nhiều tổ công tác nhỏ để phối hợp cùng gia đình tổ chức tìm kiếm. Quyết tâm lúc đó là phải tìm thấy cháu bé trước khi trời sập tối, quyết đối không bỏ sót bất kỳ một hốc đá, lùm cây nào.

Ba giờ đồng hồ băng rừng, rẽ lối vạch cỏ tìm người

Cuộc rà soát quy mô lớn bắt đầu được triển khai. Lực lượng cứu hộ đã phải căng mình đối mặt với vô vàn khó khăn khi phải lùng sục tại các khu vực đồi núi phức tạp, những khe suối trơn trượt nằm khuất phía sau Đền Lũng Cú. Ánh nắng chói chang của buổi chiều hè vùng cao dội xuống những phiến đá hắt lên sức nóng hầm hập, khiến mồ hôi ướt đầm lưng áo của những người chiến sĩ.

Thời gian là vàng, các chiến sỹ đầm mồ hôi băng qua những con dốc dựng đứng, vạch từng bụi cây rậm rạp, luồn lách qua những nương ngô cao lút đầu người. Tiếng loa phóng thanh, tiếng gọi tên cháu bé vang vọng khắp núi rừng, nhưng đáp lại vẫn chỉ là tiếng gió ngàn xào xạc. Thượng tá Nguyễn Cao Cường luôn đi đầu, ánh mắt sắc lẹm quét qua từng góc ngách địa hình. Anh liên tục động viên các chiến sỹ và trấn an gia đình ông Lai, dù trong lòng cũng như đang có lửa đốt. Càng về chiều, sương mù từ các đỉnh núi bắt đầu có dấu hiệu hạ xuống, nhiệt độ giảm dần. Nếu không sớm tìm thấy cháu Khôi, đêm đen buông xuống giữa vùng núi đá sẽ là một thử thách khủng khiếp đối với sự sinh tồn của một đứa trẻ.

Thời gian nhích từng phút một, căng thẳng đến nghẹt thở. 15 giờ chiều rồi 16 giờ chiều đã trôi qua. Bước chân của ông Lai đã bắt đầu loạng choạng vì kiệt sức và tuyệt vọng. Nhưng các chiến

sĩ Công an xã Lũng Cú vẫn không một phút ngơi nghỉ, không một ai có ý định bỏ cuộc. Họ mở rộng vòng vây tìm kiếm xa hơn về phía những khe núi ít người qua lại.

Và rồi, phép màu đã xuất hiện vào khoảnh khắc mà mọi sự nỗ lực tưởng chừng như sắp cạn kiệt. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tổ công tác do lực lượng công an và lực lượng an ninh trật tự cơ sở phụ trách đã nghe thấy một tiếng động nhỏ và phát hiện ra bóng dáng của cháu Khiêm. Cháu bé được tìm thấy tại một khe núi hoang vắng, cách Đền Lũng Cú khoảng 1 km. Đặc biệt, vị trí phát hiện ra cháu là một khu vực vô cùng hiểm trở, nằm khuất tận sâu phía sau một khe đá lớn, phải vạch lối đi từ nương ngô mới có thể tiến vào khe đá bên trong. Có lẽ do quá hoảng sợ khi bị lạc đường, cậu bé đã chui sâu vào trong hốc đá này để trốn, khiến việc tìm kiếm từ bên ngoài bằng mắt thường gặp muôn vàn khó khăn.

Giây phút nhìn thấy đứa cháu nội tái nhợt, mặt lấm lem bùn đất nhưng vẫn bình an vô sự, ông Nguyễn Văn Lai đã không kìm được những giọt nước mắt vỡ òa vì sung sướng. Rất may mắn, cháu được đưa về trong trạng thái an toàn tuyệt đối, sức khỏe hoàn toàn ổn định và được bàn giao tận tay cho gia đình. Cảm kích trước ân tình to lớn ấy, ngay trong tối hôm đó, ông Nguyễn Văn Lai đã nén những xúc động nghẹn ngào để nắn nót viết từng dòng chữ gửi gắm tấm lòng mình vào lá thư cảm ơn các chiến sỹ Công an xã Lũng Cú.

Rời xa mảnh đất biên cương để trở về Thủ đô, chắc hẳn gia đình ông Lai sẽ mãi không bao giờ quên chuyến đi định mệnh ấy. Và cao nguyên đá Lũng Cú hôm nay không chỉ đẹp bởi cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, mà còn ấm áp vô ngần bởi tình người, bởi trái tim quả cảm và đầy nhiệt huyết của những người chiến sỹ Công an mang sắc phục màu xanh bạt ngàn của núi rừng ■



Mở đường tuần tra

Các đại biểu cắt băng khánh thành giai đoạn 1 tuyến đường tuần tra biên giới đến cột mốc 307, 308, 309.

■ QUỲNH CHÂU

Từ những lối mòn cheo leo giữa đá núi, một tuyến đường tuần tra biên giới đang dần hình thành bằng mồ hôi, công sức của cán bộ chính quyền, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân xã Tùng Vài. Mỗi mét đường hoàn thành không chỉ rút ngắn hành trình tuần tra, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới, mà còn là minh chứng sinh động cho sức mạnh của ý Đảng, lòng dân nơi phen dậu Tổ quốc.

Mốc giới trên miền sương mây

BUỔI sáng ở Tùng Vài, sương mù quánh đặc phủ kín những sườn núi. Cái lạnh theo từng hơi thở len sâu vào lồng ngực. Chúng tôi dò dẫm bám theo đội hình tuần tra của cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng (ĐBP) Tùng Vài trên hành trình kiểm tra mốc giới. Đường đi chỉ là những lối mòn men theo sườn núi, khi lọt thỏm giữa rừng già, lúc lại chênh vênh bên vách đá dựng đứng. Dưới lớp lá mục ẩm ướt, những móm đá tai mèo nhấp nhô, sắc nhọn khiến lòng bàn chân tê buốt. Lối mòn nhỏ hẹp, mỗi bước chân đều phải đặt thật chắc; chỉ một chút sơ sẩy, những người lính biên thùy có thể trượt ngã xuống sườn dốc sâu.

Trung úy Vi Trung Kiên, Đội trưởng Đội Vũ trang trấn: “Mùa mưa, rêu phủ trên đá tai mèo khiến mặt đường trơn như bôi mỡ. Mùa đông, có thời điểm nhiệt độ xuống 0 độ C, băng giá phủ kín lối đi. Chỉ cần một bước chân không chắc có thể trượt ngã. Vì vậy, mỗi chuyến tuần tra đều phải chuẩn bị rất kỹ. Lương thực, nước uống, áo mưa, túi thuốc quân y... tất cả được đóng gói cẩn thận trong ba lô cho hành trình dài từ lúc bình minh cho đến khi trời sẩm tối”.

ĐBP Tùng Vài được giao quản lý hơn 33 km đường biên giới với 56 cột mốc. Địa hình nơi đây bị chia cắt bởi những dãy núi đá vôi cao, dựng đứng, tạo nên những thung lũng sâu và các cung đường hiểm trở. Nhiều cột mốc nằm giữa rừng sâu, cách xa khu dân cư, muốn tiếp cận

phải vượt qua những lối mòn cheo leo giữa rừng già. Giữa miền sương mây, dấu mốc chủ quyền hiện lên lặng lẽ mà kiêu hãnh. Đằng sau sự bình yên của mỗi cột mốc là hàng vạn bước chân thầm lặng của những người lính quân hàm xanh, ngày ngày dãi nắng, dầm mưa, bền bỉ giữ gìn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Trung tá Phạm Hùng, Phó Đồn trưởng ĐBP Tùng Vài bộc bạch: “Ở địa bàn biên giới, đường tuần tra thuận lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với khả năng cơ động của lực lượng. Trước đây, nhiều đoạn chỉ là lối mòn hiểm trở, việc tiếp cận địa bàn mất nhiều thời gian. Khi tuyến đường hoàn thành, công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý đường biên, mốc giới sẽ chủ động và hiệu quả hơn, nhất là khi có tình huống phát sinh”.

Mở đường vượt đá núi

Trung tuần tháng 5, bản biên giới Chín Sang vốn lặng lẽ bỗng rộn rã hẳn lên. Thanh âm bình yên của đại ngàn bị lấn át bởi tiếng búa tạ quai vào đá chất chứa, tiếng cuộc bốc xuống lòng đất căn cốt và tiếng hò dô vang động cả một vùng sườn núi. Tuyến đường tuần tra kết nối các cột mốc trọng yếu 306, 307 và 308 chính thức được khởi công.

Gọi là “công trường”, nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của một chiếc xe tải, xe máy hay máy trộn bê tông nào. Địa hình dốc đứng, lối đi chỉ vừa khít một bàn chân khiến mọi máy móc hiện đại đều trở nên vô dụng. Trận chiến với đá núi lúc này được đặt cược hoàn toàn vào những đôi bàn tay và bờ vai trần. Vũ khí thô sơ chỉ có cuốc, xẻng, xà beng và những chiếc kiêng đất tự chế bằng bao tải đũa.

Trên một con dốc ngược lổn nhổn đá tai mèo, Đại úy Trần Hải Anh (cán bộ Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Bộ Công an) cùng đồng đội đang gồng mình kéo một chiếc xe cải tiến tự chế chở đầy vật liệu. Bánh xe cứ lần được vài tấc lại kẹt khựng vào móm đá sắc cạnh. Phía bên kia con dốc, một chiến sĩ biên phòng cùng thanh niên địa phương đang dùng xà beng bẩy tảng đá lớn chắn ngang nền đường. Mỗi người một việc, công trường giữa núi rừng cứ thế nhích dần về phía trước.

Nghỉ tay nhấp nhanh ngụm trà, Đại úy Hải Anh chia sẻ: “Cái khó khăn nhất ở đây là nước và vật liệu. Cát, đá, xi măng phải tập kết dưới chân núi rồi gửi từng chút một lên cao. Có hôm đang đổ bê tông thì giông núi kéo đến, mưa xối xả làm trôi cả vữa. Anh em phải lấy bạt che, đợi mưa ngớt lại làm tiếp. Vất vả thì ai cũng thấy, nhưng nhìn con đường mỗi ngày dài thêm, mọi người ai cũng cảm thấy rất vui”.

Sức hút của con đường lớn đến mức nó kéo theo cả những con người vốn chỉ quen với băng đen, phấn trắng. Cô giáo Phạm Thị Sáu, Trường Mầm non Tùng Vài, cùng hơn 20 đồng nghiệp đã tạm rời bục giảng trong những ngày hè để lên núi. Nhìn những đôi tay vốn quen uốn từng nét chữ cho trẻ thơ, nay chai sần vì cầm cuốc, san đất, đào đá mới thấy hết cái tình nơi miền ngược.

Sự hiện diện của những bóng hồng nơi triển đá khiến không khí công trường trở nên đặc biệt. Giữa lổn nhổn gió biên thù, người lính vũ trang, cán bộ, giáo viên và người dân biên giới đều đoàn kết một lòng, cùng chung tay góp sức mở đường. Người cầm cuốc, người xúc đất, người vận chuyển vật liệu; những công việc tưởng như chỉ dành cho những đôi tay quen với lao động nặng nhọc, nay cùng chung tay mở đường biên qua đá núi.

Con đường ý Đảng, lòng Dân

Trong những ngày phá đá mở đường ở Tùng Vài, vũ khí mạnh nhất không phải là xà beng hay búa tạ, mà là sự đồng thuận của

người dân. Trước khi có những nhát cuốc đầu tiên, cấp ủy, chính quyền địa phương đã đến từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Ở nơi đá núi khô cằn, đất đai là mạch sống, là tài sản quý giá của mỗi gia đình. Ấy vậy mà 15 hộ dân đã không ngần ngại ký vào biên bản tự nguyện hiến hơn 2.600 m² đất, nhường chỗ cho con đường dẫn về những cột mốc thiêng liêng của Tổ quốc.

Anh Tấn Châu Phong, thôn Chính Sang bộc bạch: “Con đường này để bộ đội đi tuần tra, bảo vệ từng cột mốc của Tổ quốc, nhưng cũng là con đường để dân bản mình gửi ngô, gửi lúa từ nương về, không còn phải đi đường núi trơn trượt, đau chân nữa. Dân bản mình hiến đất, góp công là để giữ đất, giữ bản, cũng là làm cho cuộc sống của mình tốt hơn”.

Sau hai tháng ròng rã, tuyến đường tuần tra dẫn về các cột mốc 306, 307, 308 đã cơ bản hoàn thành phần nền móng, trong đó gần 1.500 m đường đã được đổ bê tông. Con đường chạy dọc theo sống núi, phẳng phiu như một dải lụa trắng vắt ngang giữa màu xanh đại ngàn. Trung tá Hoàng Văn Khâm, Đồn trưởng ĐBP Tùng Vài, phấn khởi cho biết: “Có con đường này, thời gian cơ động của bộ đội giảm xuống còn khoảng một phần ba so với trước đây. Quan trọng hơn, tuyến đường góp phần củng cố thể trận biên phòng toàn dân. Khi nhân dân đồng thuận, mỗi người dân chính là một ‘cột mốc sống’, cùng bộ đội biên phòng tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”.

Với cấp ủy, chính quyền xã Tùng Vài, mở đường không chỉ phục vụ nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ biên giới, mà còn là kết quả cụ thể của phương châm lấy người dân làm trung tâm, lấy sự đồng thuận của nhân dân làm nền tảng triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Ông Hạng Dương Thành, Bí thư Đảng ủy xã, chia sẻ: “Ở địa bàn biên giới, mỗi công trình, mỗi tuyến đường đều gắn với hai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Khi đường được mở, việc đi lại, sản xuất của người dân thuận lợi hơn, đồng thời ý thức, trách nhiệm và niềm tự hào của nhân dân đối với quê hương, biên cương cũng được bồi đắp. Đó chính là cách chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống bằng những việc làm cụ thể, thiết thực”.

Tùng Vài những ngày này vẫn đầy sương mây, nhưng con đường tuần tra mới mở đã thấp lùn một sinh khí mới. Lối mòn trơn trượt năm xưa đang dần lùi vào quá khứ, nhường chỗ cho những bước chân tuần tra vững chãi, trên dải đất biên cương Tổ quốc ■



Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và người dân chung sức mở đường tuần tra giữa những triền đá (ảnh trái). Chung sức mở đường tuần tra thể hiện quyết tâm và sức mạnh đoàn kết của người dân xã Tùng Vài trong bảo vệ chủ quyền biên giới (ảnh phải).

Mạch nguồn văn hóa

■ HOÀNG HÀ

Vùng cao phía Bắc không chỉ hùng vĩ bởi những triền đá tai mèo, mà còn là nơi lưu giữ những vĩa tang văn hóa vô giá của các dân tộc thiểu số. Giữa dòng chảy hội nhập, câu chuyện bảo tồn di sản của 5 dân tộc đặc biệt ít người: Lô Lô, Pu Páo, Cờ Lao, Bố Y, Pà Thẻn... đang mở ra một tư duy mới. Không còn là những hiện vật đóng khung trong bảo tàng, di sản đang sống lại sinh động trên chính quê hương, biến bản sắc độc bản thành nguồn lực sinh kế bền vững, khơi dậy những mạch nguồn văn hóa bền bỉ dọc dải biên cương.

Hành trình bám rễ vùng biên

TRONG dòng chảy lịch sử của vùng cao biên giới phía Bắc, sự hiện diện của các cộng đồng dân tộc đặc biệt ít người được viết nên bằng những cuộc di cư kiên cường qua nhiều thế hệ. Người Pu Páo tại vùng cao nguyên đá là một minh chứng sống động. Với quy mô dân số hiện chỉ có gần 700 người, phần lớn cư trú tại Phố Là xưa, nay thuộc xã Phố Bảng, cộng đồng này đã bám rễ qua hành trình lập bản được truyền tụng trong ký ức của 13 đời.

Già làng Củng Diu Pháng bồi hồi kể lại, từ phương Bắc xa xôi, người Pu Páo đã vượt qua những dãy núi, cánh rừng để kiếm vùng đất mới. Khi dừng chân nơi dải biên thù, họ kiên nhẫn khai khẩn từng khoảnh đất nhỏ giữa những triền đá tai mèo sắc nhọn, dựng nhà trình tường, lập bản và nối tiếp nhau trao truyền sự sống. Mỗi thế hệ đi qua lại góp một phần xương máu, mồ hôi để biến vùng đất chỉ có đá sắc và gió ngàn thành quê hương xứ sở.

Hành trình của người Pu Páo cũng chính là lát cắt thu nhỏ trong lịch sử cư trú của các cộng đồng Cờ Lao, Lô Lô, Bố Y, Pà Thẻn... Mỗi dân tộc sở hữu một ký ức viễn xứ riêng, nhưng khi cùng chọn dải đất biên cương làm nơi dừng chân, họ đều đối mặt với một bài toán sinh tồn khắc nghiệt: Làm thế nào để thích nghi, bám trụ và định hình bản sắc giữa địa hình chia cắt mạnh và khí hậu khắc nghiệt.

Từ đòi hỏi tất yếu của sự sinh tồn, những phương thức canh tác trên hốc đá, trên ruộng bậc thang được sáng tạo; những nếp nhà



Những giá trị văn hóa của người Pu Páo xã Phố Bảng được hình thành qua bàn tay lao động.

trình tường vững chãi trước gió sương được dựng lên; và những sợi dây liên kết cộng đồng được bồi đắp qua năm tháng. Đi liền với quá trình định cư lâu dài, tiếng nói, trang phục thổ cẩm, tín ngưỡng vạn vật hữu linh cùng hệ thống nghi lễ đặc trưng đã hình thành. Chúng không chỉ là dấu hiệu nhận diện tộc người mà còn là tấm căn cước văn hóa giúp họ không bị hòa tan qua những biến động thăng trầm của lịch sử.

PGS. TS. Nguyễn Văn Huy, nguyên Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học cho rằng: “Văn hóa của mỗi tộc người được hình thành qua một quá trình lịch sử lâu dài, trong đó môi trường cư trú, sự giao lưu và những biến động xã hội cùng góp phần tạo nên bản sắc. Với các dân tộc ít người, mỗi phong tục, tiếng nói hay nghi lễ đều có thể chứa đựng những ký ức quan trọng về nguồn cội. Như những cây sa mộc bám rễ vào đá, họ đã góp phần vào dòng chảy văn hóa chung, tạo nên những vùng đất đầy sức hấp dẫn”.

Những mạch nguồn không cạn

Vượt qua những cung đường uốn lượn của dải Tây Côn Lĩnh, vùng đất xã Tân Tiến hiện ra với những nếp nhà yên bình của cộng

đồng người Cờ Lao - nơi cư trú đông nhất của tộc người này trên cả nước. Giữa những thửa ruộng bậc thang kỳ vĩ xếp chồng lên tận trời xanh, nghệ nhân dân gian Mìn Phà Kháy tự hào chia sẻ về Lễ cầu mùa của đồng bào mình, nghi lễ được vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Ông Kháy cho biết: “Lễ cầu mùa không đơn thuần là một hoạt động tâm linh, mà đó là lời nhắc nhở sâu sắc để con cháu đời sau nhớ về công ơn khai phá của tổ tiên, gửi gắm triết lý nhân văn về giá trị của lao động, sự bền bỉ của sức người và tinh thần đoàn kết keo sơn của bản làng. Trong thế giới quan vạn vật hữu linh, nghi lễ thể hiện sự tôn trọng, hòa hợp tuyệt đối giữa con người và tự nhiên, lưu giữ ký ức khát vọng về những mùa màng no ấm”.

Ở thôn Nậm Lương, xã Quàn Bạ, những mạch nguồn văn hóa lại được tiếp nối bằng những công việc lặng thầm của những người “giữ lửa”. Dưới những mái nhà trình tường, nghệ nhân Lộc Thị Liên miệt mài truyền dạy cho thế hệ trẻ từng làn điệu dân ca, dân vũ và kỹ thuật dệt thổ cẩm độc đáo của người Bó Y. Mỗi khi mùa màng văn việc, gian nhà nhỏ lại rộn ràng tiếng thoi đưa. Những sắc màu tự nhiên được nhuộm, phối tinh tế trên tấm vải chàm; từng câu hát cổ được người già kiên nhẫn truyền dạy cho lớp trẻ.

Đối với bà Liên, việc truyền dạy không chỉ đơn thuần là giữ lại một điệu hát hay một cách dệt vải, mà cốt lõi là trao truyền vốn sống, tri thức bản địa và đạo lý ứng xử nhân văn với cộng đồng. Nhờ những con người lặng thầm ấy, ký ức của tổ tiên không bị ngủ quên trong sử sách mà liên tục được kéo trở lại, thấm thấu vào đời sống đương đại, tạo nên những “mã văn hóa” bền vững của đồng bào các dân tộc ít người.

Khi bản sắc trở thành sinh kế

Nếu như bảo tồn văn hóa là điều kiện cần, thì việc biến di sản thành sinh kế chính là điều kiện đủ để phát triển bền vững. Câu chuyện thần kỳ tại bản Lô Lô Chải (xã Lũng Cú) là một minh chứng đắt giá cho tư duy đột phá này. Từ một bản nghèo nơi cực Bắc, Lô Lô Chải đã vươn mình mạnh mẽ nhờ biết tựa vào kho tàng văn hóa được trao truyền qua nhiều thế hệ.

Những ngôi nhà trình tường mái ngói âm dương trầm mặc, những bờ rào đá độc đáo, sắc áo thổ cẩm rực rỡ, tiếng trống đồng linh thiêng và các nghi lễ truyền thống... tất cả đã được hệ thống hóa thành tài nguyên du lịch mang đậm bản sắc. Người tiên phong mở

lối là ông Sìn Di Gai, Trưởng thôn Lô Lô Chải. Nhận thấy vẻ đẹp khác biệt của văn hóa dân tộc mình, ông là người đầu tiên cải tạo nhà thành homestay đón khách, rồi kiên trì vận động, hướng dẫn bà con cùng làm.

Ông Gai tâm sự: “Muốn du lịch phát triển bền vững thì trước hết phải giữ được bản sắc. Vì vậy, tôi cùng bà con trong thôn bảo tồn những giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Lô Lô, đồng thời tìm cách tạo ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn, mới mẻ và nâng cao chất lượng phục vụ. Đó chính là những giá trị riêng làm nên sức hấp dẫn của Lô Lô Chải”.

Để du lịch không làm mất đi hồn cốt quê hương, ông Gai cùng ban quản lý thôn đặt ra những quy ước nghiêm ngặt: Giữ nguyên vẹn kiến trúc không gian truyền thống, khôi phục triệt để nghề dệt, thành lập các đội văn nghệ tái hiện nghi lễ nhảy lửa, múa trống đồng cổ truyền. Từ đó, biến những giá trị văn hóa của cộng đồng trở thành trải nghiệm sống động. Đến nay, đã có 42 trên tổng số 119 hộ dân Lô Lô Chải tham gia trực tiếp vào mạng lưới du lịch cộng đồng. Trung bình mỗi năm, bản nhỏ này đón trên 50.000 lượt khách quốc tế và nội địa. Đặc biệt, bước ngoặt lớn đã đến vào năm 2025, khi Lô Lô Chải được Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc vinh danh là “Làng du lịch tốt nhất thế giới”.

Thành công của Lô Lô Chải mở ra một chiến lược tiếp cận đầy triển vọng cho các cộng đồng dân tộc đặc biệt ít người khác trên dải biên cương. Lễ cầu mùa của người Cờ Lao, nghề dệt độc đáo của người Bó Y, nghi lễ Nhảy lửa kỳ bí của người Pà Thẻn, hay trang phục truyền thống của người Pu Páo... đều là những “mỏ vàng” di sản có sức hút văn hóa mãnh liệt nếu được khai thác đúng giá trị.

Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Lai Quốc Tỉnh nhận định: “Điều cốt lõi là phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo tồn nguyên trạng, tuyệt đối không để văn hóa bị thương mại hóa hay biến dạng. Khi cộng đồng được đặt vào vị trí chủ thể và người dân trực tiếp hưởng lợi từ di sản, việc giữ gìn văn hóa sẽ trở thành một nhu cầu tự thân, một niềm tự hào tự thân, chứ không còn là trách nhiệm gượng ép hay khẩu hiệu phong trào”.

Từ những giá trị văn hóa được trao truyền, cộng đồng dân tộc ít người đang tìm thấy nguồn lực cho tương lai. Đó cũng là một hướng đi vừa giữ được căn cước văn hóa, vừa tạo dựng sinh kế bền vững; biến bản sắc thành thế mạnh phát triển góp phần đưa Tuyên Quang trở thành điểm đến hấp dẫn trên bản đồ du lịch ■



Điệu múa hái bông truyền thống của dân tộc Bô Y được trao truyền qua nhiều thế hệ (ảnh trái). Người Cờ Lao gìn giữ bản sắc văn hóa qua những trò chơi dân gian truyền thống (ảnh phải)

Được thiên nhiên ưu ái ban tặng hệ thống sông hồ kỳ vĩ, Tuyên Quang sở hữu không gian sông nước giàu bản sắc, kết tinh từ địa chất, sinh thái và văn hóa bản địa. Khi được đánh thức bằng tư duy phát triển mới, những dòng sông ấy không chỉ bồi đắp phù sa cho đôi bờ, mà còn mở ra hành trình khám phá, tạo dựng sinh kế, lan tỏa hình ảnh Tuyên Quang tới bạn bè trong nước và quốc tế.

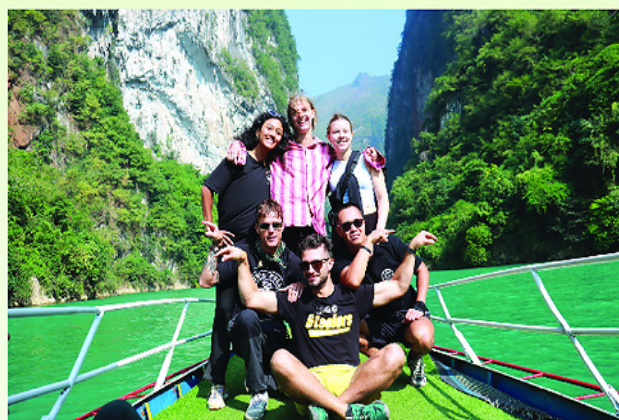
Điểm hẹn bên dòng sông

Từ bao đời nay, những dòng sông đã bền bỉ bồi đắp phù sa, nuôi dưỡng bản làng và lưu giữ ký ức của vùng đất. Trong nhịp phát triển mới, những dòng chảy ấy tiếp tục được đánh thức, trở thành không gian kết nối thiên nhiên, văn hóa và con người, mở ra những hành trình khám phá giàu cảm xúc.

Trên dòng sông Gâm kỳ vĩ chảy giữa đại ngàn, công trình Thủy điện Tuyên Quang khi ngăn dòng tích nước đã kiến tạo nên một "tuyệt tác" sơn thủy hữu tình mang tên hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình. Với diện tích mặt nước rộng gần 8.000 ha, miền hồ ấy tựa như một viên ngọc bích khổng lồ, viết tiếp cho dòng sông một diện mạo mới.

Giữa miền non nước Na Hang - Lâm Bình, nơi lưu giữ truyền thuyết 99 ngọn núi và đàn chim phượng hoàng tìm đất lành làm tổ, Du thuyền Phượng Hoàng (do Công ty Cổ phần Du lịch Na Hang quản lý) hiện lên như một nét chấm phá hiện đại. Du thuyền được đầu tư khoảng 50 tỷ đồng, thiết kế theo tiêu chuẩn 5 sao, có sức chứa 96 khách, góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch đường thủy, đồng thời nâng tầm trải nghiệm cho du khách khi khám phá lòng hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình.

Với vận tốc chỉ 10 - 15 km/giờ, du thuyền đưa khách khoan thai lướt giữa mặt hồ xanh thẳm, để mỗi điểm đến hiện ra như một lát cắt của miền sơn thủy. Đó là dáng núi Pác Tạ uy nghi soi bóng xuống lòng hồ; là thác Mơ tung bọt trắng giữa đại ngàn; là



Du khách nước ngoài xuôi thuyền trên sông Nho Quế, chiêm ngưỡng vẻ đẹp kỳ vĩ của hẻm vực Tu Sản.

cọc đá Cọc Vài Phạ sừng sững giữa mênh mang sóng nước; là thác Khuổi Nhi trong lành, ẩn mình dưới bóng rừng nguyên sinh. Trên boong tàu lồng gió, mọi giác quan như bừng tỉnh giữa đại ngàn: Thu vào tầm mắt sắc xanh mênh mang, khẽ chạm làn nước mát lành, lắng nghe làn Then quện cùng tiếng đàn Tính, vương vấn hương chè Shan tuyết và lưu luyến dư vị cá lăng, cá chiên, tôm sông Gâm trong những bữa cơm đậm phong vị vùng hồ.

Nếu sông Gâm cuốn hút du khách bằng vẻ thanh bình của miền hồ, thì Nho Quế lại mê hoặc bởi vẻ đẹp kỳ vĩ của một tuyệt tác địa chất. Dòng nước xanh ngọc uốn mình giữa hẻm vực Tu Sản - hẻm vực sâu nhất Đông Nam Á, nơi những vách đá dựng đứng cao 700 - 900 m tạo nên khung cảnh trắng lệ bậc nhất Cao nguyên đá Đồng Văn. Chỉ khi xuôi thuyền trên sông, du khách mới có thể cảm nhận rõ vẻ đẹp ấy qua từng khúc cua, từng lớp núi, từng

Hành trình theo sông nước

■ HẢI ANH

Du thuyền Phượng Hoàng đưa du khách khám phá vẻ đẹp thơ mộng của hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình.

khoảng trời mở ra giữa đá và nước. Không giấu được sự xúc động, chị Lisanne, du khách đến từ Hà Lan chia sẻ: “Tôi rất ấn tượng với vẻ đẹp kỳ vĩ của sông Nho Quế, ấn tượng với cách người dân gìn giữ thiên nhiên và phát triển du lịch rất chuyên nghiệp. Đây là một điểm đến đủ sức chinh phục du khách quốc tế”.

Không chỉ cuốn hút bởi cảnh quan sông nước, Tuyên Quang còn níu chân du khách bởi những lễ hội truyền thống. Trên dòng sông Lô (đoạn qua phường Minh Xuân), Hội đua thuyền mừng 4 Tết hằng năm nay đã bước sang mùa thứ 19, trở thành điểm hẹn văn hóa rực rỡ sắc màu mỗi độ xuân về của người dân xứ Tuyên. Những mái chèo dồn dập rẽ sóng không chỉ tạo nên không khí sôi động đầu xuân, mà còn thể hiện tinh thần thượng võ, đoàn kết, ý chí chinh phục sông nước và sức sống bền bỉ của cư dân ven sông.

Dòng sông mở lối sinh kế

Mỗi chuyến thuyền cập bến là một lần nhịp sống vùng sông nước được tiếp thêm sinh khí. Không dừng lại ở nơi mưu sinh thuần túy, dòng sông dần chuyển mình thành không gian kinh tế và di sản, đánh dấu bước ngoặt trong tư duy phát triển của đồng bào: Trân trọng tự nhiên để làm giàu bền vững.

Dù sở hữu tấm bằng ngành Luật và có nhiều cơ hội việc làm nơi phố thị, Hoàng Anh Tuấn (sinh năm 1993) vẫn chọn trở về thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm để khởi nghiệp. Từ Homestay Hoàng Tuấn mang đậm phong cách đồng bào Tày được xây dựng năm 2015, anh mạnh dạn đầu tư hơn 1 tỷ đồng phát triển dịch vụ trải nghiệm mặt nước với 2 thuyền du lịch, 15 thuyền Kayak, SUP. Mỗi năm, cơ sở đón khoảng 300 đoàn khách khám phá hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình, đạt doanh thu hơn 1 tỷ đồng và tạo việc làm cho 13 lao động bản địa (thu nhập 7 - 10 triệu đồng/người/tháng). Anh Tuấn chia sẻ: “Lòng hồ không chỉ là nguồn nước cho thủy điện, mà còn là nguồn lực phát triển du lịch. Khi biết khai thác cảnh quan gắn với văn hóa bản địa, người dân có thể tạo sinh kế bền vững ngay trên quê hương mình”.

Khát vọng biến tiềm năng cảnh quan thành sinh kế bền vững ấy cũng được Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp và Dịch vụ du lịch

Tu Sản hiện thực hóa trên dòng sông Nho Quế. Thành lập năm 2019 với 44 thành viên đều là người bản địa, HTX từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động du lịch, giúp những người vốn quen nương rẫy, bến sông bắt đầu trở thành những tay lái tự tin và là những “sứ giả” du lịch say sưa kể câu chuyện về hẻm vực Tu Sản, đèo Mã Pi Lèng và bản sắc văn hóa nơi cực Bắc.

Từ lợi thế cảnh quan hiếm có ấy, HTX đã đầu tư 51 tàu du lịch, mỗi tàu trị giá khoảng 600 triệu đồng, sức chứa 12 hành khách. Mỗi năm, HTX đón khoảng 50.000 - 55.000 lượt khách khám phá sông Nho Quế, trong đó khách quốc tế chiếm 40 - 45%. Hoạt động du lịch tạo việc làm cho 25 lao động địa phương, chủ yếu là thanh niên, với thu nhập 8 - 10 triệu đồng/người/tháng; các thành viên hợp tác xã đạt 15 - 30 triệu đồng/tháng. Bình quân mỗi năm, đơn vị đóng góp khoảng 1,5 - 2 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Anh Nguyễn Phong Sơn, Phó Giám đốc HTX chia sẻ: “Điều quan trọng nhất là người dân đã thực sự sống được bằng chính dòng sông quê hương. Đó cũng là giá trị bền vững mà chúng tôi hướng tới: Biến cảnh quan thành sinh kế, biến tài nguyên thành động lực phát triển và giữ chân người trẻ ở lại quê hương”.

Cùng với sông Gâm và Nho Quế, sông Chừ cũng đang được đánh thức từ những giá trị đa dạng của lòng hồ thủy điện cùng tên. Giai đoạn 2020 - 2025, trên mặt nước rộng hơn 225 ha, dài gần 15 km, các xã Quang Bình và Yên Nguyên đã phát triển 105 lồng nuôi cá, đạt sản lượng khoảng 300 tấn mỗi năm, mang lại giá trị kinh tế hơn 15 tỷ đồng và tạo việc làm cho gần 100 lao động ven hồ. Không những vậy, hội đua thuyền truyền thống được tổ chức thường niên trên sông Chừ còn góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, thu hút du khách và lan tỏa sức sống mới cho vùng hồ.

Trên dải đất xứ Tuyên, mỗi dòng sông đang viết tiếp một câu chuyện phát triển theo cách riêng. Điểm gặp gỡ của những dòng chảy ấy không chỉ ở cảnh sắc kỳ vĩ hay nguồn nước dồi dào, mà ở khả năng nuôi dưỡng sinh kế, gìn giữ bản sắc và mở ra tương lai thịnh vượng cho cộng đồng. Khi người dân trở thành chủ thể phát triển, mỗi mái chèo rẽ sóng cũng là một nhịp đưa bản làng ven sông tiến gần hơn tới mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững ■

ĐIỀU EM MUỐN NÓI

Lòng biết ơn

■ THIÊN THANH

GIỮA nhịp sống hối hả của những ngày tháng Bảy, câu chuyện về các Anh hùng Liệt sĩ, những người thương binh, những người mẹ đã lặng lẽ hiến dâng những điều quý giá nhất cho Tổ quốc lại được nhắc nhớ. Đây là dịp để mỗi người, đặc biệt là thế hệ trẻ, lặng nhìn về quá khứ để hiểu hơn giá trị của cuộc sống hòa bình hôm nay.

Với thế hệ trẻ được sinh ra, lớn lên trên mảnh đất Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô Kháng chiến, lịch sử hiện hữu qua những địa danh, những di tích và những câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mỗi lần về Tân Trào, đứng dưới bóng cây đa lịch sử hay ghé thăm những địa chỉ đỏ của quê hương, càng thấm thía rằng độc lập, tự do hôm nay đã được đánh đổi bằng tuổi xuân, bằng máu xương của biết bao người đi trước.

Có lẽ, cách tri ân ý nghĩa nhất không nằm ở những lời nói lớn lao. Lòng biết ơn sẽ trở nên trọn vẹn khi được thể hiện bằng những điều giản dị trong cuộc sống: học tập nghiêm túc, sống tử tế, có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và không ngừng nỗ

lực để đóng góp cho quê hương. Mỗi việc làm tốt, mỗi hành động đẹp đều là một cách gìn giữ những giá trị mà các thế hệ cha ông đã hy sinh để bảo vệ.

Đất nước hôm nay không còn tiếng bom, nhưng mỗi thế hệ đều có sứ mệnh của riêng mình. Nếu cha ông đã viết nên lịch sử bằng lòng dũng cảm và sự hy sinh, thì thế hệ trẻ có trách nhiệm viết tiếp những trang mới bằng tri thức, bản lĩnh và khát vọng cống hiến. Xây dựng quê hương giàu đẹp hơn, gìn giữ những giá trị văn hóa, lan tỏa tinh thần nhân ái và sống có ích cũng chính là cách để tiếp nối truyền thống cách mạng.

Kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ không chỉ để tưởng nhớ những người đã ngã xuống, mà còn để mỗi người trẻ tự hỏi mình đã và sẽ làm gì để xứng đáng với sự hy sinh ấy. Khi lòng biết ơn được nuôi dưỡng bằng hành động mỗi ngày, truyền thống sẽ không chỉ được gìn giữ trong ký ức mà sẽ tiếp tục được viết nên bằng chính những việc làm của hôm nay ■

TẢN VĂN

Vang vọng tiếng Then



■ TRÚC LINH

Minh hoạ: XUÂN ĐỨC

CÓ những âm thanh không chỉ để nghe bằng tai, mà để chạm vào bằng cả tâm hồn. Giữa mênh mông đại ngàn Tuyên Quang, khi ngồi trên chiếc mảng trúc nhẹ trôi trên mặt hồ Nà Nua, ta mới thấm đượm cái hồn cốt dịu dàng mà thiêng liêng ấy. Đó là khi tiếng đàn Tính vang lên, mang theo câu hát Then ngân vang, dập dờn trôi trên sóng nước.

Hồ Nà Nua chiều nay lặng tờ như một tấm gương khổng lồ soi bóng núi rừng Tân Trào. Mặt nước xanh ngắt một màu ngọc bích, thì

thoảng lại xao động bởi nhịp chèo khua nhẹ của người lái mảng. Chiếc mảng làm bằng những thân trúc, thân nứa kết lại hiền hòa, đưa du khách rời xa những ồn ào của phố thị để đi vào một khoảng không gian trầm lắng. Rồi trong cái tĩnh lặng thanh khiết ấy, tiếng đàn Tính vang lên trong trẻo tựa như tiếng suối róc rách qua khe đá, lại như tiếng gió ngàn thì thầm qua kẽ lá.

Thiếu nữ trong bộ phục trang dân tộc Tày truyền thống bắt đầu cất giọng. Tiếng Then lúc trầm lúc

bổng, khi tha thiết nồng nàn, khi lại mênh mang như khói sóng. Giữa không gian sông nước Nà Nua, câu hát không bị tan đi mà như ngưng đọng lại, nương theo từng con sóng nhỏ lăn tăn mà lan xa, trải dài trên mặt hồ. Tiếng Then trôi đi, chạm vào vách núi, rồi phản hồi lại bằng thứ âm hưởng vừa hư vừa thực, như cõi mộng giữa đời thường.

Trong tiếng hát Then hôm nay, dường như có cả nhịp đập của lịch sử. Nhắm mắt lại, nghe tiếng sóng vỗ nhẹ vào mạn mảng hòa

cùng tiếng đàn Tính, ta như thấy khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại mờ dần. Tiếng Then như chiếc cầu nối vô hình, đưa ta ngược dòng thời gian về với những ngày tháng gian khổ mà hào hùng của chiến khu xưa. Cũng trên mảnh đất này, dưới bóng mát của đại ngàn, những người chiến sĩ cách mạng năm xưa đã hiện thực khát vọng độc lập trong tiếng đàn, tiếng hát đậm đà bản sắc của đồng bào Tày, Nùng.

Sóng nước Nà Nua vẫn dập dờn, nâng niu chiếc mảng nhỏ và nâng niu điệu Then cổ truyền. Lịch sử đã lùi xa, những gian khổ thời chiến khu nay chỉ còn trong ký ức và những trang sách, nhưng linh khí của vùng đất lịch sử thì vẫn nguyên vẹn nơi đây. Nó sống trong màu xanh của núi rừng, trong độ trong veo của mặt hồ, và đặc biệt là trong từng câu Then sâu lắng.

Dịch vụ bơi mảng nghe hát Then trên Hồ Nà Nua không đơn thuần là một trải nghiệm du lịch sinh thái. Đó là một hành trình tìm về nguồn cội, một cuộc đối thoại thâm lắng giữa con người hôm nay với lịch sử cha ông. Khi chuyển mảng cập bờ, tiếng đàn Tính dần lắng xuống nhưng dư âm của nó vẫn như còn trôi hoài, trôi mãi trên mặt nước Nà Nua, gieo vào lòng người du khách một niềm xúc động khôn nguôi về một vùng đất lịch sử. ■

TÌM TRONG SỬ VIỆT

Nguyễn Văn Siêu:

Trí thức kiệt xuất thế kỷ 19

■ MAI LINH

Nguyễn Văn Siêu (hiệu Phương Đình), thường được ngợi ca bằng danh xưng "Thần Siêu", là một trí thức, nhà nghiên cứu văn hóa kiệt xuất của Việt Nam thế kỷ 19. Trí tuệ uyên bác và nhân cách thanh cao của ông đã để lại những di sản văn hóa vĩnh cửu.



Nguyễn Văn Siêu năm 70 tuổi (tranh vẽ dân gian).

SINH ra tại làng Kim Lũ, Thanh Trì (Hà Nội), Nguyễn Văn Siêu bộc lộ sự thông tuệ từ nhỏ. Dù con đường khoa cử lận đận - 39 tuổi (năm 1838) mới đỗ Phó bảng - nhưng sức học uyên thâm của ông khiến giới sĩ phu Bắc Hà phải ngả mũ tôn xưng: "Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán" (Văn hay như Nguyễn Văn Siêu và

Cao Bá Quát thì đời tiền Hán cũng không sánh kịp). Nếu người bạn tri kỷ Cao Bá Quát nổi bật với nét lãng tử, thì tài năng của Nguyễn Văn Siêu lại tỏa sáng ở chiều sâu triết học, sử học và địa lý.

Sự nghiệp quan trường của Nguyễn Văn Siêu trải qua nhiều thăng trầm. Ông từng đảm trách nhiều vị trí tại

Hàn lâm viện, Bộ Lễ, cán bộ giảng dạy trong Nội các, và làm quan tại nhiều địa phương. Năm 1849, ông được cử đi sứ sang Yên Kinh (Bắc Kinh, Trung Quốc). Không phụ sự kỳ vọng của vua Tự Đức, khi về nước, ông dâng lên cuốn "Vạn lý tập dịch trình tấu thảo" ghi chép vô cùng giá trị. Chính sử ghi nhận ông là vị quan thanh liêm, chính trực, từng giải quyết nhiều án oan. Tuy nhiên, tính cách thẳng thắn, không khéo lấy lòng bề trên khiến hoạn lộ của ông nhiều lần bị giáng chức hoặc điều chuyển.

Năm 1854, ông cáo quan về hưu, dành 20 năm cuối đời tại Hà Nội để vui thú dạy học và soạn sách. Cống hiến vĩ đại nhất làm nên sự bất tử của "Thần Siêu" là việc ông đứng ra tu sửa cụm di tích đền Ngọc Sơn, bắc cầu Thê Húc, kiến tạo Tháp Bút và Đài Nghiên (năm 1865). Tháp Bút: Nổi bật với ba chữ "Tả Thanh Thiên" (Viết lên trời xanh), vươn cao kiêu hãnh khẳng định hào khí và khát vọng trí thức Việt. Đài Nghiên: Biểu tượng ngự trên lưng ba con thiềm thừ, mang thông điệp sâu sắc về truyền thống hiếu học của Thăng Long ngàn năm văn hiến.

Trọn cuộc đời, Nguyễn Văn Siêu là một nhà giáo gương mẫu, một nghệ sĩ nhạy cảm và một học giả đạo đức. Tên tuổi của ông xứng đáng có vị trí trang trọng trong lịch sử văn hóa Việt Nam và ngày nay được vinh danh trên nhiều tuyến phố, trường học khắp cả nước ■

Ẩm thực - yếu tố cốt lõi định vị thương hiệu du lịch quốc gia

Chiếm khoảng 25-35% tổng chi tiêu mỗi hành trình, ẩm thực là một trong những yếu tố quan trọng, ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn điểm đến của phần đa du khách. Ẩm thực cũng là động lực góp phần phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, kinh tế đêm, tăng cường liên kết vùng và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.



Xôi ngũ sắc của người Tày.

*Đặc sản
Thịt trâu gác bếp.*

Mỗi món ăn - một câu chuyện về văn hóa bản địa

VIỆT NAM sở hữu nền ẩm thực phong phú, đa dạng được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử, với sự kết tinh từ văn hóa của 54 dân tộc, từ ẩm thực cung đình, ẩm thực truyền thống, ẩm thực đường phố đến các làng nghề và đặc sản địa phương, tạo nên nguồn tài nguyên đặc sắc để phát triển du lịch.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và xu hướng phát triển du lịch toàn cầu, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã tham mưu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ Đề án xúc tiến, quảng bá du lịch và ẩm thực Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu lấy ẩm thực làm yếu tố cốt lõi để định vị thương hiệu du lịch quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến Việt Nam trong khu vực châu Á và trên thế giới.

Đề án cũng đề ra nhiều giải pháp như xây dựng thương hiệu quốc gia về du lịch văn hóa ẩm thực, phát triển các tuyến phố ẩm thực đạt tiêu chuẩn, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng. Đồng thời, mở rộng mạng lưới nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài, đẩy mạnh quảng bá tại các thị trường quốc tế, phát triển du lịch Halal và thúc đẩy liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp trong xây dựng sản phẩm.

Theo Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam Nguyễn Thị Hoa Mai, nhiều quốc gia như Nhật Bản, Thái Lan,

Hàn Quốc, Italia hay Trung Quốc đều xây dựng chiến lược quốc gia bài bản để phát triển du lịch ẩm thực. Trọng tâm của những chiến lược này không chỉ quảng bá về món ăn mà còn là quảng bá văn hóa ẩm thực, kể câu chuyện về lịch sử, phong tục tập quán và bản sắc dân tộc thông qua mỗi món ăn. Từ đó, xây dựng hình ảnh quốc gia và nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến.

Để phát huy hiệu quả tiềm năng của ẩm thực Việt Nam, Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam Nguyễn Thị Hoa Mai cho rằng, ngành du lịch cần có một chiến lược thống nhất ở tầm quốc gia nhằm định hướng, kết nối và phát huy những nỗ lực đang được triển khai tại các địa phương và doanh nghiệp. Qua đó, tìm ra các giải pháp, chính sách phù hợp, góp phần đưa du lịch văn hóa ẩm thực trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam trong thời gian tới.

Hình thành hệ sinh thái du lịch văn hóa ẩm thực đồng bộ, chuyên nghiệp và bền vững

Để khai thác hiệu quả tiềm năng từ du lịch ẩm thực, toàn ngành du lịch cần có một chiến lược thống nhất nhằm định hướng, kết nối và phát huy các nguồn lực đang được triển khai tại các địa phương, doanh nghiệp. Đây cũng là cơ sở để hình thành hệ sinh thái phát triển du lịch văn hóa ẩm thực đồng bộ, chuyên nghiệp và bền vững.

Xem ẩm thực là tài sản văn hóa và sản phẩm du lịch có giá trị, các cơ sở sản xuất, chế biến ẩm thực cần nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường khả năng kể chuyện văn hóa, xây dựng thương hiệu và quảng bá hiệu quả. Cùng với đó, cần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, phát triển các không gian và hồ sơ di sản ẩm thực, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, phát huy vai trò của ẩm thực đường phố, đồ uống và trải nghiệm đa giác quan trong hành trình của du khách.

Theo Thạc sĩ Nguyễn Thị Lan Hương, Ban Nghiên cứu du lịch, Viện trưởng Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, trong bối cảnh du lịch toàn cầu chuyển mạnh sang tìm kiếm những trải nghiệm chân thực, cá nhân hóa và giàu bản sắc văn hóa, du lịch ẩm thực đang trở thành động lực quan trọng nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến. Do đó, cần chuyển đổi tư duy từ 'bán món ăn' sang 'kiến tạo trải nghiệm đồng sáng tạo', trong đó, du khách không chỉ thưởng thức mà còn trực tiếp tham gia các hoạt động như chế biến món ăn, khám phá làng nghề, chợ truyền thống và giao lưu với nghệ nhân. Hướng đi này được đánh giá sẽ gia tăng giá trị trải nghiệm, bảo tồn di sản ẩm thực, cũng như tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

NGUYỄN HẰNG (Theo Báo Nhân Dân)

Hành động để hiện thực hóa mục tiêu xóa đói trên toàn thế giới

Hành trình hiện thực hóa mục tiêu chấm dứt nạn đói trên toàn thế giới bước vào chặng nước rút, khi thời hạn năm 2030 cận kề. Dù ghi nhận thêm nhiều điểm sáng tích cực, bức tranh an ninh lương thực toàn cầu vẫn bị phủ bóng bởi những gam màu u ám.



Một dự án nông nghiệp hỗ trợ người dân châu Phi thực hiện bởi Chương trình Lương thực thế giới.

NĂM 2015, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Chương trình Nghị sự năm 2030 nhằm giải quyết toàn diện các thách thức toàn cầu, trong đó có nạn đói. Với những nỗ lực bền bỉ, thời gian qua, thế giới đã gặt hái nhiều thành tựu tích cực, góp phần mang lại cuộc sống no ấm cho người dân.

Theo Báo cáo Tình trạng an ninh lương thực và dinh dưỡng trên thế giới năm 2026, vừa được Liên hợp quốc công bố, tỷ lệ dân số toàn cầu phải đối mặt nạn đói ghi nhận mức giảm liên tiếp trong ba năm gần đây, từ 8,6% năm 2022 xuống còn 7,8% năm 2025. Kết quả nêu trên là minh chứng cho thấy nỗ lực hướng tới mục tiêu không còn nạn đói đang đi đúng hướng.

Tuy nhiên, đi đúng hướng chỉ là yếu tố cần nhưng chưa đủ để thế giới đưa Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) số 2 về xóa đói tới đích đúng hạn vào năm 2030. Theo Liên hợp quốc, bức tranh an ninh lương thực toàn cầu còn đan xen nhiều gam màu sáng tối do sự tiến triển không đồng đều giữa các khu vực.

Trong khi châu Á, khu vực Mỹ Latin và Caribe đạt được bước tiến rõ rệt, thì châu Phi lại trở thành “điểm trũng” về đói nghèo. Bất ổn an ninh, tác động của biến đổi khí hậu và khó khăn về kinh tế trở thành những “hòn đá tảng” hạn chế khả năng tiếp cận lương thực của người dân Lục địa Đen.

Hiện 309 triệu người dân, tương đương 20% dân số châu lục, vẫn sống trong cảnh thiếu đói. Đây không đơn thuần là con số thống kê, mà là lời cảnh báo khẩn cấp khi hàng triệu người bị bỏ lại phía sau.

Cuộc chiến chống nạn đói đang đứng trước áp lực mới, trong đó xung đột và bạo lực là thách thức hàng đầu. Thời gian

qua, khói lửa xung đột tại Trung Đông và một số khu vực trên thế giới đã kéo theo tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng, lương thực, phân bón và vận tải biển, đồng thời đẩy giá các mặt hàng thiết yếu như gạo và lúa mì tăng mạnh, làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng an ninh lương thực toàn cầu.

Chủ tịch Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) Alvaro Lario cảnh báo, nếu những thách thức này không sớm được giải quyết, sẽ có thêm từ 9 đến 18 triệu người rơi vào cảnh đói nghèo. Vòng luẩn quẩn của xung đột và nạn đói vì thế cũng khó tìm ra lối thoát.

Ngoài ra, biến đổi khí hậu tiếp tục gây sức ép lên hệ thống lương thực và sinh kế của người dân khi các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán kéo dài và nắng nóng gay gắt xảy ra với tần suất ngày càng cao.

Triển vọng ngăn chặn nạn đói lan rộng không mấy khả quan, nhất là khi tình trạng cắt giảm ngân sách khiến hoạt động cứu trợ nhân đạo tại nhiều “điểm nóng” bị gián đoạn.

Theo Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), hệ thống cứu trợ nhân đạo toàn cầu đã suy yếu đáng kể sau hàng loạt đợt cắt giảm viện trợ quốc tế.

Các tổ chức nhân đạo đang phải gồng mình trước “thách thức kép”. Một mặt, nhu cầu cứu trợ tăng mạnh. Mặt khác, chi phí vận chuyển và phân phối hàng cứu trợ bị đẩy lên cao do giá nhiên liệu tăng.

Thực trạng này làm dấy lên lo ngại nạn đói và suy dinh dưỡng lan rộng nhanh hơn khả năng ứng phó của cộng đồng quốc tế.

Nạn đói đã không còn là vấn đề của riêng một quốc gia hay khu vực, mà là thách thức toàn cầu, đòi hỏi cộng đồng quốc tế cùng chung tay hành động. Chỉ khi nguyên nhân gốc rễ của nghèo đói là xung đột, bất bình đẳng, tổn thương do biến đổi khí hậu... được giải quyết, thế giới mới có thể hoàn thành mục tiêu trên chặng nước rút và chạm tới vạch đích trên hành trình thực hiện SDG của Liên hợp quốc.



Trẻ em tại Haiti nhận bữa ăn học đường từ Chương trình Lương thực Thế giới của Liên hợp quốc.

HOÀNG BÁCH (Theo Báo Nhân Dân)

Tuyên Quang Hằng tháng



ĐÓN CÁC ANH VỀ

■ Phóng sự ảnh: CHÂU ANH

Hơn bốn thập kỷ sau ngày nằm xuống giữa những khe đá, thung sâu trên tuyến biên giới của Mặt trận Vị Xuyên, 34 hài cốt Anh hùng, liệt sĩ đã trở về trong vòng tay của người thân, đồng đội và Nhân dân. Trên chặng đường hơn 40 km từ Thanh Thủy đến Nghĩa trang Vị Xuyên, những lá cờ đỏ sao vàng, những ánh mắt rung rung thành kính dõi theo như một dòng tri ân không dứt. Hành trình ấy là sự tiếp nối của đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, thể hiện tình cảm, trách nhiệm và lòng biết ơn sâu sắc Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân đối với những người con ưu tú đã hiến dâng tuổi xuân, máu xương cho độc lập, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

